

Part 1 - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm 001->200

PART 1 : TỪ 001 -> 200

Câu 9. Theo Hiến pháp Việt Nam 1992, Thủ tướng Chính phủ Nước CHXHCN Việt Nam:

- A. Do nhân dân bầu
- B. Do Quốc hội bầu theo sự giới thiệu của Chủ tịch nước
- C. Do Chủ tịch nước giới thiệu
- D. Do Chính phủ bầu

=> B. Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Chủ tịch nước. Thủ tướng phải là đại biểu Quốc hội

Câu 24. Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong HTPL Việt Nam:

- A. Pháp lệnh
- B. Luật
- C. Hiến pháp
- D. Nghị quyết

=> C. Hiến pháp

Câu 25. Trong Tuyên ngôn ĐCS của C.Mác và Ph.Ăngghen viết: “Pháp luật của các ông chỉ là ý chí của giai cấp các ông được đề lên thành luật, cái ý chí mà nội dung là do các điều kiện sinh hoạt vật chất của giai cấp các ông quyết định”.

Đại từ nhân xưng “các ông” trong câu nói trên muốn chỉ ai?:

- A. Các nhà làm luật
- B. Quốc hội, nghị viện
- C. Nhà nước, giai cấp thống trị
- D. Chính phủ

=> C. giai cấp thống trị

Câu 29. Lịch sử xã hội loài người đã và đang trải qua mấy kiểu pháp luật:

- A. 2 kiểu pháp luật
- B. 3 kiểu pháp luật
- C. 4 kiểu pháp luật
- D. 5 kiểu pháp luật

=> C. 4 kiểu trong đó có 3 kiểu có g/c thống trị & bị trị: chủ nô, phong kiến, tư sản + kiểu PL nhà nước XHCN

Câu 42. Đạo luật nào dưới đây quy định một cách cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội và tổ chức bộ máy nhà nước.

- A. Luật tổ chức Quốc hội B. Luật tổ chức Chính phủ
C. Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và UBND D. Hiến pháp

=> D. Hiến pháp

Câu 45. QPPL là cách xử sự do nhà nước quy định để:

- A. Áp dụng trong một hoàn cảnh cụ thể. C. Cả A và B đều đúng
B. Áp dụng trong nhiều hoàn cảnh. D. Cả A và B đều sai

=> QPPL là những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung. ??? Chắc B.

Câu 47. Đặc điểm của các quy phạm xã hội (tập quán, tín điều tôn giáo) thời kỳ CXNT:

- A. Thể hiện ý chí chung, phù hợp với lợi ích chung của cộng đồng, thị tộc, bộ lạc; Mang tính mạnh mẽ, tản mạn và chỉ có hiệu lực trong phạm vi thị tộc - bộ lạc.
B. Mang nội dung, tinh thần hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau, tính cộng đồng, bình đẳng, nhưng nhiều quy phạm xã hội có nội dung lạc hậu, thể hiện lối sống hoang dã.
C. Được thực hiện tự nguyện trên cơ sở thói quen, niềm tin tự nhiên, nhiều khi cũng cần sự cưỡng chế, nhưng không do một bộ máy chuyên nghiệp thực hiện mà do toàn thị tộc tự tổ chức thực hiện.
D. Cả A, B và C đều đúng.

=> Chắc D. P7

Câu 49. Mỗi một điều luật:

- A. Có thể có đầy đủ cả ba yếu tố cấu thành QPPL.
B. Có thể chỉ có hai yếu tố cấu thành QPPL
C. Có thể chỉ có một yếu tố cấu thành QPPL -> Quy phạm định nghĩa
D. Cả A, B và C đều đúng

=> D.

Câu 50. Khẳng định nào là đúng:

- A. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL là nguồn của pháp luật Việt Nam.

B. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL và tập quán pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam.

C. Trong các loại nguồn của pháp luật, chỉ có VBPL và tiền lệ pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam. **D.** Cả A, B và C đều sai

=> D. Sai hết vì nguồn của pháp luật Việt Nam từ đường lối chính sách của Đảng, từ các thông ước quốc tế mà VN có ký kết,....

Câu 51. Cơ quan nào có thẩm quyền hạn chế NLHV của công dân:

A. Viện kiểm sát nhân dân

B. Tòa án nhân dân

C. Hội đồng nhân dân; UBND

D. Quốc hội

=> ??? **B.** Chỉ có tòa án mới có thẩm quyền ra quyết định hạn chế năng lực hành vi của công dân.

Câu 52. Trong một nhà nước:

A. NLPL của các chủ thể là giống nhau.

B. NLPL của các chủ thể là khác nhau.

C. NLPL của các chủ thể có thể giống nhau, có thể khác nhau, tùy theo từng trường hợp cụ thể.

D. Cả A, B và C đều sai

=>

Câu 53. Chức năng nào không phải là chức năng của pháp luật:

A. Chức năng điều chỉnh các QHXH

B. Chức năng xây dựng và bảo vệ tổ quốc

C. Chức năng bảo vệ các QHXH

D. Chức năng giáo dục

=> Hai chức năng chính là : điều chỉnh các quan hệ xã hội & giáo dục tác động ý thức của con người. Do đó còn B & C. thì C: sai.

Câu 54. Các thuộc tính của pháp luật là:

A. Tính bắt buộc chung (hay tính quy phạm phổ biến) **C.** Cả A và B đều đúng

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức **D.** Cả A và B đều sai

=> Tính bắt buộc chung và được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước => C sai. A,B đều sai vì A vẫn còn thiếu ý => D. đúng

Câu 55. Các thuộc tính của pháp luật là:

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức **C.** Cả A và B đều đúng

B. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước **D.** Cả A và B đều sai

=> Tính bắt buộc chung và được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước => C sai. A,B đều sai vì B vẫn còn thiếu ý => D. đúng

Câu 56. Việc tòa án thường đưa các vụ án đi xét xử lưu động thể hiện chủ yếu chức năng nào của pháp luật:

A. Chức năng điều chỉnh các QHXX **B.** Chức năng bảo vệ các QHXX

C. Chức năng giáo dục pháp luật **C.** Cả A, B và C đều sai

=> C. Để giáo dục răn đe hành vi vi phạm pháp luật.

Câu 57. Xét về độ tuổi, người có NLHV dân sự chưa đầy đủ, khi:

A. Dưới 18 tuổi **B.** Từ đủ 6 tuổi đến dưới 18 tuổi

C. Từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi **D.** Dưới 21 tuổi

=> Mọi người (từ đủ 18 tuổi trở lên, gọi là “người thành niên”) đều được pháp luật quy định là có năng lực hành vi dân sự một cách đầy đủ, trừ trường hợp bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự. => A. Dưới 18

Câu 58. Khẳng định nào là đúng:

A. Muốn trở thành chủ thể QHPL thì trước hết phải là chủ thể pháp luật

B. Đã là chủ thể QHPL thì là chủ thể pháp luật

C. Đã là chủ thể QHPL thì có thể là chủ thể pháp luật, có thể không phải là chủ thể pháp luật

D. Cả A và B

=> D. Chủ thể QHPL là những cá nhân đáp ứng được những điều kiện mà pháp luật qui định cho mỗi loại quan hệ pháp luật và tham gia vào QHPL đó. do đó A & B đều đúng

Câu 59. Cơ quan thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp:

A. Quốc hội

B. Chính phủ

C. Tòa án nhân dân

D. Viện kiểm sát nhân dân

=> D. VKS thực hiện chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các h/đ tư pháp

Câu 60. Nguyên tắc chung của pháp luật trong nhà nước pháp quyền là:

A. Cơ quan, công chức nhà nước được làm mọi điều mà pháp luật không cấm; Công dân và các tổ chức khác được làm mọi điều mà pháp luật không cấm

B. Cơ quan, công chức nhà nước được làm những gì mà pháp luật cho phép; Công dân và các tổ chức khác được làm mọi điều mà pháp luật không cấm

C. Cơ quan, công chức nhà nước được làm mọi điều mà pháp luật không cấm; Công dân và các tổ chức khác được làm những gì mà pháp luật cho phép.

D. Cơ quan, công chức nhà nước được làm những gì mà pháp luật cho phép; Công dân và các tổ chức khác được làm những gì mà pháp luật cho phép.

=> B. Nhà nước làm theo những gì PL cho phép, còn công dân được quyền làm những gì pháp luật không cấm.

Câu 61. Cơ quan nào có quyền xét xử tội phạm và tuyên bản án hình sự:

A. Tòa kinh tế

B. Tòa hành chính

C. Tòa dân sự

D. Tòa hình sự

=> D. Dĩ nhiên

Câu 62. Hình thức ADPL nào cần phải có sự tham gia của nhà nước:

- A. Tuân thủ pháp luật
- B. Thi hành pháp luật
- C. Sử dụng pháp luật
- D. ADPL

=> D. ADPL là hình thức thực hiện PL theo đó nhà nước thông qua cơ quan CBNN có thẩm quyền hoặc t/c xã hội được nhà nước trao quyền, tổ chức cho các chủ thể thực hiện quyền và nghĩa vụ do PL qui định.

Câu 63. Hoạt động áp dụng tương tự quy phạm là:

- A. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó.
- B. Khi có cả QPPL áp dụng cho trường hợp đó và cả QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- C. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó và không có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- D. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó nhưng có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.

=> D. Chưa có quy phạm trực tiếp điều chỉnh & dựa trên nguyên tắc PL, quy phạm cho QHPL có nội dung tương tự

Câu 64. Nguyên tắc pháp chế trong tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước xuất hiện từ khi nào:

- A. Từ khi xuất hiện nhà nước chủ nô
- B. Từ khi xuất hiện nhà nước phong kiến
- C. Từ khi xuất hiện nhà nước tư sản
- D. Từ khi xuất hiện nhà nước XHCN

=> **C. Nhà nước tư sản**

Câu 65. Theo quy định tại Khoản 1, Điều 271, Bộ luật hình sự Việt Nam 1999, nếu tội phạm có khung hình phạt từ 15 năm trở xuống thì thuộc thẩm quyền xét xử của:

- A. Tòa án nhân dân huyện
- B. Tòa án nhân dân tỉnh

C. Tòa án nhân dân tối cao

D. Cả A, B và C đều đúng

=> A. Tuy khoản 1, điều 271, bộ luật hình sự 1999 không có quy định về điều này, nhưng nếu xét tòa án huyện có thẩm quyền xét xử tội phạm có khung hình phạt từ 15 năm trở xuống. Dĩ nhiên là TAND các cấp trên có quyền xét xử ở cấp phúc thẩm,...

Câu 66. Điều kiện để làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một QHPL:

A. Khi có QPPL điều chỉnh QHXX tương ứng

B. Khi xuất hiện chủ thể pháp luật trong trường hợp cụ thể

C. Khi xảy ra SKPL

D. Cả A, B và C

=> D. Điều kiện để làm phát sinh, thay đổi hay chấm dứt một QHPL dưới tác động của 3 yếu tố: QPPL, năng lực chủ thể, sự kiện pháp lý. SKPL đóng vai trò cầu nối giữa QHPL mô hình và QHPL cụ thể hình thành trong đời sống pháp luật. Do đó cần cả 3.

Câu 67. Ủy ban Thường vụ Quốc hội có quyền ban hành những loại VBPL nào:

A. Luật, nghị quyết

B. Luật, pháp lệnh

C. Pháp lệnh, nghị quyết

D. Pháp lệnh, nghị quyết, nghị định

=> C. UBTV QH ban hành pháp lệnh, nghị quyết

Câu 68. Trong HTPL Việt Nam, để được coi là một ngành luật độc lập khi:

A. Ngành luật đó phải có đối tượng điều chỉnh

B. Ngành luật đó phải có phương pháp điều chỉnh

C. Ngành luật đó phải có đầy đủ các VBQPPL

D. Cả A và B

=> ??? D. Đối tượng điều chỉnh & phương pháp điều chỉnh là 2 căn cứ để phân loại ngành luật.

Câu 69. UBND và chủ tịch UBND các cấp có quyền ban hành những loại VBPL nào:

- A. Nghị định, quyết định
- B. Quyết định, chỉ thị
- C. Quyết định, chỉ thị, thông tư
- D. Nghị định, nghị quyết, quyết định, chỉ thị

=> B. UBND & chủ tịch UBND các cấp ra các quyết định, chỉ thị để thực hiện những văn bản của cấp trên và HĐND cùng cấp.

Câu 70. Theo quy định của Hiến pháp 1992, người có quyền công bố Hiến pháp và luật là:

- A. Chủ tịch Quốc hội
- B. Chủ tịch nước
- C. Tổng bí thư
- D. Thủ tướng chính phủ

=> B. Chủ tịch nước công bố hiến pháp và luật.

Câu 71. Có thể thay đổi HTPL bằng cách:

- A. Ban hành mới VBPL
- B. Sửa đổi, bổ sung các VBPL hiện hành
- C. Đình chỉ, bãi bỏ các VBPL hiện hành
- D. Cả A, B và C.

=> D.

Câu 72. Hội đồng nhân dân các cấp có quyền ban hành loại VBPL nào:

- A. Nghị quyết
- B. Nghị định
- C. Nghị quyết, nghị định
- D. Nghị quyết, nghị định, quyết định

=> A. Ra nghị quyết để UBND cùng cấp thực hiện.

Câu 73. Đối với các hình thức (biện pháp) trách nhiệm dân sự:

A. Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự có thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc cho tổ chức.

B. Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự không thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc tổ chức

C. Cá nhân chịu trách nhiệm dân sự có thể chuyển hoặc không thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc tổ chức, tùy từng trường hợp

D. Cả A, B và C đều sai

=> ??? Hậu quả pháp lý bất lợi đối với cá nhân, tổ chức không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ dân sự,... (thường gắn với tài sản)

Do đó không thể chuyển trách nhiệm này cho cá nhân hoặc tổ chức khác ???

Câu 74. Khẳng định nào là đúng:

A. Mọi hành vi trái pháp luật hình sự được coi là tội phạm

B. Mọi tội phạm đều đã có thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự

C. Trái pháp luật hình sự có thể bị coi là tội phạm, có thể không bị coi là tội phạm

D. Cả B và C

=> B. Thực hiện hành vi trái pháp luật hình sự -> tội phạm

Câu 75. Tuân thủ pháp luật là:

A. Hình thức thực hiện những QPPL mang tính chất ngăn cấm bằng hành vi thụ động, trong đó các chủ thể pháp luật kiềm chế không làm những việc mà pháp luật cấm.

B. Hình thức thực hiện những quy định trao nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật một cách tích cực trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực.

C. Hình thức thực hiện những quy định về quyền chủ thể của pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động, tự mình quyết định việc thực hiện hay không thực hiện điều mà pháp luật cho phép.

D. Cả A và B

=> A. Tuân thủ PL là việc chủ thể PL kiểm chế mình không thực hiện những điều pháp luật cấm.
-> thực hiện pháp luật mang tính thụ động

Câu 76. Hình thức trách nhiệm nghiêm khắc nhất theo quy định của pháp luật Việt Nam:

- A. Trách nhiệm hành chính
- B. Trách nhiệm hình sự
- C. Trách nhiệm dân sự
- D. Trách nhiệm kỹ luật

=> B. Trách nhiệm hình sự

Câu 77. Thi hành pháp luật là:

- A. Hình thức thực hiện những QPPL mang tính chất ngăn cấm bằng hành vi thụ động, trong đó các chủ thể pháp luật kiểm chế không làm những việc mà pháp luật cấm.
- B. Hình thức thực hiện những quy định trao nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật một cách tích cực trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực.
- C. Hình thức thực hiện những quy định về quyền chủ thể của pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động, tự mình quyết định việc thực hiện hay không thực hiện điều mà pháp luật cho phép.
- D. A và B đều đúng

=> B. chủ thể PL hành động tích cực, chủ động của mình thực hiện những điều mà PL yêu cầu. Loại quy phạm bắt buộc và chủ thể phải thực hiện hành vi hành động, hợp pháp

Câu 78. Bản án đã có hiệu lực pháp luật được viện kiểm sát, tòa án có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm khi:

- A. Người bị kết án, người bị hại, các đương sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không đồng ý với phán quyết của tòa án.
- B. Phát hiện ra tình tiết mới, quan trọng của vụ án.
- C. Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm nghiêm trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án.
- D. Cả A, B và C đều đúng

=> B. Luật tố tụng dân sự

Điều 305. Căn cứ để kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

1. Mới phát hiện được tình tiết quan trọng của vụ án mà đương sự đã không thể biết được trong quá trình giải quyết vụ án;
2. Có cơ sở chứng minh kết luận của người giám định, lời dịch của người phiên dịch không đúng sự thật hoặc có giả mạo chứng cứ;
3. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên cố ý làm sai lệch hồ sơ vụ án hoặc cố ý kết luận trái pháp luật;
4. Bản án, quyết định hình sự, hành chính, dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh, thương mại, lao động của Toà án hoặc quyết định của cơ quan nhà nước mà Toà án căn cứ vào đó để giải quyết vụ án đã bị huỷ bỏ

Điều 307. Người có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm

1. Chánh án Toà án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có quyền kháng nghị theo thủ tục tái thẩm bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án các cấp, trừ quyết định của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.
2. Chánh án Toà án nhân dân cấp tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp tỉnh có quyền kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án nhân dân cấp huyện.
3. Người đã kháng nghị bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định đó cho đến khi có quyết định tái thẩm.

Câu 79. Nguyên tắc “không áp dụng hiệu lực hồi tố” của VBPL được hiểu là:

- A.** VBPL chỉ áp dụng trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.
- B.** VBPL chỉ áp dụng trong một khoảng thời gian nhất định.
- C.** VBPL không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước thời điểm văn bản đó có hiệu lực pháp luật.
- D.** Cả A, B và C.

=> C.

Câu 80. Trong các loại VBPL, văn bản chủ đạo:

- A.** Luôn luôn chứa đựng các QPPL
- B.** Mang tính cá biệt – cụ thể

C. Nêu lên các chủ trương, đường lối, chính sách

D. Cả A, B và C đều đúng

=> A.

Câu 81. Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

A. Ngành luật đất đai

B. Ngành luật lao động

C. Ngành luật quốc tế

D. Ngành luật đầu tư

=> D.

Câu 82. Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

A. Ngành luật kinh tế

B. Ngành luật hành chính

C. Ngành luật quốc tế

D. Ngành luật cạnh tranh

=> D.

Câu 83. Chế định “Văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật hành chính

B. Ngành luật dân sự

C. Ngành luật quốc tế

D. Ngành luật nhà nước (ngành luật hiến pháp)

=> D.

Câu 84. Chế định “Giao dịch dân sự” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật kinh tế

B. Ngành luật tài chính

C. Ngành luật đất đai

D. Ngành luật dân sự

=> D.

Câu 85. Chế định “Khởi tố bị can và hồi cung bị can” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật dân sự

B. Ngành luật tố tụng dân sự

C. Ngành luật tố tụng hình sự

D. Ngành luật hành chính

=> C.

Câu 86. Chế định “Điều tra” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật tố tụng hình sự

B. Ngành luật tố tụng dân sự

C. Ngành luật hình sự

D. Ngành luật dân sự

=> ???

Câu 87. Chế định “Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và việc thay đổi người tiến hành tố tụng” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật hình sự

B. Ngành luật tố tụng hình sự

C. Ngành luật dân sự

D. Ngành luật kinh tế

=> ???

Câu 88. Chế định “Xét xử phúc thẩm” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật hôn nhân và gia đình

B. Ngành luật tài chính

C. Ngành luật nhà nước

D. Ngành luật tố tụng dân sự

=> ???

Câu 89. Theo quy định của Luật tổ chức Quốc hội Việt Nam năm 2001:

A. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức chuyên trách.

B. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức kiêm nhiệm.

C. Quốc hội Việt Nam hoạt động theo hình thức vừa có các đại biểu kiêm nhiệm, vừa có các đại biểu chuyên trách.

D. Cả A, B và C đều sai

=> ???

Câu 90. Theo quy định của Hiến pháp Việt Nam 1992:

A. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân Thủ đô Hà Nội.

B. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân cả nước.

C. Quốc hội là cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, đại diện cho quyền lợi của nhân dân địa phương nơi đại biểu được bầu ra.

D. Cả A và C

=> ???

Câu 91. Sử dụng pháp luật:

A. Không được làm những điều mà pháp luật cấm bằng hành vi thụ động

B. Phải làm những điều mà pháp luật bắt buộc bằng hành vi tích cực

C. Có quyền thực hiện hay không thực hiện những điều mà pháp luật cho phép

D. Cả A, B và C đều sai

=>

Câu 92. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định của QPPL trong thực tiễn.

B. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định và quy định của QPPL trong thực tiễn.

C. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định, quy định và chế tài của QPPL trong thực tiễn.

D. Cả A, B và C đều đúng

=>

Câu 93. Toà án có thẩm quyền xét xử sơ thẩm:

A. Toà án nhân dân cấp huyện xét xử theo thẩm quyền do luật định

D. Cả A, B và C đều đúng

B. Toà án nhân dân cấp tỉnh xét xử theo thẩm quyền do luật định

C. Các toà chuyên trách thuộc toà án nhân dân tối cao xét xử theo thẩm quyền do luật định.

=>???

Câu 94. Các đặc điểm, thuộc tính của chế định pháp luật:

A. Là hệ thống nhỏ trong ngành luật hoặc phân ngành luật

B. Là một nhóm những các QPPL có quan hệ chặt chẽ với nhau điều chỉnh một nhóm các QHXX cùng loại – những QHXX có cùng nội dung, tính chất có quan hệ mật thiết với nhau.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> C.

Câu 95. Sự thay đổi hệ thống QPPL có thể được thực hiện bằng cách:

A. Ban hành mới; Sửa đổi, bổ sung

B. Đình chi; Bãi bỏ

C. Thay đổi phạm vi hiệu lực

D. Cả A, B và C

=> D.

Câu 102. Quyết định ADPL:

A. Nội dung phải đúng thẩm quyền cơ quan và người ký (ban hành) phải là người có thẩm quyền ký.

B. Phải phù hợp với văn bản của cấp trên.

C. Phải phù hợp với lợi ích của nhà nước và lợi ích hợp pháp của công dân.

D. Cả A, B và C

=> ???

Câu 103. Nguyên nhân của vi phạm pháp luật:

A. Mâu thuẫn giữa quan hệ sản xuất và lực lượng sản xuất

B. Tàn dư, tập tục đã lỗi thời của xã hội cũ còn rơi rớt lại

C. Trình độ dân trí và ý thức pháp luật thấp của nhiều tầng lớp dân cư

D. Cả A, B và C

Câu 104. Đây là hình thức xử phạt bổ sung trong các hình thức xử phạt hành chính:

A. Cảnh cáo và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

B. Cảnh cáo và tước quyền sử dụng giấy phép

C. Phạt tiền và tước quyền sử dụng giấy phép

D. Tước quyền sử dụng giấy phép và tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

Câu 105. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Hình thức bên ngoài của pháp luật là nguồn của pháp luật

B. Hình thức bên trong của pháp luật là nguồn của pháp luật

C. Cả hình thức bên trong và hình thức bên ngoài của pháp luật đều là nguồn của pháp luật

D. Cả A, B và C đều sai

Câu 113. Nhà nước và pháp luật là hai hiện tượng xã hội thuộc:

A. Cơ sở hạ tầng

B. Kiến trúc thượng tầng

C. Quan hệ sản xuất

D. Lực lượng sản xuất

=> B.

Câu 127. Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong số các loại văn bản sau của HTPL Việt Nam:

A. Quyết định

B. Nghị định

C. Thông tư

D. Chỉ thị

=> B. do thủ tướng chính phủ ban hành.

Câu 128. Bộ máy quản lý hành chính của Nhà nước CHXHCN Việt Nam hiện nay có bao nhiêu bộ:

A. 16 Bộ

B. 17 Bộ

C. 18 Bộ

D. 19 Bộ

Câu 129. Khẳng định nào là đúng:

A. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL.

B. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL; tập quán pháp.

C. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBPL; tập quán pháp; và tiền lệ pháp.

D. Cả A, B và C đều sai

=> D.

Câu 130. Điều 57 Hiến pháp Việt Nam 1992 quy định: “Công dân Việt Nam có quyền kinh doanh theo quy định của pháp luật”, nghĩa là:

A. Mọi công dân Việt Nam đều có quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật.

B. Mọi công dân Việt Nam được quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, trừ cán bộ, công chức.

C. Mọi công dân Việt Nam được quyền tự do kinh doanh theo quy định của pháp luật, trừ đảng viên.

D. Cả A và B đều sai

=> A.

Câu 132. Nhận định nào đúng:

A. Kiểu pháp luật sau bao giờ cũng kế thừa kiểu pháp luật trước

B. Kiểu pháp luật sau bao giờ cũng tiến bộ hơn kiểu pháp luật trước

C. Kiểu pháp luật sau chỉ tiến bộ hơn kiểu pháp luật trước nhưng không kế thừa kiểu pháp luật trước

D. Cả A và B đều đúng

=> B. Kiểu pháp luật sau bao giờ cũng tiến bộ hơn trước nhưng còn kế thừa thì không có cơ sở.

Câu 133. Người lao động có quyền:

A. Tự do lựa chọn việc làm và nơi làm việc

B. Lựa chọn nghề và nơi học nghề phù hợp

C. Làm việc cho nhiều chủ sử dụng lao động nhưng phải đảm bảo các điều kiện đã cam kết, thỏa thuận

D. Cả A, B và C

Câu 134. Theo pháp luật lao động Việt Nam, quy định chung về độ tuổi lao động là:

A. Từ đủ 9 tuổi

B. Từ đủ 15 tuổi

C. Từ đủ 18 tuổi

D. Từ đủ 21 tuổi

Câu 135. Theo quy định chung của pháp luật lao động Việt Nam, xét về độ tuổi:

A. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 15 tuổi.

B. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 18 tuổi

C. Người sử dụng lao động và người lao động phải từ đủ 21 tuổi

D. Người sử dụng lao động phải từ đủ 18 tuổi còn người lao động phải từ đủ 15 tuổi

Câu 141. Các thuộc tính của pháp luật là:

A. Tính bắt buộc chung (hay tính quy phạm phổ biến)

B. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

C. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước

D. Cả A, B và C đều đúng

=> D.

Câu 142. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Chỉ có Nhà nước mới có quyền ban hành pháp luật để quản lý xã hội.

B. Không chỉ nhà nước mà cả TCXH cũng có quyền ban hành pháp luật.

C. TCXH chỉ có quyền ban hành pháp luật khi được nhà nước trao quyền.

D. Cả A và C

=> A.

Câu 147. Hiệu lực về không gian của VBQPPL Việt Nam được hiểu là:

A. Khoảng không gian trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam trừ đi phần lãnh thổ của đại sứ quán nước ngoài và phần không gian trên tàu bè nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

B. Khoảng không gian trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và phần lãnh thổ trong sứ quán Việt Nam tại nước ngoài, phần không gian trên tàu bè mang quốc tịch Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài.

C. Khoảng không gian trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam và phần lãnh thổ trong sứ quán Việt Nam tại nước ngoài, phần không gian trên tàu bè mang quốc tịch Việt Nam đang hoạt động ở nước ngoài, nhưng trừ đi phần lãnh thổ của đại sứ quán nước ngoài, phần không gian trên tàu bè nước ngoài hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

D. Cả A, B và C đều sai

=> D. H/lự về không gian là giới hạn phạm vi lãnh thổ mà văn bản đó có hiệu lực.

Câu 148. QPPL là cách xử sự do nhà nước quy định để:

A. Áp dụng cho một lần duy nhất và hết hiệu lực sau lần áp dụng đó.

B. Áp dụng cho một lần duy nhất và vẫn còn hiệu lực sau lần áp dụng đó.

C. Áp dụng cho nhiều lần và vẫn còn hiệu lực sau những lần áp dụng đó.

D. Áp dụng cho nhiều lần và hết hiệu lực sau những lần áp dụng đó.

=> C.

Câu 150. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức là thuộc tính (đặc trưng) của:

A. Quy phạm đạo đức

B. Quy phạm tập quán

C. QPPL

D. Quy phạm tôn giáo

=> C. Pháp luật có các thuộc tính sau: a- Tính phổ biến, b- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức, c- Tính bảo đảm thực hiện bằng nhà nước của pháp luật, d- Tính hệ thống, tính thống nhất, tính ổn định và tính năng động

Câu 151. Đặc điểm của QPPL khác so với quy phạm xã hội thời kỳ CXNT.

A. Thể hiện ý chí của giai cấp thống trị; Nội dung thể hiện quan hệ bất bình đẳng trong xã hội.

B. Có tính bắt buộc chung, tính hệ thống và thống nhất cao.

C. Được bảo đảm thực hiện bằng nhà nước, chủ yếu bởi sự cưỡng chế.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> ???

Câu 153. Tòa án nào có quyền xét xử tội phạm và tuyên bản án hình sự:

A. Tòa hình sự

B. Tòa hình sự, tòa kinh tế

C. Tòa hành chính, tòa hình sự

D. Tòa dân sự, tòa hành chính

=> A.

Câu 154. Thỏa ước lao động tập thể là văn bản được ký kết giữa:

A. Người lao động và người sử dụng lao động

B. Người sử dụng lao động và đại diện người lao động

C. Người lao động và đại diện người lao động

D. Cả A, B và C

=> A.

Câu 155. Chức năng của pháp luật:

A. Chức năng lập hiến và lập pháp

B. Chức năng giám sát tối cao

C. Chức năng điều chỉnh các QHXX

D. Cả A, B và C đều đúng

=> C.

Câu 156. Chủ thể của QHPL là:

A. Bất kỳ cá nhân, tổ chức nào trong một nhà nước.

B. Cá nhân, tổ chức được nhà nước công nhận có khả năng tham gia vào các QHPL.

C. Cá nhân, tổ chức cụ thể có được những quyền và mang những nghĩa vụ pháp lý nhất định được chỉ ra trong các QHPL cụ thể.

D. Cả A, B và C

=> C.

Câu 157. Ở các quốc gia khác nhau:

A. NLPL của các chủ thể pháp luật là khác nhau.

B. NLPL của các chủ thể pháp luật là giống nhau.

C. NLPL của các chủ thể pháp luật có thể giống nhau, có thể khác nhau.

D. Cả A, B và C đều sai

=> ???

Câu 158. Khẳng định nào đúng:

A. QPPL mang tính bắt buộc chung.

B. Các quy phạm xã hội không phải là QPPL cũng mang tính bắt buộc chung.

C. Các quy phạm xã hội không phải là QPPL cũng mang tính bắt buộc nhưng không mang tính bắt buộc chung.

D. Cả A và C

=> A.

Câu 159. TCXH nào sau đây không được Nhà nước trao quyền ban hành một số VBPL:

A. ĐCS Việt Nam

B. Tổng liên đoàn lao động Việt Nam

C. Hội liên hiệp phụ nữ Việt Nam

D. Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh

=> A.

Câu 160. NLHV là:

A. Khả năng của chủ thể có được các quyền chủ thể và mang các nghĩa vụ pháp lý mà nhà nước thừa nhận.

B. Khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận, bằng các hành vi của mình thực hiện các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý, tham gia vào các QHPL.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai

=> ???C. NLHV là khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận trong QPPL cụ thể. Với khả năng đó, chủ thể bằng chính hành vi của mình xác lập, thực hiện các quyền và nghĩa vụ pháp lý và độc lập chịu trách nhiệm pháp lý khi tham gia vào QHPL cụ thể

Câu 161. Xét về độ tuổi, người có NLHV dân sự đầy đủ:

A. Từ đủ 16 tuổi

B. Từ đủ 18 tuổi

C. Từ đủ 21 tuổi

D. Từ đủ 25 tuổi

=> B. Năng lực HV dân sự đầy đủ khi người đó đủ 18 tuổi

Câu 162. Chế tài của QPPL là:

A. Hình phạt nghiêm khắc của nhà nước đối với người có hành vi vi phạm pháp luật.

B. Những hậu quả pháp lý bất lợi có thể áp dụng đối với người không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định của QPPL.

C. Biện pháp cưỡng chế nhà nước áp dụng đối với người vi phạm pháp luật.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> ??? B. Chế tài của QPPL là biện pháp mà nhà nước dự kiến áp dụng đối với chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng.

Câu 163. Loại nguồn được công nhận trong HTPL Việt Nam:

A. VBPL

B. VBPL và tập quán pháp

C. VBPL, tập quán pháp và tiền lệ pháp

D. Cả A, B và C đều đúng

=> B.

Câu 164. Người bị mất NLHV dân sự là người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác:

A. Mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

B. Mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố mất NLHV dân sự kể cả khi chưa có kết luận của tổ chức giám định.

C. Mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi của mình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố mất NLHV dân sự trên cơ sở kết luận của tổ chức giám định.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> C. 1 người bị mất NLHV dân sự chỉ có quyết định của tòa với kết quả giám định

Câu 166. Khẳng định nào là đúng:

A. Hành vi vi phạm pháp luật là hành vi thực hiện pháp luật.

B. Hành vi vi phạm pháp luật không phải là hành vi thực hiện pháp luật.

C. Hành vi vi phạm pháp luật cũng có thể là hành vi thực hiện pháp luật cũng có thể không phải là hành vi thực hiện pháp luật.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> B. VPPL là Hành vi nguy hại cho xã hội, trái pháp luật, có lỗi. Do đó chỉ có B là phù hợp nhất.

Câu 167. Hoạt động ADPL:

A. Là hoạt động mang tính cá biệt - cụ thể và không thể hiện quyền lực nhà nước.

B. Là hoạt động không mang tính cá biệt – cụ thể nhưng thể hiện quyền lực nhà nước.

C. Là hoạt động vừa mang tính cá biệt – cụ thể, vừa thể hiện quyền lực nhà nước.

D. Cả A, B và C đều đúng

=>

Câu 168. Hoạt động áp dụng tương tự pháp luật (hay tương tự luật) là:

- A. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó.
- B. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó nhưng có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- C. Khi có cả QPPL áp dụng cho trường hợp đó và có cả QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.
- D. Khi không có QPPL áp dụng cho trường hợp đó và không có cả QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.

=> B. Khi không có QPPL cho trường hợp đó nhưng có QPPL áp dụng cho trường hợp tương tự.

Câu 169. Khẳng định nào là đúng:

- A. Cơ quan của TCXH có quyền thực hiện hình thức ADPL.
- B. Cơ quan của TCXH không có quyền thực hiện hình thức ADPL.
- C. Cơ quan của TCXH chỉ có quyền thực hiện hình thức ADPL khi được nhà nước trao quyền.
- D. Cả A, B và C đều sai

=> D. TCXH khi được nhà nước trao quyền -> Cơ quan nhà nước?

Câu 170. Thủ tướng chính phủ có quyền ban hành những loại VBPL nào:

- A. Nghị định, quyết định
- B. Nghị định, quyết định, chỉ thị
- C. Quyết định, chỉ thị, thông tư
- D. Quyết định, chỉ thị

=> A. Thủ tướng chính phủ chỉ ban hành nghị định, quyết định.

Câu 171. Đây là VBPL:

- A. Văn bản chủ đạo
- B. VBQPPL

C. Văn bản ADPL hay văn bản cá biệt – cụ thể

D. Cả A, B và C

=> D. VBPL là cả A,B,C

Câu 172. Bộ trưởng có quyền ban hành những loại VBPL nào:

A. Nghị định, quyết định

B. Nghị định, quyết định, thông tư

C. Nghị định, quyết định, thông tư, chỉ thị

D. Quyết định, thông tư, chỉ thị

=> D. Bộ trưởng và thủ trưởng các cơ quan ngang bộ chỉ có quyền ban hành thông tư, chỉ thị, còn quyết định thì không thấy nói tới???

Câu 173. Khẳng định nào là đúng:

A. Chủ thể của pháp luật hành chính là các cơ quan, nhân viên nhà nước, công dân và các tổ chức khác

B. Chủ thể của pháp luật hành chính chỉ là các cơ quan, nhân viên nhà nước

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 174. Khẳng định nào sau đây là đúng:

C. Chủ thể quản lý nhà nước là các cơ quan, nhân viên nhà nước, công dân và các tổ chức khác

D. Chủ thể quản lý nhà nước là các cơ quan, nhân viên nhà nước

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

Câu 175. Tùy theo mức độ phạm tội, tội phạm hình sự được chia thành các loại:

A. Tội phạm nghiêm trọng; tội phạm rất nghiêm trọng

B. Tội phạm ít nghiêm trọng; tội phạm nghiêm trọng; tội phạm rất nghiêm trọng

C. Tội phạm nghiêm trọng; tội phạm rất nghiêm trọng; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

D. Tội phạm ít nghiêm trọng; tội phạm nghiêm trọng; tội phạm rất nghiêm trọng; tội phạm đặc biệt nghiêm trọng

=> CHƯA HỌC

Câu 176. Tuân thủ pháp luật là:

A. Thực hiện các QPPL cho phép.

B. Thực hiện các QPPL bắt buộc.

C. Thực hiện các QPPL cấm đoán.

D. Cả B và C

=> C,

Câu 177. Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong các văn bản sau của hệ thống VBQPPL Việt Nam:

A. Bộ Luật

B. Pháp lệnh

C. Thông tư

D. Chỉ thị

=> A.

Câu 178. Chủ thể có hành vi trái pháp luật, thì:

A. Phải chịu trách nhiệm pháp lý

B. Không phải chịu trách nhiệm pháp lý

C. Có thể phải chịu trách nhiệm pháp lý hoặc không, tùy theo từng trường hợp cụ thể

D. Cả A, B và C đều sai

=> D.

Câu 179. Nguyên tắc “không áp dụng hiệu lực hồi tố” của VBPL được hiểu là:

A. VBPL chỉ áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước thời điểm văn bản đó có hiệu lực pháp luật.

B. VBPL không áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước thời điểm văn bản đó có hiệu lực pháp luật.

C. VBPL áp dụng đối với những hành vi xảy ra trước và sau thời điểm văn bản đó có hiệu lực pháp luật.

D. Cả A, B và C đều sai

Câu 180. Để phân biệt ngành luật với các đạo luật, nhận định nào sau đây là đúng:

A. Ngành luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

B. Đạo luật phải có đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=>

Câu 181. Để phân biệt ngành luật với các đạo luật, nhận định nào sau đây là đúng:

A. Đạo luật là văn bản chứa các QPPL, là nguồn của ngành luật

B. Ngành luật là văn bản chứa các QPPL, là nguồn của đạo luật

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> A.

Câu 182. Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam

A. Ngành luật hiến pháp (ngành luật nhà nước)

B. Ngành luật dân sự

C. Ngành luật hôn nhân và gia đình

D. Ngành luật hàng hải

=> D.

Câu 183. Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

- A. Ngành luật lao động
- B. Ngành luật hôn nhân và gia đình
- C. Ngành luật tố tụng dân sự
- D. Ngành luật nhà ở

=> C. ngành luật tố tụng dân sự không phải là ngành luật.

Câu 184. Chế định “Hình phạt” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật lao động
- B. Ngành luật hành chính
- C. Ngành luật hình sự
- D. Ngành luật tố tụng hình sự

Câu 185. Chế định “Tài sản và quyền sở hữu” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật kinh tế
- B. Ngành luật hôn nhân và gia đình
- C. Ngành luật lao động
- D. Ngành luật dân sự

Câu 186. Chế định “Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật kinh tế
- B. Ngành luật đất đai
- C. Ngành luật hành chính
- D. Ngành luật tố tụng hình sự

Câu 187. Chế định “Tạm đình chỉ điều tra và kết thúc điều tra” thuộc ngành luật nào:

- A. Ngành luật kinh tế

B. Ngành luật tố tụng hình sự

C. Ngành luật đất đai

D. Ngành luật lao động

Câu 188. Chế định “Người tham gia tố tụng” thuộc ngành luật:

A. Ngành luật hành chính

B. Ngành luật nhà nước (ngành luật nhà nước)

C. Ngành luật tố tụng hình sự

D. Ngành luật quốc tế

=> ?

Câu 189. Chế định “Thủ tục giám đốc thẩm” thuộc ngành luật nào:

A. Ngành luật nhà nước (ngành luật hiến pháp)

B. Ngành luật tố tụng dân sự

C. Ngành luật đất đai

D. Ngành luật kinh tế

=> ???

Câu 190. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Khi một người chịu trách nhiệm về một sự việc nghĩa là người đó phải chịu trách nhiệm pháp lý về sự việc đó.

B. Khi một người phải chịu trách nhiệm về một sự việc thì người đó có thể hoặc không phải chịu trách nhiệm pháp lý về sự việc đó.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> D. Sai vì gắn với sự việc.

Câu 191. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Chỉ có CQNN hoặc người có thẩm quyền mới thực hiện hình thức ADPL.
- B. Cơ quan TCXH không có quyền thực hiện hình thức ADPL.
- C. Cơ quan TCXH có quyền thực hiện hình thức ADPL khi nhà nước trao quyền.
- D. Cả A, B và C đều đúng

=> A.

Câu 193. Về mặt cấu trúc, mỗi một QPPL:

- A. Phải có cả ba bộ phận cấu thành: giả định, quy định, chế tài
- B. Phải có ít nhất hai bộ phận trong ba bộ phận nêu trên
- C. Chỉ cần có một trong ba bộ phận nêu trên
- D. Cả A, B và C đều sai.

=> D.

Câu 194. Trong quá trình tố tụng:

- A. Chỉ có vụ án dân sự mới có giai đoạn khởi tố
- B. Chỉ có vụ án hình sự mới có giai đoạn khởi tố
- C. Cả vụ án dân sự và cả vụ án hình sự đều phải trải qua giai đoạn khởi tố
- D. Cả A, B và C đều sai

Câu 195. Các đặc điểm, thuộc tính của một ngành luật:

- A. Là một tiêu hệ thống lớn nhất của HTPL của một quốc gia
- B. Mỗi ngành luật điều chỉnh một lĩnh vực QHXX nhất định có tính đặc thù
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

=> B.

Câu 196. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Các nghị quyết của ĐCS được đưa ra sau sẽ làm mất hiệu lực các nghị quyết của ĐCS được đưa ra trước.

B. VBPL điều chỉnh cùng một lĩnh vực QHXX được ban hành sau sẽ tự động đình chỉ hiệu lực của VBPL ban hành trước đó.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> B. Còn nghị quyết DCS thì không biết

Câu 202. Các quyết định ADPL được ban hành:

A. Luôn luôn phải theo một thủ tục chặt chẽ với đầy đủ các bước, các giai đoạn rõ ràng, cụ thể.

B. Thông thường là phải theo một thủ tục chặt chẽ với đầy đủ các bước, các giai đoạn rõ ràng, cụ thể, nhưng đôi khi cũng được ban hành chớp nhoáng không có đầy đủ các bước để giải quyết công việc khẩn cấp.

C. Một cách chớp nhoáng không có đầy đủ các bước, các giai đoạn và không theo một trình tự nhất định.

D. Cả A, B và C

=> **A**

Câu 203. Quyết định ADPL:

A. Phải được ban hành kịp thời.

B. Phải đúng hình thức pháp lý và đúng mẫu quy định.

C. Nội dung phải cụ thể, lời văn phải rõ ràng, chính xác, ngắn gọn.

D. Cả A, B và C

=> **B**

Câu 204. Nguyên nhân của vi phạm pháp luật:

A. Hoạt động thù địch của các lực lượng phản động

B. Những thiếu sót trong hoạt động quản lý của nhà nước

- C. Tồn tại số ít người bẩm sinh có xu hướng tự do vô tổ chức
- D. Cả A, B và C đều đúng

=> **A (không chắc)**

Câu 205. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. SKPL là sự cụ thể hoá phần giả định của QPPL trong thực tiễn.
- B. SKPL là sự cụ thể hoá phần quy định của QPPL trong thực tiễn.
- C. SKPL là sự cụ thể hoá phần chế tài của QPPL trong thực tiễn.
- D. Cả A, B và C đều sai

=> **D**

Câu 210. Quyền lực và hệ thống tổ chức quyền lực trong xã hội CXNT:

- A. Mang tính bắt buộc và không mang tính cưỡng chế
- B. Mang tính bắt buộc và mang tính cưỡng chế
- C. Không mang tính bắt buộc và không mang tính cưỡng chế
- D. Cả A, B và C đều sai

=> **B**

Câu 232. Các tòa án chuyên trách của hệ thống tòa án nước CHXHCN Việt Nam:

- A. Tòa hình sự, tòa dân sự, tòa hành chính, tòa lao động.
- B. Tòa hình sự, tòa dân sự, tòa hành chính, tòa lao động, tòa kinh tế.
- C. Tòa hình sự, tòa dân sự, tòa hành chính, tòa lao động, tòa kinh tế, tòa hôn nhân gia đình.
- D. Tòa hình sự, tòa dân sự, tòa hành chính, tòa lao động, tòa kinh tế, hôn nhân gia đình, tòa hiến pháp

=> **B**

Câu 233. Các con đường hình thành nên pháp luật nói chung:

- A. Tập quán pháp

B. Tiền lệ pháp

C. VBQPPL

D. Cả A, B và C đều đúng

=> D

Câu 239. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Tập quán pháp là tập quán được nhà nước thừa nhận

B. Tập quán pháp là tập quán có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> C (hero)

=> A. Tập quán pháp là hình thức nhà nước thừa nhận 1 số tập quán lưu truyền trong xã hội, phù hợp... P.21

Câu 240. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Tiền lệ pháp là tiền lệ được nhà nước thừa nhận

B. Tiền lệ pháp là tiền lệ có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> C (hero) => A. (P.23)

Câu 241. Phần giả định của QPPL là:

A. Quy tắc xử sự thể hiện ý chí của nhà nước mà mọi người phải thi hành khi xuất hiện những điều kiện mà QPPL đã dự kiến trước.

B. Chỉ ra những biện pháp tác động mà nhà nước sẽ áp dụng đối với các chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mệnh lệnh của nhà nước đã nêu trong phần quy định.

C. Nêu lên đặc điểm, thời gian, chủ thể, tình huống, điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong thực tế, là môi trường tác động của QPPL. D.

Cả A, B và C đều đúng

=> C

Câu 244. Quy phạm xã hội nào sau đây là quy tắc xử sự (quy tắc hành vi):

A. Quy phạm đạo đức; Quy phạm tập quán

B. Quy phạm đạo đức; Quy phạm tập quán; Quy phạm tôn giáo

C. Quy phạm đạo đức; Quy phạm tập quán; Quy phạm tôn giáo; Quy phạm của các TCXH

D. Cả A, B và C đều sai

=> ??? D.

Câu 245. Xét về độ tuổi, người không có NLHV dân sự là người:

A. Dưới 6 tuổi B. Dưới 14 tuổi C. Dưới 16 tuổi D. Dưới 18 tuổi

=> B

Câu 246. Điều kiện để trở thành chủ thể của QHPL:

A. Có năng lực chủ thể pháp luật.

B. Có NLPL.

C. Có NLHV.

D. Cả A, B và C đều sai

=> D. Chủ thể của QHPL phải có năng lực chủ thể và bằng hành vi của mình tham gia vào quan hệ pháp luật

Câu 248. Tính quy phạm phổ biến (tính bắt buộc chung) là thuộc tính (đặc trưng) của:

A. QPPL

B. Quy phạm đạo đức

C. Quy phạm tập quán

D. Quy phạm tôn giáo

=> A

Câu 249. Sự biến là:

- A. Những hiện tượng của đời sống khách quan xảy ra không phụ thuộc vào ý chí con người.
- B. Những sự kiện xảy ra phụ thuộc trực tiếp vào ý chí con người.
- C. Những sự kiện xảy ra có thể phụ thuộc trực tiếp vào ý chí con người hoặc không phụ thuộc vào ý chí con người, tùy theo từng trường hợp cụ thể.
- D. Cả A, B và C đều sai

=> **D**

=> Sự biến là những hiện tượng tự nhiên xảy ra ngoài ý chí chủ quan của con người, được nhà làm luật dự kiến trong QPPL gắn liền với việc hình thành, thay đổi hay chấm dứt các QHPL cụ thể => A. chẳng???

Câu 250. Các phương thức thể hiện của pháp luật QPPL:

- A. Phương thức thể hiện trực tiếp
- B. Phương thức thể hiện trực tiếp; Phương thức thể hiện viện dẫn
- C. Phương thức thể hiện trực tiếp; Phương thức thể hiện viện dẫn; Phương thức thể hiện mẫu
- D. Cả A, B và C đều sai

????

Câu 252. Ai có quyền tiến hành hoạt động ADPL:

- A. Cá nhân; TCXH và doanh nghiệp
- B. CQNN và người có thẩm quyền
- C. TCXH khi được nhà nước trao quyền
- D. Cả B và C đều đúng

=> **D.** P.129

Câu 253. Tính chất của hoạt động ADPL:

- A. Là hoạt động mang tính cá biệt - cụ thể và không thể hiện quyền lực nhà nước.
- B. Là hoạt động không mang tính cá biệt – cụ thể nhưng thể hiện quyền lực nhà nước.

C. Là hoạt động vừa mang tính cá biệt – cụ thể, vừa thể hiện quyền lực nhà nước.

D. Cả A, B và C đều sai

=> C

Câu 254. Hành vi vi phạm pháp luật “gây rối trật tự công cộng” là:

A. Hành vi vi phạm hành chính

B. Hành vi vi phạm hình sự

C. Hoặc A đúng hoặc B đúng

D. Cả A và B đều đúng

=> C

=> **A. vi phạm pháp luật "gây rối trật tự công cộng"**

Câu 256. Chủ tịch nước có quyền ban hành những loại VBPL nào:

A. Luật, quyết định

B. Luật, lệnh

C. Luật, lệnh, quyết định

D. Lệnh, quyết định

=> D

Câu 257. Chính phủ có quyền ban hành những loại VBPL nào:

A. Luật, pháp lệnh

B. Pháp lệnh, nghị quyết

C. Nghị quyết, nghị định

D. Nghị quyết, nghị định, quyết định

=> **D?**

=> D. Chính phủ gồm những ai: thủ tướng chính phủ, bộ trưởng và các cơ quan ngang bộ, UBND các cấp,..

Câu 258. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. VBPL là một loại VBQPPL
- B. VBQPPL là một loại VBPL
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

=> **A**

Câu 259. Phương pháp quyền uy – phục tùng là phương pháp điều chỉnh của ngành luật nào:

- A. Ngành luật hình sự
- B. Ngành luật dân sự
- C. Ngành luật hành chính
- D. Cả A và C

=> **D**

Câu 260. Hiệu lực của VBQPPL bao gồm:

- A. Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về không gian
- B. Hiệu lực về không gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng
- C. Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng
- D. Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về không gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng

=> **D.** Gồm ba hiệu lực: thời gian, không gian, đối tượng áp dụng

Câu 261. Sử dụng pháp luật là:

- A. Thực hiện các QPPL cho phép.
- B. Thực hiện các QPPL bắt buộc.
- C. Thực hiện các QPPL cấm đoán.
- D. Cả A, B và C đều đúng.

=> **D**

=> **A. Là cách thức xử sự mà pháp luật cho phép. Do đó A.**

Câu 262. Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong các văn bản sau của hệ thống VBQPPL Việt Nam:

A. Luật B. Pháp lệnh C. Thông tư D. Chỉ thị

=> **A**

Câu 263. Sử dụng pháp luật là:

A. Hình thức thực hiện những QPPL mang tính chất ngăn cấm bằng hành vi thụ động, trong đó các chủ thể pháp luật kiềm chế không làm những việc mà pháp luật cấm.

B. Hình thức thực hiện những quy định trao nghĩa vụ bắt buộc của pháp luật một cách tích cực trong đó các chủ thể thực hiện nghĩa vụ của mình bằng những hành động tích cực.

C. Hình thức thực hiện những quy định về quyền chủ thể của pháp luật, trong đó các chủ thể pháp luật chủ động, tự mình quyết định việc thực hiện hay không thực hiện điều mà pháp luật cho phép.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **D**

=> **C. Định nghĩa về sử dụng PL**

Câu 264. Các loại vi phạm pháp luật:

A. Vi phạm hình sự

B. Vi phạm hình sự, vi phạm hành chính

C. Vi phạm hình sự, vi phạm hành chính và vi phạm dân sự

D. Vi phạm hình sự, vi phạm hành chính, vi phạm dân sự và vi phạm kỉ luật

=> **D**

Câu 265. Đặc điểm của VBPL cụ thể - cá biệt là:

A. Chỉ được thực hiện một lần và sẽ chấm dứt hiệu lực khi được thực hiện.

B. Được thực hiện nhiều lần và sẽ chấm dứt hiệu lực khi được thực hiện.

C. Chỉ được thực hiện một lần và vẫn còn hiệu lực khi được thực hiện.

D. Được thực hiện nhiều lần và vẫn còn hiệu lực khi được thực hiện.

=> **C ??? có lẽ**

- VBCĐ: là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành, đề ra những chủ trương, đường lối, các nhiệm vụ lớn, đề cập những vấn đề chung có tính chính trị-pháp lý của quốc gia và địa phương. Thuộc văn bản này là Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ và HĐND các cấp. (Đặc điểm của văn bản này là không chứa đựng những QPPL nhưng là cơ sở để ban hành nhiều VBQPPL)(nguồn: giáo trình lý luận về nhà nước và pháp luật, đại học từ xa Huế)

- VBCB: loại văn bản áp dụng pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành được áp dụng đối với cá nhân, tổ chức cụ thể (vd. quyết định khen thưởng, quyết định kỉ luật, quyết định bổ nhiệm ai đó giữ chức vụ cụ thể...). VBCB là một yếu tố của sự kiện pháp lý; phải do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và được đảm bảo thi hành bằng các biện pháp cưỡng chế. VBCB phải có tính hợp pháp và hợp lý và phải căn cứ vào các quy phạm pháp luật cụ thể, có hình thức thể hiện theo đúng quy định của pháp luật: bản án, quyết định, chỉ thị...(nguồn đã dẫn).

- VBQPPL: là văn bản do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành theo thủ tục trình tự luật định, trong đó có các quy tắc xử sự chung, được Nhà nước đảm bảo thực hiện nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội và được áp dụng nhiều lần trong thực tế đời sống.

Câu 275. Khẳng định nào sau đây là đúng:

A. Chỉ có vi phạm pháp luật mới phải chịu trách nhiệm pháp lý

B. Các vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, vi phạm quy tắc tôn giáo, vi phạm tập quán,... đều phải chịu trách nhiệm pháp lý

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> **A**

Câu 276. Các chủ thể có quyền thực hiện hình thức ADPL:

A. CQNN và người có thẩm quyền

B. Cá nhân; TCXH

C. TCXH khi được nhà nước trao quyền

D. Cả A và C đều đúng

=> **D**

Câu 279. Phần tử cấu thành nhỏ nhất của HTPL:

- A. Giả định hoặc quy định hoặc chế tài
- B. Điều luật
- C. QPPL
- D. Cả A, B và C đều sai

=> **A**

Câu 280. Nguyên tắc chung của pháp luật trong nhà nước pháp quyền là:

- A. Pháp luật là đạo đức tối thiểu
- B. Đạo đức là pháp luật tối đa
- C. Cả A và B đều đúng
- D. Cả A và B đều sai

=> **D.** Tinh thần thượng tôn pháp luật.

Câu 287. Các quyết định ADPL có thể được ban hành bằng hình thức:

- A. Bằng miệng
- B. Bằng văn bản
- D. Cả A, B và C đều sai
- C. Có thể bằng miệng hoặc bằng văn bản tùy thuộc từng trường hợp cụ thể

=> **B**

Câu 288. Các biện pháp tăng cường pháp chế:

- A. Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật
- B. Tổ chức tốt công tác thực hiện pháp luật
- C. Tiến hành thường xuyên, kiên trì công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những vi phạm pháp luật.

D. Cả A, B và C

=> D

Câu 296. Sự tồn tại của pháp luật:

A. Do nhu cầu quản lý xã hội của nhà nước.

B. Là một hiện tượng tất yếu, bất biến trong đời sống xã hội của loài người.

C. Là do ý chí chủ quan của giai cấp thống trị.

D. Yêu cầu khách quan của một xã hội có giai cấp.

=> A

Câu 310. Pháp luật là:

A. Công cụ hạn chế sự tự do của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

B. Công cụ đảm bảo sự tự do của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

C. Công cụ đảm bảo sự tự do của các chủ thể này nhưng lại hạn chế sự tự do của các chủ thể khác trong xã hội.

D. Cả A, B và C đều sai.

=> D

Câu 317. Pháp luật là:

A. Đại lượng đảm bảo sự công bằng trong xã hội.

B. Chuẩn mực cho xử sự của cá nhân, tổ chức trong xã hội.

C. Công cụ bảo đảm cho sự tự do cho cá nhân, tổ chức trong xã hội

D. Cả A, B và C đều đúng

=> B

Câu 318. Đạo luật nào dưới đây quy định một cách cơ bản về chế độ chính trị, chế độ kinh tế, văn hóa, xã hội và tổ chức bộ máy nhà nước.

A. Bộ luật dân sự

B. Bộ luật hình sự

C. Hiến pháp

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **C**

Câu 320. Phân quy định của QPPL:

A. Là quy tắc xử sự mà mọi người phải thi hành khi xuất hiện những điều kiện mà QPPL đã dự kiến trước.

B. Nêu lên đặc điểm, thời gian, chủ thể, tình huống, điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong thực tế.

C. Chỉ ra những biện pháp tác động mà nhà nước sẽ áp dụng đối với các chủ thể không thực hiện hoặc thực hiện không đúng mệnh lệnh đã nêu.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **D**

Câu 327. Điều kiện để một tổ chức tham gia vào một QHPL cụ thể:

A. Chỉ cần có NLPL **B.** Chỉ cần có NLHV

C. Có năng lực chủ thể pháp luật **D.** Cả A, B và C đều sai

=> **D**

Câu 330. Câu nói: “Chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế thông qua pháp luật” có nghĩa là:

A. Pháp luật chính là sự phản ánh các điều kiện tồn tại khách quan của xã hội.

B. Đường lối, chính sách của đảng cầm quyền bị quy định bởi cơ sở kinh tế.

C. Pháp luật của nhà nước thể chế hóa đường lối, chính sách của đảng cầm quyền.

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **C**

Câu 331: Theo HTPL châu Âu lục địa, khẳng định nào là đúng:

A. Công pháp là lĩnh vực pháp luật điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước

B. Công pháp là lĩnh vực pháp luật điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước, vừa điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích của cá nhân, tổ chức.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> ?

Câu 332: Theo HTPL châu Âu lục địa, khẳng định nào là đúng:

A. Tư pháp là lĩnh vực pháp luật điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích của cá nhân, tổ chức.

B. Tư pháp là lĩnh vực pháp luật vừa điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích công cộng, lợi ích nhà nước, vừa điều chỉnh những QHXXH liên quan tới lợi ích của cá nhân, tổ chức.

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> ?

Câu 333: Mỗi QPPL:

A. Phải có đầy đủ cả ba yếu tố cấu thành: giả định; quy định; chế tài.

B. Chỉ cần có hai trong ba yếu tố trên.

C. Chỉ cần có một trong ba yếu tố trên.

D. Cả A, B và C đều sai

=> A

=> D. có QPPL chỉ cần 1 quy định, nhưng chế tài thì không thể đứng 1 mình.

Câu 334. Quy phạm nào có chức năng điều chỉnh các QHXXH:

A. Quy phạm đạo đức

B. Quy phạm tập quán

C. Quy phạm tôn giáo

D. Cả A , B và C đều đúng

=> **D**

Câu 335. Quy phạm nào có chức năng điều chỉnh các QHXH:

A. QPPL

B. Quy phạm tôn giáo

C. Quy tắc quản lý của các TCXH

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **D**

Câu 336. SKPL có thể:

A. Làm phát sinh một QHPL cụ thể

B. Làm thay đổi một QHPL cụ thể

C. Làm chấm dứt một QHPL cụ thể

D. Cả A, B và C đều đúng

=> **D**

Câu 337. SKPL có thể:

A. Làm phát sinh một QHPL cụ thể

B. Làm phát sinh, thay đổi một QHPL cụ thể

C. Làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt một QHPL cụ thể

D. Cả A, B và C đều sai

=> **C**

Câu 338. Quan điểm về pháp luật tự nhiên là:

A. Pháp luật bảo vệ môi trường.

B. Pháp luật phát sinh từ bản chất tự nhiên của con người.

C. Cả A và B đều đúng.

D. Cả A và B đều sai.

=> **D?**

=> Không biết

Câu 339. Quan điểm về pháp luật tự nhiên là:

A. Pháp luật do giai cấp thống trị ban hành

B. Pháp luật phát sinh từ bản chất tự nhiên của con người

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> **D?**

Câu 342. Loại nguồn được công nhận trong hệ thống VBPL Việt Nam:

A. VBPL **B.** Tập quán pháp **C.** Tiền lệ pháp **D.** Cả A, B và C đều đúng

=> **A**

Câu 344. Khẳng định nào là đúng:

A. QPPL là quy phạm xã hội

B. Quy phạm tôn giáo không phải là quy phạm xã hội

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> **D**

Câu 345. Khẳng định nào là đúng:

A. Quy phạm đạo đức là quy phạm xã hội

B. Quy phạm tập quán không phải là quy phạm xã hội

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> A

Câu 346. Đối với các quy phạm xã hội không phải là QPPL, các chủ thể có phải tuân thủ không khi xử sự theo các quy phạm đó:

A. Phải tuân thủ các quy tắc xử sự đó

B. Không phải tuân thủ các quy tắc xử sự đó

C. Có thể phải tuân thủ hoặc không, tùy theo từng trường hợp cụ thể

D. Cả A, B và C đều sai

=> C

Câu 347. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

C. Cả A và B đều đúng

B. Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến)

D. Cả A và B đều sai

=> C

Câu 348. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến) B. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> C

Câu 349. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức B. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> **C**

Câu 350. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức

B. Điều chỉnh các quan hệ xã hội

C. Cả A và B đều đúng

D. Cả A và B đều sai

=> **A**

=> **C.** chứ ???

Anh em xem góp ý nhé - Thanks

Câu 350. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức **C.** Cả A và B đều đúng

B. Điều chỉnh các quan hệ xã hội **D.** Cả A và B đều sai

C?

Câu 351. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Tính bắt buộc chung (tính quy phạm phổ biến) **C.** Cả A và B đều đúng

B. Bảo vệ các quan hệ xã hội **D.** Cả A và B đều sai

C.

Câu 352. Thuộc tính (đặc trưng) nào sau đây là của pháp luật:

A. Giáo dục hành vi con người **C.** Cả A và B đều đúng

B. Tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước **D.** Cả A và B đều sai

D

Câu 353. Người bị hạn chế NLHV dân sự là n[IMG]file:///D:/DOCUME%7E1/ADMINI%7E1/LOCALS%7E1/Temp/msohtmlclip1/01/clip_image001.gif[IMG]gười nghiện ma túy, nghiện các chất kích thích khác:

A. Dẫn đến phá sản tài sản của gia đình. **D.** Cả A, B và C đều sai

B. Dẫn đến phá sản tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án có thể ra quyết định tuyên bố là người bị hạn chế NLHV dân sự.

C. Dẫn đến phá sản tài sản của gia đình thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan, cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án, Viện kiểm sát có thể ra quyết định tuyên bố là người bị hạn chế NLHV dân sự.

B. Chỉ có TA mới có quyền tuyên bố một người bị hạn chế NLVDS.

Câu 354. Hình thức thực hiện pháp luật nào cần phải có sự tham gia của nhà nước:

A. Tuân thủ pháp luật **B.** Thi hành pháp luật **C.** Sử dụng pháp luật **D.** ADPL

D. Tr129

Câu 357. Quốc hội có quyền ban hành những loại VBPL nào:

A. Hiến pháp, luật **B.** Hiến pháp, luật, pháp lệnh

C. Hiến pháp, luật, nghị quyết **D.** Cả A, B và C đều đúng

C. Tr85

Câu 358. Khẳng định nào là đúng:

A. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBQPPL; tập quán pháp; và tiền lệ pháp. Chỉ có VBQPPL là nguồn của pháp luật Việt Nam.

C. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBQPPL; tập quán pháp; và tiền lệ pháp. Chỉ có VBQPPL và tập quán pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam.

D. Nguồn của pháp luật nói chung là: VBQPPL; tập quán pháp; và tiền lệ pháp. Chỉ có VBQPPL và tiền lệ pháp là nguồn của pháp luật Việt Nam. **D.** Cả A, B và C đều sai

A. Tr23

Câu 359: VBPL:

A. Bắt buộc phải có QPPL **B.** Không có QPPL

C. Có thể có hoặc không có QPPL **D. Cả A, B và C đều sai**

C?

Câu 364. Khẳng định nào sau đây là không đúng:

A. Hệ thống hình phạt được chia thành hai nhóm: hình phạt chính và hình phạt bổ sung

B. Phạt tiền và trục xuất vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

B. Trục xuất là hình phạt chính hay hình phạt bổ sung đối với người nước ngoài.

<http://www.hcmulaw.edu.vn/hcmulaw/in...034&Itemid=106>

Câu 365. Khẳng định nào sau đây là không đúng:

A. Hệ thống hình phạt được chia thành hai nhóm: hình phạt chính và hình phạt bổ sung

B. Ngoài hệ thống hình phạt, pháp luật hình sự còn quy định thêm các biện pháp tư pháp nhằm mục đích hỗ trợ cho hình phạt **C.** Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

C.

Câu 366. Khẳng định nào sau đây là không đúng:

A. Phạt tiền và trục xuất vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung

B. Ngoài hệ thống hình phạt, pháp luật hình sự còn quy định thêm các biện pháp tư pháp nhằm mục đích hỗ trợ cho hình phạt **C.** Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

C. 1. Về số lượng các điều luật có quy định hình phạt tiền. Trong BLHS năm 1999 số lượng điều luật có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính chiếm 69/263 điều với tư cách là hình phạt bổ sung hình phạt tiền được quy định ở 102/263 điều (phần các tội phạm của BLHS). Nếu so sánh với BLHS 1985 thì con số này thứ tự là 11/215 điều và 52/215 điều (phần các tội phạm BLHS). Qua đó có thể thấy BLHS năm 1999 đã mở rộng một cách đáng kể phạm vi áp dụng hình phạt tiền so với BLHS 1985 đồng thời điều đó còn thể hiện cách đánh giá cũng như cách nhìn mới của Nhà nước và xã hội về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của một số tội phạm.

Câu 367. Loại vi phạm pháp luật nào gây hậu quả lớn nhất cho xã hội:

A. Vi phạm hình sự **B.** Vi phạm hành chính **C.** Vi phạm dân sự **D.** Vi phạm kỷ luật

A

Câu 368. HTPL nào sau đây là HTPL thành văn:

A. HTPL Anh – Mỹ **B.** HTPL châu Âu lục địa

C. HTPL XHCN **D.** Cả B và C đều đúng

D.

Câu 369. HTPL nào sau đây là HTPL không thành văn:

A. HTPL Anh – Mỹ **B.** HTPL châu Âu lục địa

C. HTPL XHCN **D.** Cả A, B và C đều đúng

A

Câu 372. Đặc điểm của VBPL cụ thể - cá biệt là:

A. Luôn mang tính chất cụ thể và cá biệt, vì được ban hành chỉ để giải quyết những trường hợp cá biệt - cụ thể.

B. Chỉ được thực hiện một lần và sẽ chấm dứt hiệu lực khi được thực hiện.

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

B?

Câu 373. Đặc điểm của VBPL cụ thể - cá biệt là:

A. Hình thức thể hiện không chỉ là văn bản mà có thể bằng miệng.

B. Thông thường được ban hành bằng một thủ tục chặt chẽ và cụ thể, nhưng đôi khi cũng được ban hành chớp nhoáng, không có đầy đủ các bước để giải quyết những công việc khẩn cấp.

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

B

Câu 374. Đâu không phải là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

A. Ngành luật dân sự **B.** Ngành luật tố tụng dân sự

C. Ngành luật doanh nghiệp **D.** Ngành luật tố tụng hình sự

C.

Câu 375. Đây là ngành luật trong HTPL Việt Nam:

- A. Ngành luật hình sự B. Ngành luật an ninh quốc gia
- C. Ngành luật tố tụng hình sự D. Ngành luật tài chính

Câu 383. Tuân thủ pháp luật:

- A. Không được làm những điều mà pháp luật cấm bằng hành vi thụ động
- B. Phải làm những điều mà pháp luật bắt buộc bằng hành vi tích cực
- C. Có quyền thực hiện hay không thực hiện những điều mà pháp luật cho phép
- D. Cả A, B và C đều đúng

Câu 387. Để phân biệt HTPL và hệ thống VBPL, khẳng định nào sau là đúng:

- A. HTPL là cơ cấu bên trong của pháp luật, bao gồm các ngành luật, các phân ngành luật và các chế định pháp luật
- B. HTPL là khái niệm liên quan đến hình thức biểu hiện bên ngoài của pháp luật, phản ánh tình trạng nguồn của pháp luật. C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

A. B là khái niệm hình thức PL. Tr19

Câu 388. Để phân biệt HTPL và hệ thống VBPL, khẳng định nào sau là đúng:

- A. Hệ thống VBPL là khái niệm liên quan đến hình thức biểu hiện bên ngoài của pháp luật, phản ánh tình trạng nguồn của pháp luật.
- B. Hệ thống VBPL là cơ cấu bên trong của pháp luật, bao gồm các ngành luật, các phân ngành luật và các chế định pháp luật C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

B.

Câu 390. Nhận định nào sau đây là đúng:

- A. VBPL cá biệt được áp dụng nhiều lần và hiệu lực tồn tại lâu dài
- B. VBPL cá biệt được áp dụng nhiều lần và hiệu lực của nó chấm dứt ngay khi được áp dụng
- C. VBPL cá biệt được áp dụng một lần và hiệu lực tồn tại lâu dài

D. VBPL cá biệt được áp dụng một lần và sẽ chấm dứt hiệu lực ngay sau khi được áp dụng

Câu 398. Quyết định ADPL:

A. Có những tên gọi (hình thức pháp lý nhất định) theo quy định của pháp luật.

B. Không có tên gọi (hình thức pháp lý nhất định).

C. Có thể có hoặc không có tên gọi (hình thức pháp lý nhất định) tùy theo từng trường hợp cụ thể.

D. Cả A, B và C đều sai

L

Câu 399. Thực hiện quyết định ADPL:

A. Các đối tượng có liên quan có trách nhiệm thi hành quyết định

B. Cơ quan ban hành cũng như những cơ quan có liên quan có trách nhiệm bảo đảm việc thi hành.

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

C

Câu 400. VBPL chủ đạo là văn bản:

A. Chứa đựng những QPPL **D.** Cả A, B và C đều đúng

B. Quy định những chủ trương, đường lối, chính sách, nhiệm vụ chung quan trọng

C. Được ban hành để giải quyết những vụ việc cá biệt, cụ thể

B.

Câu 401. Các biện pháp tăng cường pháp chế:

A. Đẩy mạnh công tác xây dựng pháp luật **B.** Tổ chức tốt công tác thực hiện pháp luật

C. Tiến hành thường xuyên, kiên trì công tác kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm minh những vi phạm pháp luật. **D.** Cả A, B và C đều đúng

Lam cam

Câu 402. Khẳng định nào sau đây là đúng:

- A. Điều luật là phần tử cấu thành nhỏ nhất của HTPL
 - B. QPPL là phần tử cấu thành nhỏ nhất của HTPL
 - C. Cả điều luật và QPPL là phần tử cấu thành nhỏ nhất của HTPL
 - D. Cả A, B và C đều sai**
- B

Câu 431. Pháp luật là:

- A. Đại lượng đảm bảo sự công bằng trong xã hội.
 - B. Chuẩn mực cho xử sự của cá nhân, tổ chức trong xã hội.
 - C. Hiện tượng khách quan xuất hiện trong xã hội có giai cấp.
 - D. Cả A, B và C đều đúng**
- D

Câu 440. Độ tuổi tối thiểu mà cá nhân có thể phải chịu trách nhiệm hành chính là:

- A. Từ đủ 14 tuổi
- B. Từ đủ 16 tuổi**
- C. Từ đủ 18 tuổi
- D. Từ đủ 21 tuổi

Câu 441. Phần giả định của QPPL:

- A. Bộ phận nêu lên địa điểm, thời gian, chủ thể, các hoàn cảnh, tình huống có thể xảy ra trong thực tế để QPPL có thể áp dụng.
- C. Cả A và B đều đúng**
- B. Bộ phận nêu lên môi trường tác động của QPPL.
- D. Cả A và B đều sai

Câu 444. Khẳng định nào đúng:

- A. Hiến pháp là đạo luật nhằm hạn chế quyền lực.
- D. Cả A và C đều đúng.**
- B. Hiến pháp là đạo luật nhằm mở rộng quyền lực.
- C. Hiến pháp là đạo luật cơ bản quy định cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

C

Câu 445. Khẳng định nào đúng:

- A. Hiến pháp là đạo luật nhằm hạn chế quyền lực.
- C. Cả A và C đều đúng.**
- B. Hiến pháp là đạo luật cơ bản quy định cách thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

C. Cả A và C đều đúng. D. Cả A và B đều sai

B

Câu 446. Chủ thể pháp luật là khái niệm để chỉ chủ thể pháp luật:

A. Một cách chung chung, không chỉ ra chủ thể cụ thể trong các trường hợp cụ thể

B. Một cách cụ thể, trong các trường hợp cụ thể

C. Có thể là cụ thể hoặc là chung chung, tùy từng trường hợp. **D.** Cả A, B và C đều sai

B. Quan hệ XH chung chung không ràng buộc về độ tuổi, giới tính, tài sản...

Câu 447. Trong mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế, thì:

A. Pháp luật là yếu tố quyết định kinh tế. **B.** Kinh tế là yếu tố quyết định pháp luật.

C. Pháp luật là yếu tố quyết định kinh tế, nhưng kinh tế có tính độc lập tương đối, tác động trở lại pháp luật.

D. Kinh tế là yếu tố quyết định pháp luật, nhưng pháp luật có tính độc lập tương đối, tác động trở lại kinh tế.

D. Kinh tế cao hơn pháp luật. Nhưng kinh tế vẫn chịu sự tác động của PL.

Câu 448. Năng lực pháp luật là:

A. Khả năng của chủ thể có được các quyền chủ thể và mang các nghĩa vụ pháp lý mà nhà nước thừa nhận.

B. Khả năng của chủ thể được nhà nước thừa nhận, bằng các hành vi của mình thực hiện các quyền chủ thể và nghĩa vụ pháp lý, tham gia vào các QHPL.

C. Cả A và B đều đúng. **D.** Cả A và B đều sai

A. B là định nghĩa năng lực hành vi.

Câu 449. Đạo luật điều chỉnh việc ban hành VBQPPL:

A. Luật tổ chức chính phủ **B.** Hiến pháp

C. Luật tổ chức quốc hội **D.** Luật ban hành VBQPPL

D. Xem luật ban hành VBQPPL ở link

<http://www.vietlaw.gov.vn/LAWNET/doc...4260&type=html>

Câu 450. Hành vi là:

- A. Những hiện tượng của đời sống khách quan xảy ra không phụ thuộc vào ý chí con người.
- B. Những sự kiện xảy ra phụ thuộc trực tiếp vào ý chí con người.
- C. Cả A và B đều đúng **D. Cả A và B đều sai**

B.

Câu 451. Con đường hình thành nên pháp luật nói chung:

- A. VBQPPL **B. VBQPPL và tập quán pháp**
- C. VBQPPL và tiền lệ pháp **D. VBQPPL, tập quán pháp và tiền lệ pháp**
- D.

Câu 452. Chức năng nào không phải là chức năng của pháp luật:

- A. Chức năng điều chỉnh các QHXH **B. Chức năng lập hiến và lập pháp**
- C. Chức năng bảo vệ các QHXH **D. Chức năng giáo dục**
- B. Chức lập hiến là của Quốc hội. Chức năng pháp luật tài liệu trang 13.

Câu 453. Câu khẳng định nào là đúng

- A. Năng lực pháp luật luôn mang tính giai cấp. **B. NLHV không mang tính giai cấp.**
- C. Cả A và B đều đúng **D. Cả A và B đều sai**
- A. Ví dụ: pháp luật chiếm hữu nô lệ xem nô lệ là con người tự nhiên nhưng không mang đặc điểm nhân thân. (tài liệu tr 106)

Câu 454. Câu khẳng định nào là đúng

- A. Năng lực pháp luật không mang tính giai cấp. **B. NLHV luôn mang tính giai cấp.**
- C. Cả A và B đều đúng **D. Cả A và B đều sai**
- B. Năng lực pháp luật là tiền đề năng lực hành vi. Do đó, NLHV luôn mang tính giai cấp như NLPL.

Câu 455. Khẳng định nào là đúng:

A. Tập quán pháp là tập quán được nhà nước thừa nhận; Tiên lệ pháp là tiên lệ được NN thừa nhận

B. Tiên lệ pháp là tiên lệ được nhà nước thừa nhận; Tập quán pháp là tập quán có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận

C. Tập quán pháp là tập quán được nhà nước thừa nhận; Tiên lệ pháp là tiên lệ có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận

D. Tiên lệ pháp là tiên lệ có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận; Tập quán pháp là tập quán có thể được nhà nước thừa nhận hoặc không cần phải được nhà nước thừa nhận

A. Tập quán pháp và tiên lệ pháp đều phải được nhà nước thừa nhận. Tài liệu trang 21-24.

Câu 456. Ai có quyền tiến hành hoạt động ADPL:

A. Cá nhân, TCXH và doanh nghiệp **B.** CQNN, người có thẩm quyền

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

B. Chỉ CQNN, người có thẩm quyền tổ chức cho các chủ thể thực hiện quyền và nghĩa vụ do PL quy định (tài liệu trang 129)

Câu 458. Khẳng định nào là đúng:

A. VBPL là một loại VBQPPL **B.** VBQPPL là một loại VBPL

C. VBPL có thể có quy phạm hoặc không có quy phạm **D.** Cả B và C đều đúng

D. VBPL bao gồm VBQPPL, VB áp dụng QPPL tương tự (không nhất thiết phải xd quy phạm pháp luật mới),...

Câu 462. Khẳng định nào là đúng:

A. Mọi hành vi trái pháp luật là hành vi vi phạm pháp luật

B. Mọi hành vi vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật

C. Hành vi trái pháp luật có thể là hành vi vi phạm pháp luật, có thể không phải là hành vi vi phạm pháp luật **D.** Cả B và C đều đúng

D. Ví dụ giết người là trái pháp luật. Giết kẻ cướp nguy hiểm cho xã hội là hành vi trái pháp luật nhưng không vi phạm pháp luật trong phòng vệ chính đáng.

Câu 463. Khẳng định nào là đúng:

A. Mọi hành vi vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật

B. Hành vi trái pháp luật có thể là hành vi vi phạm pháp luật, có thể không phải là hành vi vi phạm pháp luật C. Cả B và C đều đúng D. Cả A và B đều sai

C. tài liệu trang 170.

Câu 464. Khẳng định nào là đúng:

A. Mọi hành vi trái pháp luật là hành vi vi phạm pháp luật

B. Hành vi trái pháp luật có thể là hành vi vi phạm pháp luật, có thể không phải là hành vi vi phạm pháp luật C. Cả B và C đều đúng D. Cả A và B đều sai

C. tài liệu trang 170.

Câu 465. Nguyên tắc áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung trong pháp luật hình sự và pháp luật hành chính là:

A. Có thể áp dụng một lúc nhiều hình phạt chính và nhiều hình phạt bổ sung

B. Chỉ có thể áp dụng một lúc được nhiều hình phạt chính, và chỉ áp dụng được một hình phạt bổ sung

C. Chỉ có thể áp dụng được một hình phạt chính và một hình phạt bổ sung

D. Chỉ có thể áp dụng được một hình phạt chính, và áp dụng được nhiều hình phạt bổ sung

KHông học PL Hành chính.

Câu 467. Bản án đã có hiệu lực pháp luật được viện kiểm sát nhân dân, tòa án nhân dân có thẩm quyền kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm khi:

A. Khi người bị kết án, người bị hại, các đương sự, người có quyền và nghĩa vụ liên quan không đồng ý với phán quyết của tòa án.

B. Phát hiện ra tình tiết mới, quan trọng của vụ án.

C. Có sự vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, vi phạm nghiêm trọng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. D. Cả A, B và C đều đúng

D.

Câu 468. Thi hành pháp luật là:

A. Thực hiện các QPPL cho phép. **B.** Thực hiện các QPPL bắt buộc.

C. Thực hiện các QPPL cấm đoán. **D.** Cả A, B và C đều đúng

B. Trang 128. QP loại này thường là quy phạm quy định nghĩa vụ thực hiện hành vi tích cực,

Câu 469. HTPL của Nước CHXHCN Việt Nam hiện nay được chia thành mấy ngành:

A. 10 ngành **B.** 11 ngành **C.** 12 ngành **D.** 13 ngành

C.

Câu 470. Khẳng định nào đúng:

A. ADPL là việc thực hiện pháp luật của công dân. **D.** Cả A, B và C đều đúng

B. ADPL là việc thực hiện pháp luật của CQNN và người có thẩm quyền.

C. ADPL là việc thực hiện pháp luật của công dân, của CQNN và của người có thẩm quyền.

B.

Câu 482. Thi hành pháp luật:

A. Không được làm những điều mà pháp luật cấm bằng hành vi thụ động

B. Phải làm những điều mà pháp luật bắt buộc bằng hành vi tích cực

C. Có quyền thực hiện hay không thực hiện những điều mà pháp luật cho phép

D. Cả A, B và C đều đúng

B.

Câu 483. Bản chất của Nhà nước CHXHCN Việt Nam:

A. Thể hiện ở tính nhân dân, là nhà nước của dân, do dân, vì dân, tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. **D.** Cả A, B và C đều đúng

B. Nhà nước của tất cả các dân tộc trên lãnh thổ; Thực hiện chính sách đối ngoại rộng mở.

C. Tổ chức và hoạt động của nhà nước trên cơ sở mối quan hệ bình đẳng giữa nhà nước và công dân.

D. ?

Câu 484. Toà án có thẩm quyền xét xử theo thủ tục phúc thẩm các bản án, quyết định sơ thẩm chưa có hiệu lực pháp luật:

A. Toà án nhân dân cấp huyện **D.** Cả B và C đều đúng

B. Toà án nhân dân cấp tỉnh xét xử phúc thẩm theo thẩm quyền do luật định

C. Toà phúc thẩm toà án nhân dân tối cao xét xử phúc thẩm theo thẩm quyền do luật định.

B. <http://www.ecolaw.vn/vi/node/184>

Câu 485. Một VBQPPL do CQNN hoặc người có thẩm quyền ban hành, hết hiệu lực khi:

A. Bị một văn bản được ban hành sau thay thế và văn bản đó đã có hiệu lực

B. Bị CQNN hoặc người có thẩm quyền bãi bỏ hay đình chỉ hiệu lực

C. Được CQNN hoặc người có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung **D.** Cả A, B và C đều đúng

D. trang 91

Câu 498. Quyết định ADPL:

A. Luôn mang tính chất cụ thể và cá biệt **D.** Cả A, B và C đều đúng

B. Được ban hành chỉ để giải quyết những trường hợp cá biệt - cụ thể

C. Chỉ được thực hiện một lần và sẽ chấm dứt hiệu lực khi được thực hiện

D.

Câu 499. Việc thực hiện các quyết định ADPL:

A. Bằng các biện pháp vật chất, tổ chức, kỹ thuật, kiểm tra việc thực hiện. **C.** Cả A và B đều đúng.

B. Có thể áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành. **D.** Cả A và B đều sai

C

Câu 500. Các dấu hiệu của VBQPPL:

A. Có tính bắt buộc chung **B.** Được áp dụng nhiều lần và lâu dài

C. Cả A và B đều đúng. **D.** Cả A và B đều sai

C

Part 4 - Trả lời câu hỏi trắc nghiệm 500->E

10 CHỦ ĐỀ HOT ([Đọc thêm](#))

- [Toàn cảnh phá vụ án nhà báo Hoàng Hùng bị đốt: Cuộc đấu trí âm thầm với nghi phạm xảo quyệt](#)
- [Vu kiện trúng thưởng 1200 tỷ đồng - có thực sự là trúng thưởng hay không?](#)
- [Công dân Việt Nam đánh bạc ở nước ngoài có phạm tội?](#)
- ["Phu nữ có phạm tội hiếp dâm?"](#)
- [Án lệ, nên hay không nên?](#)
- [Luật sư có thể giấu tội cho thân chủ?](#)
- [Mối quan hệ giữa luật sư và cơ quan tố tụng](#)

Câu 500. Các dấu hiệu của VBQPPL:

A. Có tính bắt buộc chung **B.** Được áp dụng nhiều lần và lâu dài

C. Cả A và B đều đúng. **D.** Cả A và B đều sai

Câu 501. Các dấu hiệu của VBQPPL:

A. Được áp dụng nhiều lần và lâu dài **C.** Cả A và B đều đúng. **D.** Cả A và B đều sai

B. Nếu chỉ áp dụng một lần thì hiệu lực của văn bản vẫn tồn tại mặc dù đã được thực hiện

Các dấu hiệu: xem đặc điểm: được CQNN ban hành, áp dụng nhiều lần, chủ thể không xác định, quy tắc xử sự chung, đảm bảo thực hiện =.....

Câu 503. Số lượng các biện pháp trách nhiệm hành chính:

A. Có 1 biện pháp xử phạt chính và 2 biện pháp xử phạt bổ sung **D.** Tất cả đều sai

B. Có 2 biện pháp xử phạt chính và 3 biện pháp xử phạt bổ sung

C. Có 2 biện pháp xử phạt chính và 2 biện pháp xử phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 504. Các biện pháp xử phạt chính trong các biện pháp xử phạt hành chính:

- A.** Phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép **D.** Cảnh cáo, phạt tiền
- B.** Phạt tiền, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm
- C.** Tước quyền sử dụng giấy phép, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 505. Các biện pháp xử phạt bổ sung trong các biện pháp xử phạt hành chính:

- A.** Cảnh cáo, phạt tiền **D.** Phạt tiền, tước quyền sử dụng giấy phép
- B.** Cảnh cáo, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm
- C.** Tước quyền sử dụng giấy phép, tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 506. Nguyên tắc xử phạt hành chính:

- A.** Áp dụng biện pháp xử phạt chính và biện pháp xử phạt bổ sung một cách độc lập
- B.** Áp dụng độc lập biện pháp xử phạt chính, và áp dụng phụ thuộc các biện pháp xử phạt bổ sung
- C.** Áp dụng độc lập các biện pháp xử phạt bổ sung, và áp dụng phụ thuộc các biện pháp xử phạt chính
- D.** Áp dụng phụ thuộc cả biện pháp xử phạt chính và cả biện pháp xử phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 507. Nguyên tắc xử phạt hành chính:

- A.** Có thể áp dụng nhiều biện pháp xử phạt chính và nhiều biện pháp xử phạt bổ sung

B. Chỉ có thể áp dụng một biện pháp xử phạt chính và có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử phạt bổ sung

C. Chỉ có thể áp dụng một biện pháp xử bổ sung và có thể áp dụng một hoặc nhiều biện pháp xử phạt chính

D. Chỉ có thể áp dụng một biện pháp xử phạt chính và một biện pháp xử phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 508. Nguyên tắc áp dụng các hình phạt trong trách nhiệm hình sự:

A. Áp dụng hình phạt chính và hình phạt bổ sung một cách độc lập

B. Áp dụng độc lập hình phạt chính, và áp dụng phụ thuộc hình phạt bổ sung

C. Áp dụng độc lập các hình phạt bổ sung, và áp dụng phụ thuộc các hình phạt chính

D. Áp dụng phụ thuộc cả hình phạt chính và cả hình phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 509. Nguyên tắc áp dụng các hình phạt trong trách nhiệm hình sự:

A. Có thể áp dụng nhiều hình phạt chính và nhiều hình phạt bổ sung

B. Chỉ có thể áp dụng một hình phạt chính và có thể áp dụng một hoặc nhiều hình phạt bổ sung

C. Chỉ có thể áp dụng một hình phạt bổ sung và có thể áp dụng một hoặc nhiều hình phạt chính

D. Chỉ có thể áp dụng một hình phạt chính và một hình phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 510. Số lượng các hình phạt trong trách nhiệm hình sự:

A. Có 10 hình phạt chính và 10 hình phạt bổ sung **B.** Có 9 hình phạt chính và 9 hình phạt bổ sung

C. Có 8 hình phạt chính và 8 hình phạt bổ sung **D.** Có 7 hình phạt chính và 7 hình phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 511. Trong các hình phạt của trách nhiệm hình sự:

A. Phạt tiền là hình phạt chính **B.** Phạt tiền là hình phạt bổ sung **D.** Tất cả đều sai

C. Phạt tiền vừa là hình thức xử phạt chính vừa là hình thức xử phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 512. Trong các hình phạt của trách nhiệm hình phạt:

A. Trục xuất là hình phạt chính **B.** Trục xuất là hình phạt bổ sung **D.** Tất cả đều sai

C. Trục xuất vừa là hình thức xử phạt chính vừa là hình thức xử phạt bổ sung

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 513. Hình phạt tịch thu tài sản:

A. Là hình phạt chính **B.** Là hình phạt bổ sung

C. Vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung **D.** Cả A, B và C đều sai

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 514. Hình phạt cấm đảm nhiệm những chức vụ, làm những nghề hoặc công việc nhất định:

A. Là hình phạt chính **B.** Là hình phạt bổ sung

C. Vừa là hình phạt chính, vừa là hình phạt bổ sung **D.** Cả A, B và C đều sai

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 515. Trong các hình phạt của trách nhiệm hình phạt:

A. Hình phạt cải tạo không giam giữ chính là án phạt tù treo **C.** Cả A và B đều đúng

B. Hình phạt cải tạo không giam giữ chính là hình phạt cảnh cáo **D.** Cả A và B đều sai

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 516. Trên một tờ báo có viết “Đến tháng 6 năm 2006, Chính phủ còn “nợ” của dân 200 VBPL”, điều này có nghĩa là:

A. Chính phủ còn ban hành thiếu 200 đạo luật

B. Chính phủ còn ban hành thiếu 200 văn bản hướng dẫn (văn bản pháp quy)

C. Quốc hội còn ban hành thiếu 200 đạo luật **D.** Tất cả các câu trên đều sai

Câu 517. Phương pháp điều chỉnh của ngành luật dân sự có đặc điểm:

A. Bảo đảm sự bình đẳng về mặt pháp lý giữa các chủ thể

B. Bảo đảm quyền tự định đoạt của các chủ thể

C. Truy cứu trách nhiệm tài sản của những người có hành vi gây thiệt hại cho người khác nếu có đủ điều kiện quy định về việc bồi thường thiệt hại. **D. Cả A, B và C đều đúng**

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 527. Điều kiện để một tổ chức được coi là pháp nhân:

A. Được thành lập hợp pháp; Có cơ cấu tổ chức chặt chẽ **C. Cả A và B đều đúng**

B. Có tài sản độc lập với tài sản của tổ chức, cá nhân khác và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản đó; Nhân danh mình tham gia vào các QHPL một cách độc lập **D.** Cả A và B đều sai

4 đặc điểm của pháp nhân trang 113

Câu 611. Chủ thể quản lý nhà nước:

A. Mọi CQNN, những người có chức vụ cũng như mọi cán bộ, công chức, viên chức

B. TCXH, cơ quan xã hội

C. Công dân, người nước ngoài và người không quốc tịch **D.** Cả A, B và C đều đúng

Câu 612. Chủ thể quản lý nhà nước:

A. Mọi CQNN, những người có chức vụ cũng như mọi cán bộ, công chức, viên chức

B. TCXH, cơ quan xã hội **C.** Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

Câu 613. Chủ thể quản lý nhà nước:

A. TCXH, cơ quan xã hội **B.** Công dân, người nước ngoài và người không quốc tịch

C. Cả A và B đều đúng **D.** Cả A và B đều sai

Câu 679. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 20 tháng 6 năm 2008, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố các luật đã được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII.

A. Lệnh B. Quyết định C. Luật D. Nghị quyết

Quy định trong luật ban hành VBQPPL 2008 lện CTN công bố luật

Câu 680. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 20 tháng 6 năm 2008, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố các luật đã được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII.

A. Lệnh B. Quyết định C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Như câu trên

Câu 681. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 20 tháng 6 năm 2008, Chủ tịch nước CHXHCN Việt

Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố các luật đã được thông qua tại kỳ họp thứ 3 Quốc hội khóa XII.

A. Nghị quyết B. Quyết định C. Luật D. Cả A, B và C đều sai

Như câu trên

Câu 682. Trên một tờ báo có đưa tin: “**Sáng ngày 25 tháng 8 năm 2007,** Chủ tịch nước CHXHCN Việt

Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố việc đặc xá cho phạm nhân đợt hai năm 2007.

A. Lệnh B. Chỉ thị **C. Quyết định** D. Nghị quyết

Câu này ra đề trước luật ban hành VB QPPL 2008 → tuy nhiên đều là quyết định

Xem tại đây

2007

<http://www.vietnamnet.vn/xahoi/phapluat/2007/09/737567/>

2010

http://tintuc.xalo.vn/00-1739792492/..._nam_2010.html

Câu 683. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 25 tháng 8 năm 2007, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố việc đặc xá cho phạm nhân đợt hai năm 2007.

A. Lệnh B. Chỉ thị C. Cả A và B đều đúng **D. Cả A và B đều sai**

Câu 684. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 25 tháng 8 năm 2007, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố việc cho phạm nhân đợt hai năm 2007.

A. Lệnh đại xá B. Chỉ thị.....đặc xá

C. Quyết định.....đặc xá D. Quyết định.....đại xá

Câu 685. Trên một tờ báo có đưa tin: “Sáng ngày 25 tháng 8 năm 2007, Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam đã tổ chức cuộc họp báo về việc ban hành công bố việc cho phạm nhân đợt hai năm 2007.

A. Lệnh.....đặc xá B. Quyết định đại xá

C. Cả A và B đều đúng D. **Cả A và B đều sai**

Câu 691. Hành vi vi phạm pháp luật:

A. Không bao giờ vi phạm đạo đức B. Có thể bao gồm cả vi phạm đạo đức

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

pháp luật là đạo đức tối thiểu, đạo đức là pháp luật tối đa

→ VPPL là vi phạm đạo đức vi phạm đạo đức chưa chắc vi phạm pháp luật → đạo đức chứa pháp luật

→ Các yếu tố khác (tập quán, phong tục, quy tắc XH, tôn giáo thì giao nhau với pháp luật

→ (ko chắc nhé hehe)

Hành vi VPPL có thể vi phạm hoặc ko vi phạm đạo đức và **Câu 692**. Hành vi vi phạm đạo đức:

A. Không bao giờ vi phạm pháp luật **B. Có thể bao gồm cả vi phạm pháp luật**

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 693. Hành vi vi phạm tôn giáo:

A. Không bao giờ vi phạm pháp luật **B. Có thể bao gồm cả vi phạm pháp luật**

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 694. Hành vi vi phạm pháp luật:

A. Không bao giờ vi phạm tôn giáo B. **Có thể bao gồm cả vi phạm tôn giáo**

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 695. Hành vi vi phạm tập quán:

A. Không bao giờ vi phạm pháp luật B. **Có thể bao gồm cả vi phạm pháp luật**

C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 695. Các vụ án hình sự:

A. Không bao giờ liên quan đến phần dân sự B. Đa số liên quan đến phần dân sự

C. Luôn liên quan đến phần dân sự D. Cả A, B và C đều sai

Cái này không học, từng ngành luật cụ thể sẽ học

Câu 696. Hành vi vi phạm pháp luật :

- A. Không bao giờ vi phạm tập quán B. **Có thể bao gồm cả vi phạm tập quán**
C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu 697. Hành vi vi phạm pháp luật:

- A. Không bao giờ vi phạm quy tắc của các tổ chức xã hội C. Cả A và B đều đúng

B. Có thể bao gồm cả vi phạm quy tắc của các tổ chức xã hội D. Cả A và B đều sai

Câu 698. Hành vi vi phạm quy tắc của các tổ chức xã hội:

- A. Không bao giờ vi phạm pháp luật B. **Có thể bao gồm cả vi phạm pháp luật**
C. Cả A và B đều đúng D. Cả A và B đều sai

Câu hỏi

Câu 1: Nguyên nhân cốt lõi của sự ra đời nhà nước là:

- a. Kết quả của 03 lần phân công lao động trong lịch sử.
b. Kết quả của nền sản xuất hàng hoá cùng những hoạt động thương nghiệp.
c. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức để dập tắt xung đột giai cấp.
d. Nhu cầu về sự cần thiết phải có một tổ chức thay thế thị tộc - bộ lạc.

Câu 2: Tính giai cấp của nhà nước thể hiện ở chỗ:

- a. Nhà nước là một bộ máy trấn áp giai cấp.
b. Nhà nước là một bộ máy của giai cấp này thống trị giai cấp khác.
c. Nhà nước ra đời là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
d. Cả a,b,c.

Câu 3: Chủ quyền quốc gia là:

- a. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối nội.
b. Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong lĩnh vực đối ngoại.
c. Quyền ban hành văn bản pháp luật.
d. Cả a,b,c.

Câu 4. Chính sách nào sau đây thuộc về chức năng đối nội của nhà nước:

- a. Tiếp thu tinh hoa văn hoá nhân loại.
b. Tương trợ tư pháp giữa các quốc gia.
c. Tăng cường các mặt hàng xuất khẩu công nghệ cao.
d. Cả a,b,c.

Câu 5: Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại kiểu nhà nước, bao gồm các kiểu nhà nước là

- 4 – chủ nô – phong kiến – tư hữu – XHCN
- 4 – chủ nô – phong kiến – tư sản – XHCN
- **4 – chủ nô – chiếm hữu nô lệ – tư bản - XHCN**
- 4 – địa chủ – nông nô, phong kiến – tư bản – XHCN

Câu 6: Tính giai cấp của pháp luật thể hiện ở chỗ

- Pháp luật là sản phẩm của xã hội có giai cấp.
- Pháp luật là ý chí của giai cấp thống trị.
- Pháp luật là công cụ để điều chỉnh các mối quan hệ giai cấp.

d. Cả a,b,c.

Câu 7: Nhà nước là:

- Một tổ chức xã hội có giai cấp.
- Một tổ chức xã hội có chủ quyền quốc gia.
- Một tổ chức xã hội có luật lệ

d. Cả a,b,c.

Câu 8: Hình thức nhà nước là cách tổ chức bộ máy quyền lực nhà nước và phương pháp thực hiện quyền lực nhà nước. Hình thức nhà nước được thể hiện chủ yếu ở khía cạnh; đó là

- 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH
- 3 – hình thức chính thể, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị**
- 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ KT – XH
- 3 – hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc nhà nước và chế độ chính trị

Câu 9: Để đảm bảo nguyên tắc thống nhất trong việc xây dựng và áp dụng pháp luật thì cần phải:

- Tôn trọng tính tối cao của Hiến pháp và Luật
- Đảm bảo tính thống nhất của pháp luật
- **Cả hai câu trên đều đúng**
- Cả hai câu trên đều sai

Câu 10: Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm:

- Giả định, quy định, chế tài.
- Chủ thể, khách thể.
- Mặt chủ quan, mặt khách quan.

d. b và c.

Câu 11: Trong bộ máy nhà nước XHCN có sự:

- Phân quyền

b. Phân công, phân nhiệm

- c. Phân công lao động
- d. Tất cả đều đúng

Câu 12: “Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính , do ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện của giai cấp thống trị và phụ thuộc vào các điều kiện , là nhân tố điều chỉnh các quan hệ xã hội”

- Bất buộc – quốc hội – ý chí – chính trị
- Bất buộc chung – nhà nước – lý tưởng – chính trị
- Bất buộc – quốc hội – lý tưởng – kinh tế xã hội
- **Bất buộc chung – nhà nước – ý chí – kinh tế xã hội**

Câu 13: Hình thức pháp luật là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật. Trong lịch sử loài người đã có hình thức pháp luật, đó là

- 4 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, điều lệ pháp và Văn bản quy phạm pháp luật
- **3 – tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật**
- 2 – tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- 1 – văn bản quy phạm pháp luật

Câu 14: Quy phạm pháp luật là quy tắc xử sự mang tínhdo ban hành và bảo đảm thực hiện, thể hiện ý chí và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị để điều chỉnh các

- Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ pháp luật
- Bất buộc – nhà nước – quan hệ xã hội
- Bất buộc chung – quốc hội – quan hệ xã hội
- **Bất buộc chung – nhà nước – quan hệ xã hội**

Câu 15: Chế tài có các loại sau:

- Chế tài hình sự và chế tài hành chính
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- **Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự**
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bất buộc

Câu 16: Tập quán pháp là:

- a. Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật.**
- b. Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật.
- c. Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành quy phạm pháp luật.
- d. Cả a,b,c.

Câu 17: Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- a. Hội đồng dân tộc
- b. Ủy ban Quốc hội
- c. Ủy ban thường vụ Quốc hội**
- d. Cả a, b, c đều đúng

Câu 18: Ông A vận chuyển gia cầm bị bệnh, bị cơ quan có thẩm quyền phát hiện và buộc phải tiêu hủy hết số gia cầm bị bệnh này. Đây là biện pháp chế tài:

- a. Dân sự
- b. Hình sự
- c. Hành chính**
- d. Kỷ luật

Câu 19: “Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 10 triệu đến 100 triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc bị phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm”. Bộ phận giả định là:

- a. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa về dịch vụ
- b. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng
- c. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này
- d. Người nào quảng cáo gian dối về hàng hóa, dịch vụ gây hậu quả nghiêm trọng đã bị xử phạt hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm.**

Câu 20: Tư cách thể nhân không được công nhận cho:

- a. Những người hiện diện trên lãnh thổ Việt Nam nhưng không mang quốc tịch Việt Nam
- b. Người chưa trưởng thành
- c. Người mắc bệnh Down
- d. Tất cả đều sai**

Câu 21: Năng lực của chủ thể bao gồm:

- a. Năng lực pháp luật và năng lực hành vi.**
- b. Năng lực pháp luật và năng lực công dân
- c. Năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- d. Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức.

Câu 22: Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam có quyền:

- a. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thủ tướng
- b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chánh án TAND tối cao

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Viện trưởng VKSND tối cao

d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm các Bộ trưởng

Câu 23. Một công ty xả chất thải ra sông làm cá chết hàng loạt, gây ô nhiễm nặng môi trường. Trách nhiệm pháp lý áp dụng đối với công ty này là:

a. Trách nhiệm hành chính.

b. Trách nhiệm hình sự.

c. Trách nhiệm hành chính và trách nhiệm dân sự.

d. Trách nhiệm hình sự và trách nhiệm dân sự.

Câu 24: Chọn nhận định sai:

a. Phó thủ tướng không nhất thiết phải là Đại biểu quốc hội

b. Năng lực pháp luật xuất hiện từ khi con người được sinh ra

c. Năng lực lao động xuất hiện từ khi công dân đủ 16 tuổi

d. Năng lực pháp luật là tiền đề của năng lực hành vi.

Câu 25: Trong quan hệ mua bán, khách thể là:

- Quyền sở hữu căn nhà của người mua
- Quyền sở hữu số tiền của người bán
- Căn nhà, số tiền
- **A và b đúng**

Câu 26: Quy định thường gặp trong pháp luật hành chính:

- **Quy định dứt khoát**
- Quy định tùy nghi
- Quy định giao quyền
- Tất cả đều sai

Câu 27: Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm:

- Tuân thủ pháp luật và thực thi pháp luật
- Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- **Tuân thủ pháp luật, thực thi pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật**

Câu 28. Quyền nào sau đây của Chủ tịch nước là quyền trong lĩnh vực tư pháp:

a. Công bố Luật, Pháp lệnh.

b. Thực hiện các chuyến công du ngoại giao.

c. Tuyên bố tình trạng chiến tranh.

d. Quyền ân xá.

Câu 29. Quyền công tố trước tòa là:

- a. **Quyền truy tố cá nhân, tố chức ra trước pháp luật.**
- b. Quyền khiếu nại tố cáo của công dân.
- c. Quyền xác định tội phạm.
- d. Cả a, b, c.

Câu 30. Đảng lãnh đạo nhà nước thông qua:

- a. Đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong từng thời kỳ.
- b. Tổ chức Đảng trong các cơ quan nhà nước.
- c. Đào tạo và giới thiệu những Đảng viên vào cơ quan nhà nước.
- d. **Cả a, b, c.**

Câu 31. Hội thẩm nhân dân khi tham gia xét xử, có quyền:

- a. Tham gia xét hỏi người tham gia tố tụng.
- b. Tham gia bàn luận với thẩm phán về phương hướng xét xử.
- c. Nghị án.
- d. **Cả a, b, c.**

Câu 32. Cơ quan nhà nước nào sau đây là cơ quan giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của nhà nước ta:

- a. Bộ Quốc phòng.
- b. Bộ Ngoại giao.
- c. **Bộ Công an.**
- d. Cả a, b, c.

Câu 33. Quy phạm pháp luật Dân sự như sau: “Việc kết hôn phải được đăng ký tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, mọi hình thức kết hôn khác đều không có giá trị về mặt pháp lý” Bao gồm:

- a. Giả định.
- b. **Quy định.**
- c. Quy định và chế tài.
- d. Giả định và quy định.

Câu 34: Cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý là:

- a. Nhân chứng
- b. Vật chứng

c. Vi phạm pháp luật

d. a và b đúng.

Câu 35: Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam có nhiệm kỳ mấy năm?

a. 4 năm

b. 5 năm

c. 6 năm

d. Tất cả đều sai.

Câu 36: Quyền bình đẳng, quyền tự do tín ngưỡng là:

a. Quyền chính trị

b. Quyền tài sản

c. Quyền nhân thân

d. Quyền đối nhân.

Câu 37: Việc sửa đổi, bổ sung Hiến pháp phải có:

a. Ít nhất 1/2 tổng số đại biểu tán thành

b. Ít nhất 2/3 tổng số đại biểu tán thành

c. Ít nhất 3/4 tổng số đại biểu tán thành

d. Tất cả đều sai.

Câu 38: Thỏa ước lao động tập thể là thỏa thuận giữa tập thể người lao động với người sử dụng lao động về điều kiện lao động và sử dụng lao động, quyền lợi và nghĩa vụ của hai bên trong quan hệ lao động.

- Bảng văn bản
- Bảng miệng
- **Cả a và b đều đúng**
- Cả a và b đều sai

Câu 39: Đối tượng điều chỉnh của luật dân sự là:

- Các quan hệ vật chất
- Các quan hệ tài sản
- Các quan hệ nhân thân phi tài sản
- **Cả câu b và c**

Câu 40: Phương pháp điều chỉnh của ngành luật lao động là:

- a. Quyền uy, mệnh lệnh
- b. Quyền uy, thỏa thuận**
- c. Thỏa thuận, mệnh lệnh
- d. Tất cả đều sai

Bài viết: [Đề thi và đáp án môn Pháp Luật Đại Cương !!!](#)

Nguồn: SinhVienThamDinh.Com

Câu 1

Vi phạm pháp luật bao gồm

- Vi phạm hành chính, dân sự, hình sự và vi phạm nghĩa vụ
- Vi phạm hành chính, dân sự, hình sự và kỷ luật
- Vi phạm hành chính, dân sự, hình sự
- Vi phạm hành chính, hình sự



Câu 2

Theo Luật cán bộ, công chức 2008, Bãi nhiệm là gì?

- Cán bộ không được tiếp tục giữ chức vụ
- Cán bộ, công chức giữ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- Công chức không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ
- Công chức giữ lãnh đạo, quản lý không được tiếp tục giữ chức vụ, chức danh khi chưa hết nhiệm kỳ

Giải thích: Bãi nhiệm chỉ áp dụng cho cán bộ, không áp dụng cho công chức theo Khoản 1, Điều 78, Luật cán bộ, công chức 2008



Câu 3

Văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất trong các văn bản sau?

- Chỉ thị
- Nghị định
- Quyết định
- Thông tư

Giải thích: Đề bài không cho Quyết định do ai ban hành, nên chọn tạm Quyết định của Chủ tịch nước.



Câu 4

Căn cứ nào sau đây không phải là căn cứ xác định bồi thường thiệt hại?

- Hành vi trái pháp luật
- Thiệt hại về tài sản
- Thiệt hại về tinh thần
- Lỗi

Giải thích: Điều 584, Bộ luật dân sự 2015. Yếu tố lỗi không quyết định trong trường hợp tại Khoản 3 Điều này.



Câu 5

Việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng của người dưới 6 tuổi do cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc là

- Cha mẹ bồi thường một nửa
- Bồi thường một phần do người giám hộ
- Cha mẹ bồi thường toàn bộ

Tự bồi thường nếu có tài sản riêng

Giải thích: Khoản 2, Điều 586, Bộ luật dân sự 2015



Câu 6

Nhận định nào sau đây không đúng về quan hệ pháp luật hành chính?

- Các chủ thể trong quan hệ hành chính có sự bình đẳng về địa vị pháp lý
- Bên chủ thể trong quan hệ pháp luật hành chính phải chịu trách nhiệm pháp lý trước nhà nước
- Quan hệ pháp luật hành chính luôn có một bên sử dụng quyền lực nhà nước
- Phần lớn các tranh chấp trong quan hệ pháp luật hành chính được giải quyết theo thủ tục hành chính



Câu 7

Luật hình sự là ngành luật quy định hành vi vi phạm nào sau đây?

- Hình sự
- Dân sự
- Hành chính
- Kỷ luật



Câu 8

Ông Hùng có vợ là bà Bình và 2 người con là Nam 20 tuổi và Đạt 14 tuổi. Em trai ông Hùng là Minh đang ở cùng bố ông Hùng (là ông Hường). Ông Hùng chết đi để lại di chúc với nội dung: tài sản riêng của ông được để lại cho vợ và ông Minh mỗi người một nửa. Ai là người vẫn được hưởng di sản của ông Hùng

Nam, Đạt và ông Hường

Đạt

Nam và Đạt

Đạt và ông Hường

Giải thích: Hưởng di sản không phụ thuộc vào nội dung di chúc theo Điều 644, Bộ luật dân sự 2015.



Câu 9

Trạng thái tâm lý chủ quan của chủ thể thực hiện hành vi thuộc dấu hiệu nào sau đây của vi phạm pháp luật?

Hành vi

Yếu tố trái pháp luật

Lỗi của chủ thể

Năng lực trách nhiệm pháp lý



Câu 10

Nhận định nào đúng về hình thức pháp luật tiền lệ pháp?

Là luật bất thành văn

Không do cơ quan lập pháp tạo ra

Không được thể hiện dưới dạng văn bản và không có tính bắt buộc

Không có tính bắt buộc



Câu 11

Hạt trưởng Hạt kiểm lâm có quyền xử phạt tiền tối đa bao nhiêu?

25 triệu đồng

30 triệu đồng

20 triệu đồng

35 triệu đồng

Giải thích: Khoản 3, Điều 43, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012 (không có trong quyển văn bản)



Câu 12

Khẳng định nào xác định bộ phận của quy phạm pháp luật tại Điều luật sau là đúng? Điều 133, Bộ luật hình sự 2015: "Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"

"Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện" là bộ phận chế tài

"thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm" là bộ phận chế tài

"thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm" là bộ phận quy định

"thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm" là bộ phận giả định



Câu 13

Khiếu nại có thể được áp dụng trong trường hợp nào sau đây?

- Bà M cho rằng quyết định truy thu 200 triệu thuế thu nhập của Cục trưởng Cục thuế thành phố Đ đối với công ty P mà bà M là người đại diện theo pháp luật là trái pháp luật và dự định phản đối quyết định này.
- Anh V thấy người hàng xóm là anh K đang cầm kéo đâm liên tiếp vào chị L (là vợ anh K) và định báo cáo cho công an địa phương
- Thống đốc Ngân hàng nhà nước tỉnh BK ban hành quyết định tuyển dụng viên chức năm 2020.
- Kiểm toán nhà nước thực hiện kiểm toán ngân sách tại một trường huyện miền núi phía Bắc.



Câu 14

Quy phạm pháp luật hành chính có đặc tính chủ yếu nào sau đây?

- Điều chỉnh các quan hệ xã hội phát sinh trong quản lý hành chính nhà nước
- Do mọi cơ quan nhà nước ban hành
- Có tính bắt buộc chung với mọi cá nhân, tổ chức
- Được ban hành bởi cơ quan quyền lực nhà nước



Câu 15

A, 13 tuổi, sử dụng xe máy 110 cm³ để đến trường, mặc dù nhà trường đã nhắc nhở và yêu cầu học sinh không được tự mình điều khiển xe máy trên 50 cm³, do chưa đủ tuổi, có thể gây thiệt hại cho tính mạng, sức khỏe của mình và người khác.

- Hành vi của A là hành vi vi phạm pháp luật
- Hành vi của A là hành vi trái pháp luật

- Hành vi của A là sự biến pháp lý
- Hành vi của A là hành vi có lỗi



Câu 16

Người chưa đủ 18 tuổi có được tự mình lập di chúc không?

- Có, nếu được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý
- Tự quyết định việc lập di chúc
- Được lập di chúc nhưng phải đủ 15 tuổi và được cha, mẹ hoặc người giám hộ đồng ý
- Không được

Giải thích: Điều 625, Bộ luật dân sự 2015 (Không có trong văn bản)



Câu 17

Đâu là dấu hiệu của bộ phận giả định trong quy phạm pháp luật?

- Là phần chỉ ra hậu quả áp dụng đối với chủ thể pháp luật
- Là phần xác định cách xử sự của chủ thể khi chủ thể ở những điều kiện, hoàn cảnh được xác định trong phần giả định của quy phạm pháp luật
- Là phần trả lời cho câu hỏi: Phải làm gì? Phải làm như thế nào?
- Là phần dự liệu điều kiện, hoàn cảnh có thể xảy ra trong đời sống và xác định loại cá nhân, tổ chức cụ thể



Câu 18

Nhận định nào sau đây không đúng?

- Tài sản cầm cố và tài sản đặt cọc đều thuộc sở hữu của bên bảo đảm
- Tài sản đặt cọc và tài sản ký cược đều thuộc sở hữu của bên bảo đảm
- Tài sản cầm cố và tài sản thế chấp đều thuộc sở hữu của bên bảo đảm
- Tài sản cầm cố và tài sản cầm giữ đều thuộc sở hữu của bên bảo đảm

Giải thích: Tài sản cầm cố, thế chấp, đặt cọc, ký cược thuộc sở hữu của bên bảo đảm. Còn tài sản cầm giữ là đối tượng của hợp đồng song vụ (tức là quyền của bên này tương ứng với nghĩa vụ của bên kia) cho nên không xác định rõ được bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm



Câu 19

Ông Hùng có vợ là bà Bình và 2 người con là Nam 20 tuổi và Đạt 14 tuổi. Em trai ông Hùng là Minh đang ở cùng bố ông Hùng (là ông Hường). Ông Hùng chết không để lại di chúc. Ai là người được hưởng di sản của ông Hùng?

- Đạt
- Bà Bình và Đạt
- Nam và Đạt
- Ông Hường, bà Bình, Nam và Đạt

Giải thích: Không có di chúc thì chia theo pháp luật theo Điều 651, Bộ luật dân sự 2015.



Câu 20

Phân biệt sự khác nhau giữa hành chính và tội phạm dựa vào căn cứ:

- Chủ thể vi phạm
- Tính nguy hiểm cho xã hội
- Mức độ thiệt hại
- Lỗi của chủ thể vi phạm



Câu 21

Đâu không phải là khẳng định đúng về mặt cấu trúc của quy phạm pháp luật?

- Quy phạm pháp luật có các bộ phận: giả định, quy định, chế tài trừ trường hợp các quy phạm đặc biệt
- Mọi quy phạm pháp luật đều có bộ phận giả định, trừ trường hợp các quy phạm đặc biệt
- Mọi quy phạm pháp luật luôn phải có đầy đủ cả ba bộ phận cấu thành: giả định, quy định, chế tài
- Trường hợp điều luật chỉ có bộ phận giả định và quy định thì chế tài của quy phạm pháp luật được quy định ở điều khoản khác, thậm chí là văn bản pháp luật khác



Câu 22

A ký hợp đồng bằng văn bản bán cho B một chiếc xe máy. Nội dung của quan hệ pháp luật này là

- Quyền nhận xe và nghĩa vụ trả tiền của B, cùng với nghĩa vụ giao xe và quyền nhận tiền thanh toán của A
- Tiền của B và xe máy của A
- Việc chuyển giao tài sản từ người bán sang người mua
- Việc chuyển quyền sở hữu chiếc xe máy đó

Giải thích: Nội dung của quan hệ pháp luật là quyền và nghĩa vụ



Câu 23

Bà M cho rằng quyết định xử phạt vi phạm hành chính về thuế của Cục trưởng Cục thuế thành phố Đ đối với công ty P mà bà M là người đại diện theo pháp luật là trái pháp luật. Và bà M dự định sẽ khiếu nại quyết định này. Vậy để thực hiện thủ tục khiếu nại, bà M phải tuân theo các quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực pháp luật nào?

- Lĩnh vực pháp luật hành chính
- Lĩnh vực pháp luật tố tụng dân sự
- Lĩnh vực pháp luật tố tụng hành chính
- Lĩnh vực pháp luật tài chính



Câu 24

Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại của Nhà nước có mối quan hệ với nhau như thế nào?

- Chức năng đối ngoại là cơ bản, quyết định tính chất, mức độ của chức năng đối nội
- Chức năng đối nội là cơ bản, quyết định tính chất, mức độ của chức năng đối ngoại
- Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại hoàn toàn độc lập, không có mối quan hệ gì với nhau
- Không chức năng nào là cơ bản và quyết định tính chất, mức độ của chức năng còn lại



Câu 25

Cơ quan hành chính nhà nước gồm

- Quốc hội, Chính phủ
- Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân
- Ủy ban nhân dân các cấp và Chính phủ
- Hội đồng nhân dân các cấp



Câu 26

Hiệu lực của VBQPPL bao gồm:

- Hiệu lực về không gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng
- Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về không gian
- Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng
- Hiệu lực về thời gian; hiệu lực về không gian; hiệu lực về đối tượng áp dụng



Câu 27

Người nghiện ma túy hoặc các chất kích thích khác bị hạn chế NLHV dân sự, khi:

- Tất cả đều đúng
- Bị tòa án tuyên bố hạn chế NLHV dân sự
- Bị viện kiểm sát hạn chế NLHV dân sự
- Bị công an hạn chế NLHV dân sự

Giải thích: Khoản 1, Điều 24, Bộ luật dân sự 2015



Câu 28

Cơ quan nào dưới đây làm việc theo chế độ tập thể lãnh đạo?

- Sở tài chính
- Ngân hàng nhà nước Việt Nam
- Bộ tài chính
- Ủy ban nhân dân



Câu 29

Đâu là khẳng định không chính xác về chủ thể của quan hệ pháp luật?

- Các pháp nhân và nhà nước
- Là các cá nhân, pháp nhân và nhà nước
- Là các cá nhân và pháp nhân
- Là mọi cá nhân, pháp nhân tham gia quan hệ xã hội

Giải thích: Cá nhân và pháp nhân phải tham gia quan hệ pháp luật mới là chủ thể của quan hệ pháp luật



Câu 30

Hình phạt tiền được áp dụng cho trường hợp nào sau đây?

- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, không có tài sản riêng hoặc không có thu nhập
- Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có tài sản riêng hoặc có thu nhập
- Bố của bị cáo khi bị cáo chưa đủ 18 tuổi
- Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi, có tài sản riêng hoặc có thu nhập

Giải thích: Người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm. Người từ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi chịu trách nhiệm về tội phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng (Điều 12, Bộ luật hình sự 2015).

Mà hình phạt tiền thường áp dụng cho tội phạm ít nghiêm trọng và nghiêm trọng (Điểm a, Khoản 1, Điều 35, Bộ luật hình sự 2015)



Câu 31

Nhận định nào sau đây đúng với quy định về cảnh cáo?

- Cảnh cáo là biện pháp tư pháp
- Cảnh cáo là hình phạt chính áp dụng với người phạm tội ít nghiêm trọng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nhưng chưa đến mức miễn hình phạt

- Cảnh cáo chỉ là hình phạt nhưng chỉ là hình phạt bổ sung
- Cảnh cáo không phải là hình phạt trong luật hình sự

Giải thích: Điều 34, Bộ luật hình sự 2015



Câu 32

Văn bản nào sau đây được Chủ tịch nước công bố?

- Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Nghị quyết của Quốc hội
- Lệnh của Chủ tịch nước
- Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Giải thích: Khoản 1, Điều 80, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015



Câu 33

Lỗi của chủ thể thực hiện hành vi vi phạm pháp luật:

- Là việc chủ thể nhận thức được hậu quả của hành vi, trong điều kiện hoàn cảnh có thể lựa chọn hành vi khác không vi phạm nhưng không lựa chọn
- Là việc chủ thể có khả năng nhận thức
- Là chủ thể đạt đến độ tuổi theo quy định của pháp luật và có khả năng nhận thức
- Là việc chủ thể thực hiện hành vi khi đạt đến độ tuổi do pháp luật quy định



Câu 34

Nhận định nào dưới đây về Hội đồng nhân dân là không đúng?

- Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
- Hội đồng nhân dân là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân
- Hội đồng nhân dân là cơ quan do nhân dân cả nước bầu ra
- Hội đồng nhân dân do nhân dân địa phương bầu ra



Câu 35

Hình thức kỷ luật nào được áp dụng với viên chức

- Hạ bậc lương
- Cách chức
- Bãi nhiệm
- Sa thải

Giải thích: Khoản 1, Điều 52, Luật viên chức 2010



Câu 36

Đâu không phải là vai trò của pháp luật?

- Là công cụ cưỡng chế đối với các chủ thể pháp luật
- Là phương tiện để nhà nước quản lý xã hội
- Là công cụ để áp đặt ý chí cá nhân trong một quan hệ pháp luật
- Là công cụ cưỡng chế đối với các hành vi vi phạm pháp luật



Câu 37

Trường hợp nào sau đây là trường hợp đồng phạm?

- Trường hợp một người cố ý thực hiện nhiều tội phạm
- Trường hợp có 2 người đều đủ 18 tuổi cố ý cùng thực hiện một tội phạm
- Trường hợp có 1 người 18 tuổi và một người 13 tuổi cố ý cùng thực hiện một tội phạm
- Trường hợp có 2 người trở lên vô ý cùng thực hiện một tội phạm

Giải thích: Khoản 1, Điều 17 và Điều 12, Bộ luật hình sự 2015



Câu 38

Chức năng đối ngoại của nhà nước, không bao gồm phương diện hoạt động nào sau đây?

- Thiết lập quan hệ đối ngoại với các quốc gia khác
- Tạo lập môi trường phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh
- Tham gia các hoạt động quốc tế
- Phòng thủ đất nước, chống kẻ thù xâm lược

Giải thích: Thuộc chức năng đối nội



Câu 39

Bộ luật lao động được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2019, có hiệu lực từ ngày 1/1/2021, vậy trường hợp nào sẽ được điều chỉnh bởi Bộ luật này?

- Ngày 1/4/2021, Công ty cổ phần Thành Công lựa chọn nhân viên bộ phận chăm sóc khách hàng của công ty để đưa đi học tập, bồi dưỡng nghiệp vụ
- Ngày 20/4/2020, Công ty cổ phần Thành Công chấm dứt hợp đồng lao động với anh Thành
- Ngày 30/10/2020, Công ty cổ phần Thành Công ra quyết định kỷ luật với anh Thắng

Ngày 19/11/2019, Công ty cổ phần Thành Công ký hợp đồng lao động với anh Minh



Câu 40

Nhà nước CHXNCN Việt Nam thuộc kiểu nhà nước nào?

- Nhà nước XHCN
- Nhà nước tư sản
- Nhà nước chủ nô
- Nhà nước phong kiến



Câu 1

Đối tượng nào sau đây không thuộc hàng thừa kế thứ nhất:

- Con dâu, con rể của người để lại di sản
- Con riêng của vợ hoặc chồng của người để lại di sản, có quan hệ với người đó như cha con, mẹ con
- Con nuôi của người để lại di sản được pháp luật thừa nhận
- Con ngoài giá thú của người để lại di sản

Giải thích: Điểm a, Khoản 1, Điều 651, Bộ luật dân sự 2015



Câu 2

Quyền tác giả được xếp vào loại tài sản nào dưới đây?

- Tài sản hữu hình
- Giấy tờ có giá
- Quyền tài sản
- Vật



Câu 3

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là loại văn bản nào sau đây?

- Văn bản quy phạm pháp luật
- Bản án của Tòa án
- Văn bản áp dụng quy phạm pháp luật
- Tiền lệ hành chính



Câu 4

Điểm khác biệt giữa vi phạm hành chính và tội phạm là:

- Thẩm quyền xử lý vi phạm
- Thủ tục xử lý vi phạm
- Cả 3 phương án còn lại đều đúng
- Tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội



Câu 5

Cấu thành của quy phạm pháp luật bao gồm:

- Chủ thể, khách thể
- Giả định, quy định, chế tài
- Mặt khách quan, mặt chủ quan
- Mặt khách thể, mặt chủ quan



Câu 6

Yếu tố nào sau đây thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật:

- Quan hệ pháp luật bị xâm hại
- Động cơ
- Hành vi trái pháp luật
- Hậu quả



Câu 7

Tài sản bao gồm:

- Bất kỳ vật hữu hình nào
- Tiền, vật, giấy tờ có giá và quyền tài sản khác
- Vật
- Tiền

Giải thích: Điều 105, Bộ luật dân sự 2015



Câu 8

Bên thuê tài sản là động sản giao cho bên cho thuê một khoản tiền để đảm bảo cho việc trả lại tài sản thuê được gọi là:

- Cầm cố
- Bảo lãnh
- Ký cược
- Thế chấp



Câu 9

Luật trọng tài thương mại 2010 do cơ quan nào ban hành:

- Quốc hội
- Chủ tịch nước
- Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Chính phủ

Giải thích: Điều 15, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015



Câu 10

Năng lực chủ thể của quan hệ pháp luật bao gồm:

- Năng lực ý chí
- Năng lực nhận thức
- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi
- Năng lực pháp luật



Câu 11

Văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nước ta:

- Hiến pháp
- Luật

Nghị quyết của Quốc hội

Điều ước quốc tế

Giải thích: Điều 119, Hiến pháp 2013



Câu 12

Tuấn đi vào đường ngược chiều bị công an xử phạt cảnh cáo, do đó có thể xác định:

Tuấn bị áp dụng chế tài dân sự

Tuấn bị áp dụng chế tài hình phạt

Tuấn bị áp dụng chế tài hành chính

Tuấn bị áp dụng chế tài kỷ luật



Câu 13

Văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây do Ủy ban thường vụ quốc hội ban hành?

Luật

Nghị định

Pháp lệnh

Chỉ thị

Giải thích: Điều 16, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật



Câu 14

Loại chế tài nào sau đây không áp dụng đối với tổ chức

- Đình chỉ hoạt động có thời hạn
- Tù có thời hạn
- Tịch thu tài sản
- Phạt tiền

Giải thích: Tù có thời hạn chỉ áp dụng cho cá nhân phạm tội.



Câu 15

Yếu tố nào sau đây không thuộc mặt chủ quan của vi phạm pháp luật:

- Mục đích
- Hành vi trái pháp luật
- Động cơ
- Lỗi



Câu 16

Một người 15 tuổi đã cố ý vi phạm hành chính, có thể bị áp dụng hình thức trách nhiệm pháp lý nào dưới đây?

- Cảnh cáo
- Bồi thường thiệt hại
- Cải tạo không giam giữ
- Phạt tiền

Giải thích: Điều 22, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 17

Quan hệ xã hội nào sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự:

- A mua xe máy của B để dùng
- A nhận thừa kế của C
- A tặng đồng hồ cho D nhân ngày sinh nhật
- A nhận tiền lương hàng tháng do doanh nghiệp chi trả

Giải thích: Quan hệ tiền lương do pháp luật lao động điều chỉnh



Câu 18

Căn cứ thực tế làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

- Quy phạm pháp luật
- Năng lực chủ thể
- Sự kiện pháp lý
- Quan hệ xã hội

Giải thích: Lưu ý: Đề hỏi căn cứ thực tế, nếu chỉ hỏi là căn cứ thì gồm: Sự kiện pháp lý, Quy phạm pháp luật và năng lực chủ thể



Câu 19

Trong số các văn bản sau văn bản nào là văn bản quy phạm pháp luật

- Thông báo
- Công văn
- Bản tuyên ngôn

Lệnh

Giải thích: Điều 4, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015.



Câu 20

Anh B là nhân viên của công ty Hoa Sen. Trong một ngày làm việc do bất cẩn anh đã gây ra một đám cháy. Đám cháy này đã gây thiệt hại cho một số tài sản của công ty và các hộ gia đình xung quanh công ty. Tuy không có thiệt hại về người nhưng có thiệt hại về vật chất tuy rằng không lớn. Hãy cho biết ai là chủ thể phải gánh chịu trách nhiệm hành chính trong trường hợp này?

- Anh B
- Không có ai
- Công ty Hoa Sen
- Cả công ty và anh B



Câu 21

Có các loại chế tài của quy phạm pháp luật sau đây:

- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài thương mại, chế tài kỷ luật
- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài tài chính, chế tài kỷ luật
- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài tài chính, chế tài hành chính
- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật



Câu 22

Loại chế tài nào sau đây không phải là hình phạt:

Phạt tiền

Ân treo

Tù có thời hạn

Cảnh cáo

Giải thích: Điều 32, Bộ luật hình sự 2015



Câu 23

Xác định hình thức lỗi của B, khi B say rượu và đã gây tai nạn giao thông làm A chết:

Cố ý gián tiếp

Không có lỗi

Vô ý do cấu thả

Vô ý do quá tự tin



Câu 24

Năng lực hành vi của chủ thể được đánh giá qua những yếu tố nào sau đây:

Tuổi và trí tuệ của chủ thể

Trí tuệ của chủ thể

Sự tự do ý chí

Tuổi của chủ thể



Câu 25

Cấu trúc của hệ thống pháp luật gồm:

- Quy phạm pháp luật và chế định pháp luật
- Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật
- Chế định pháp luật và ngành luật
- Giả định, quy định, chế tài, chế định pháp luật, ngành luật



Câu 26

Phương án nào sau đây là đặc điểm riêng của quy phạm pháp luật:

- Tính xã hội
- Tính quy phạm
- Được bảo đảm thực hiện bởi Nhà nước
- Tính phổ biến



Câu 27

Khẳng định nào sau đây là đúng?

- Hình phạt là một loại chế tài
- Tất cả đều đúng
- Chế tài là hình phạt
- Chế tài là hình thức xử phạt hành chính



Câu 28

Hành vi gây thiệt hại trong phòng vệ chính đáng không phải là vi phạm pháp luật, vì:

- Hành vi đó không trái pháp luật
- Mức độ thiệt hại nhỏ hơn thiệt hại cần ngăn ngừa
- Hành vi đó không nguy hiểm cho xã hội
- Người thực hiện hành vi không có lỗi vô ý



Câu 29

Trường hợp nào sau đây không phải là thừa kế:

- Con gái ông A nhận 500 triệu từ di sản của bố để lại theo di chúc
- Ông A ốm nặng nên gọi con gái đến để cho con 500 triệu hai ngày sau đó ông A chết
- Con gái ông A là chị B nhận tài sản là 500 triệu theo thừa kế theo pháp luật
- Tất cả đều đúng

Giải thích: Lưu ý về thời điểm mở thừa kế theo Điều 611, Bộ luật dân sự 2015: "Thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết"



Câu 30

Nhà nước chỉ bảo đảm thực hiện quy phạm nào sau đây:

- Quy phạm chính trị
- Quy phạm tôn giáo
- Quy phạm pháp luật
- Quy phạm đạo đức



Câu 31

Anh Mạnh đã đủ 15 tuổi có gây thiệt hại cho gia đình hàng xóm. Trong trường hợp này, trách nhiệm bồi thường thiệt hại trước hết thuộc về ai?

- Bố mẹ và xã hội
- Gia đình hàng xóm của Mạnh
- Bố mẹ của Mạnh
- Anh Mạnh

Giải thích: Khoản 2, Điều 586, Bộ luật dân sự 2015



Câu 32

Yếu tố nào sau đây thuộc mặt khách quan của vi phạm pháp luật:

- Mục đích
- Hành vi
- Lỗi
- Động cơ



Câu 33

Nội dung của quyền sở hữu bao gồm:

- Quyền thừa kế, quyền sử dụng và quyền định đoạt
- Quyền quản lý, quyền sử dụng và quyền định đoạt

- Quyền chiếm hữu, quyền đòi lại tài sản và định đoạt
- Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt

Giải thích: Điều 158, Bộ luật dân sự 2015



Câu 34

Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm

- Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật và thi hành pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật



Câu 35

Chủ quyền quốc gia là:

- Tất cả đều đúng
- Quyền độc lập tự quyết trong lĩnh vực đối ngoại
- Quyền độc lập tự quyết trong lĩnh vực đối nội
- Quyền độc lập tự quyết của quốc gia trong vùng lãnh thổ quốc gia



Câu 36

Sử dụng pháp luật là:

- Chủ thể pháp luật chủ động thực hiện quyền của mình theo quy định của pháp luật

- Chủ thể pháp luật bắt buộc thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật yêu cầu
- Chủ thể pháp luật kiềm chế không thực hiện những gì mà pháp luật ngăn cấm
- Cơ quan nhà nước sử dụng pháp luật để giải quyết quan hệ phát sinh trong xã hội



Câu 37

Chế tài nào sau đây luôn là chế tài hình sự?

- Cảnh cáo
- Tù có thời hạn
- Buộc cải chính công khai
- Bắt buộc đi vào cơ sở chữa bệnh



Câu 38

Cơ quan thường trực của Quốc hội là:

- Ủy ban tư pháp
- Hội đồng dân tộc
- Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Ủy ban pháp luật của Quốc hội



Câu 39

Trường hợp nào sau đây không làm chấm dứt quyền sở hữu của A đối với điện thoại:

- A bị mất điện thoại
- Điện thoại của A bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu vĩnh viễn
- A bán điện thoại
- Điện thoại của A bị cháy trong vụ hỏa hoạn



Câu 40

Loại chế tài nào đã được áp dụng khi cơ quan có thẩm quyền buộc tiêu hủy số gia cầm bị bệnh mà ông A vận chuyển:

- Hành chính
- Dân sự
- Kỷ luật
- Hình sự



HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

Bộ đề 03 - 40 câu

Câu 1: Cơ quan quản lý nhà nước gồm có:

A.	Quốc hội, Chính phủ
B.	TAND, VKSND
C.	Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp
D.	HĐND, UBND các cấp

Câu 2: Cơ quan đại biểu của nhà nước ta gồm có:

A.	Quốc hội, Chính phủ, HĐND
B.	Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp
C.	UBND, HĐND
D.	TAND, VKSND

Câu 3: Quốc hội KHÔNG có thẩm quyền nào dưới đây? Chọn 2 câu trả lời đúng

A.	Quyền quyết định những vấn đề quan trọng và trọng đại nhất của đất nước
B.	Thực hiện quyền công tố và kiểm sát đối với hoạt động tư pháp.
C.	Quyền xét xử tối cao
D.	Quyền giám sát tối cao đối với các cơ quan trong bộ máy nhà nước.
E.	Quyền lập hiến, lập pháp

Câu 4: Phương án nào dưới đây KHÔNG phải là sự thể hiện tính quyền lực nhà nước cao nhất của Quốc hội?

A.	Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
B.	Lập hiến, lập pháp
C.	Quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước
D.	Có sự tập trung, thống nhất cả 3 quyền lực: lập pháp, hành pháp, tư pháp

Câu 5: Quốc hội KHÔNG có dạng hoạt động nào?

A.	Hoạt động của đại biểu QH
B.	Hoạt động của Hội đồng dân tộc
C.	Phiên họp thường kỳ hàng tháng của Quốc hội.
D.	Kỳ họp Quốc hội.

Câu 6: Trong bộ máy nhà nước Việt Nam, cơ quan quyền lực là cơ quan lập pháp.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 7: Bộ tư pháp là cơ quan tư pháp.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 8: Trong bộ máy nhà nước Việt Nam, Bộ trưởng có thể đồng thời là thành viên Ủy ban thường vụ Quốc hội.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 9: Luật giáo dục được ban hành bởi

A.	Bộ giáo dục và đào tạo
B.	Tòa án nhân dân
C.	Quốc hội
D.	Chính phủ

Câu 10: Nhà nước và pháp luật là hai yếu tố thuộc.

A.	Quan hệ sản xuất
B.	Cả ba đáp án đều sai
C.	Cơ sở hạ tầng
D.	Kiến trúc thượng tầng

Câu 11: Tập quán pháp là:

A.	Biến đổi những thói quen hành xử của con người trong lịch sử thành pháp luật
B.	Tất cả đều sai
C.	Biến đổi những quy phạm tôn giáo thành pháp luật
D.	Biến đổi những tục lệ, tập quán có sẵn thành pháp luật.

Câu 12: Hình thức pháp luật xuất hiện sớm nhất và phổ biến ở các nhà nước chiếm hữu nô lệ và nhà nước phong kiến là

A.	Tập quán pháp
B.	Án lệ
C.	Điều lệ pháp
D.	Văn bản quy phạm pháp luật

Câu 13: Vai trò của pháp luật thể hiện ở:

A.	Là phương tiện chủ yếu để nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân
B.	Là công cụ để thực hiện sự cưỡng chế đối với cá nhân, tổ chức vi phạm pháp luật
C.	Là công cụ để thực hiện sự cưỡng chế đối với cá nhân, tổ chức trong xã hội
D.	Là phương tiện chủ yếu để nhà nước quản lý mọi mặt của đời sống xã hội

Câu 14: Tổng bí thư là người có quyền lực cao nhất của nước Việt Nam

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 15: Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc do nhân dân trực tiếp bầu ra thông qua bầu cử

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 16: Tất cả các quốc gia trên thế giới đều trải qua 4 kiểu nhà nước: chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 17: Khẳng định nào sau đây là đúng

A.	Ngoài Đảng cộng sản Việt Nam, mọi tổ chức khác đều là đối tượng quản lý trong quan hệ pháp luật hành chính
B.	Người nước ngoài không thể là đối tượng quản lý trong quan hệ pháp luật hành chính
C.	Đối tượng trong quan hệ pháp luật hành chính có thể là mọi cá nhân, tổ chức
D.	Viện kiểm sát nhân dân không thể là đối tượng quản lý trong quan hệ pháp luật hành chính

Câu 18: Người không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm nghiêm trọng là

A.	Người từ đủ 14 tuổi đến dưới 16 tuổi
B.	Người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi
C.	Cả 3 phương án trên
D.	Người từ đủ 18 tuổi trở lên

Câu 19: Ủy ban thường vụ quốc hội được Quốc hội giao ban hành văn bản quy phạm pháp luật về trình tự xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại tòa án nhân dân. Hình thức pháp lý của văn bản là:

A.	Nghị định
B.	Nghị quyết
C.	Pháp lệnh
D.	Hiến pháp

Câu 20: Khi không đồng ý với quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cơ quan có thẩm quyền, một cá nhân KHÔNG thể:

A.	Khởi kiện vụ án hành chính
B.	Thanh tra
C.	Khiếu nại
D.	Khiếu kiện hành chính

Câu 21: Các hình thức kỷ luật đối với viên chức bao gồm:

A.	Tất cả các đáp án
B.	Cách chức
C.	Cảnh cáo
D.	Khiển trách

Câu 22: Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực thi đua, khen thưởng đối với cá nhân nha là:

A.	50.000.000 đồng
B.	30.000.000 đồng
C.	60.000.000 đồng
D.	40.000.000 đồng

Câu 23: Cán bộ là:

A.	Công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
----	--

B.	Tất cả các đáp án đều sai
C.	Công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
D.	Công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.

Câu 24: Một người phạm tội có khung hình phạt là 3-5 năm tù giam. Đây là loại tội phạm gì

A.	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
B.	Tội phạm ít nghiêm trọng
C.	Tội phạm nghiêm trọng
D.	Tội phạm rất nghiêm trọng

Câu 25: Một người không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A.	Tất cả đều đúng
B.	Phòng vệ chính đáng
C.	Sự kiện bất ngờ
D.	Không có năng lực trách nhiệm hình sự

Câu 26: Các biện pháp tư pháp là:

A.	Tịch thu vật, tiền trực tiếp liên quan đến tội phạm
B.	Tất cả đều đúng
C.	Buộc công khai xin lỗi
D.	Bắt buộc chữa bệnh

Câu 27: Chủ sở hữu tài sản có quyền

A.	Định đoạt đối với tài sản
B.	Chiếm hữu tài sản
C.	Cả 3 phương án trên
D.	Sử dụng tài sản

Câu 28: Anh A là lái xe của công ty cổ phần X. Trong khi đang chở hàng về công ty theo yêu cầu nhiệm vụ công việc của mình, anh A đã gây ra tai nạn giao thông làm thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của bà B, tổng giá trị thiệt hại là 120 triệu đồng. Nguyên nhân của vụ tai nạn được xác định là do anh A điều khiển xe chạy quá tốc độ cho phép. Chủ thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp này là:

A.	Công ty cổ phần X
B.	Anh A
C.	Bà B
D.	Không ai phải chịu trách nhiệm

Câu 29: Đối tượng nào sau đây thuộc hàng thừa kế thứ nhất

A.	Con nuôi của người để lại di sản được pháp luật thừa nhận
B.	Cả 3 phương án trên
C.	Con đẻ của người để lại di sản
D.	Cha, mẹ, vợ, chồng của người để lại di sản

Câu 30: Quan hệ xã hội nào sau đây không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật dân sự

A.	An nhận tiền lương tháng do doanh nghiệp chi trả
B.	An nhận thừa kế của Úc
C.	An mua xe máy của Bốn để dùng
D.	An tặng đồng hồ cho Bốn nhân ngày sinh nhật

Câu 31: Di sản thừa kế bao gồm

A.	Quyền về tài sản do người chết để lại
B.	Tài sản riêng của người chết
C.	Cả 3 phương án trên
D.	Phần tài sản của người chết trong khối tài sản chung của người khác

Câu 32: Tài sản bao gồm

A.	Giấy tờ có giá và quyền tài sản
B.	Tiền
C.	Vật
D.	Cả 3 phương án trên

Câu 33: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Chỉ có kiểu nhà nước bóc lột (chủ nô, phong kiến, tư sản) mới mang tính giai cấp, còn nhà nước xã hội chủ nghĩa thì không
B.	Căn cứ vào phạm vi hoạt động, chức năng nhà nước gồm chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
C.	Các nước thành viên trong nhà nước liên bang đều có chủ quyền quốc gia
D.	Quốc hội là cơ quan có quyền xét xử cao nhất của Nhà nước CHXHCNVN

Câu 34: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Đặc điểm chung của mỗi hình thái kinh tế - xã hội sẽ quyết định những dấu hiệu cơ bản, đặc thù của một kiểu nhà nước tương ứng.
B.	Cưỡng chế là phương pháp được sử dụng trong nhà nước bóc lột để quản lý xã hội
C.	Thủ tướng chính phủ do nhân dân trực tiếp bầu ra
D.	Nhà nước Giec-manh là nhà nước điển hình bởi vì sự xuất hiện của nhà nước đó dựa trên nguyên nhân mâu thuẫn giai cấp gay gắt tới mức không thể điều hòa được

Câu 35: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Khi nhà nước ban hành pháp luật, nhà nước chỉ cần quan tâm đến lợi ích của giai cấp thống trị
B.	Dấu hiệu cơ bản để nhận biết phần chế tài là thường trả lời cho câu hỏi: Phải làm gì? Được hoặc không được làm gì? Làm như thế nào?
C.	Tính quy phạm phổ biến của pháp luật được hiểu là pháp luật được phổ biến rộng rãi trong toàn xã hội
D.	Nội dung của quan hệ pháp luật bao gồm quyền và nghĩa vụ pháp lý của các chủ thể

Câu 36: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Bộ máy nhà nước phong kiến được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tam quyền phân lập
B.	Nhà nước tổ chức khám bệnh miễn phí cho người nghèo là thể hiện bản chất giai cấp của nhà nước vì nhà nước bảo vệ lợi ích của mọi tầng lớp trong xã hội
C.	Thuyết thần học chỉ ra rằng quyền lực nhà nước là vĩnh cửu và bất biến
D.	Hình thức chính thể cộng hòa dẫn chủ chỉ tồn tại ở các nhà nước tư sản và XHCN

Câu 37: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Nhà nước Việt Nam đầu tiên ra đời do mâu thuẫn giai cấp đến mức không thể điều hòa được
B.	Đặc trưng để nhận biết các quốc gia theo chính thể quân chủ là ở các quốc gia này có vua (nữ hoàng, hoàng đế)
C.	HĐND là cơ quan hành chính nhà nước do cử tri ở các địa phương trực tiếp bầu theo nguyên tắc phổ thông, bỏ phiếu kín
D.	Chỉ nhà nước xã hội chủ nghĩa mới có tính xã hội

Câu 38: Chế tài có các loại sau

A.	Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự
B.	Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
C.	Chế tài hình sự và chế tài hành chính
D.	Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc

Câu 39: Tuấn đi vào đường ngược chiều bị Công an xử phạt cảnh cáo, do đó có thể xác định

A.	Tuấn bị áp dụng chế tài kỷ luật
B.	Tuấn bị áp dụng chế tài dân sự
C.	Tuấn bị áp dụng hình phạt
D.	Tuấn bị áp dụng chế tài hành chính

Câu 40: Tội phạm là

A.	Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
B.	Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do cá nhân, pháp nhân có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
C.	Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
D.	Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do các doanh nghiệp xã hội thực hiện, có lỗi xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN ĐỀ 3

1C	5C	9C	13A	17B	21A	25A	29B	33B	37B
2B	6B	10D	14A	18A	22B	26B	30A	34A	38A
3BC	7A	11D	15B	19C	23C	27C	31C	35D	39D
4A	8B	12A	16A	20B	24C	28A	32D	36C	40C

Câu 5: Quốc hội họp theo kỳ, 1 năm 2 kỳ (Khoản 2, Điều 83, Hiến pháp 2013)

Câu 6: Cơ quan quyền lực gồm Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp (Điều 69 và Khoản 1, Điều 113, Hiến pháp 2013); cơ quan lập pháp: quốc hội (Điều 69, Hiến pháp 2013).

Câu 7: Cơ quan tư pháp là tòa án (Điều 102, Hiến pháp 2013), bộ tư pháp là cơ quan của chính phủ (Điều 39, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 8: Thành viên Ủy ban thường vụ quốc hội không đồng thời là thành viên chính phủ (Khoản 2, Điều 44, Luật tổ chức quốc hội 2014)

Câu 14: Cơ quan tư pháp là tòa án (Điều 102, Hiến pháp 2013), bộ tư pháp là cơ quan của chính phủ (Điều 39, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 15: Thủ tướng do Quốc hội bầu theo đề nghị của Chủ tịch nước (Khoản 1, Điều 4, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 16: Không nhất thiết phải trải qua cả 4 kiểu nhà nước. Ví dụ: Mỹ, Úc,...

Câu 30: Đây là quan hệ lao động

Câu 33: Các câu còn lại sai vì:

- Tất cả các kiểu nhà nước đều mang tính giai cấp
- Tòa án nhân dân tối cao mới là cơ quan có quyền xét xử cao nhất (Điều 104, Hiến pháp 2013)
- Các nhà nước thành viên không có chủ quyền quốc gia mà chỉ có hệ thống luật pháp riêng.

Câu 34: Các câu còn lại sai vì:

- Ngoài cưỡng chế, nhà nước còn sử dụng phương pháp giáo dục, thuyết phục,... để quản lý xã hội
- Nhà nước Giéc-manh xuất hiện do sự xâm chiếm lãnh thổ
- Thủ tướng Chính phủ do Quốc hội bầu (Khoản 1, Điều 4, Luật tổ chức quốc hội 2014)

Câu 35: Các câu còn lại sai vì:

- Dấu hiệu này là để nhận biết Quy định
- Tính quy phạm phổ biến của pháp luật được hiểu là tính bắt buộc chung
- Khi nhà nước ban hành pháp luật, còn cần quan tâm đến lợi ích chung của xã hội.

Câu 36: Các câu còn lại sai vì:

- Ở nhà nước phong kiến, quyền lực thường tập trung vào vua, không phân quyền

- Khám bệnh cho người nghèo là biểu hiện của bản chất xã hội
- Hình thức cộng hòa dân chủ cũng tồn tại ở nhà nước phong kiến

Câu 37: Các câu còn lại sai vì:

- HĐND là cơ quan quyền lực
- Nhà nước Việt Nam đầu tiên ra đời do yêu cầu chống ngoại xâm
- Mọi nhà nước đều có tính xã hội

HAUVANVO.COM

Bộ đề 03 - 40 câu

Câu 1: Thông thường, Quốc hội có nhiệm kỳ là:

A.	4 năm
B.	5 năm
C.	3 năm
D.	6 năm

Câu 2: Chính phủ KHÔNG có thẩm quyền nào dưới đây: Chọn 2 câu trả lời đúng

A.	Ban hành Nghị định
B.	Thống nhất quản lý các mặt của đời sống xã hội
C.	Giám sát tối cao đối với hoạt động của các cơ quan nhà nước
D.	Xét xử các vụ án
E.	Lãnh đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Câu 3: Thành viên Chính phủ KHÔNG bao gồm chức danh nào dưới đây?

A.	Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ.
B.	Phó thủ tướng Chính phủ
C.	Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ.
D.	Thủ tướng Chính phủ

Câu 4: Người nào KHÔNG có quyền biểu quyết trong phiên họp thường kỳ của Chính phủ?

A.	Phó thủ tướng Chính phủ
B.	Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ
C.	Thủ trưởng Cơ quan thuộc Chính phủ.
D.	Thủ tướng Chính phủ

Câu 5: Nhận định nào dưới đây về Hội đồng nhân dân là KHÔNG đúng ?

A.	Hội đồng nhân dân là cơ quan do nhân dân cả nước bầu ra
B.	Hội đồng nhân dân do nhân dân địa phương bầu ra.
C.	Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
D.	Hội đồng nhân dân là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Câu 6: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao do Chủ tịch Quốc hội đề nghị Quốc hội bầu ra.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 7: Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoạt động theo chế độ một thủ trưởng.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 8: Nhiệm kỳ của quốc hội luôn cố định là 5 năm.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 9: Khẳng định nào đúng?

A.	Tương ứng với mỗi hình thức nhà nước thì có một kiểu pháp luật
B.	Tương ứng với mỗi chế độ xã hội thì có một kiểu pháp luật
C.	Tương ứng với 5 hình thái kinh tế - xã hội thì có 5 kiểu pháp luật
D.	Tương ứng với mỗi kiểu nhà nước thì có một kiểu pháp luật

Câu 10: Nhà nước và pháp luật có mối quan hệ

A.	Tất cả đều đúng
B.	Là tiền đề
C.	Tác động lẫn nhau
D.	Là cơ sở của nhau

Câu 11: Văn bản quy phạm pháp luật là hình thức tiến bộ nhất vì:

A.	Được sử dụng rộng rãi trên thế giới
B.	Luôn có tính rõ ràng, cụ thể, điều chỉnh được nhiều quan hệ xã hội trên nhiều lĩnh vực khác nhau.
C.	Có nguồn gốc là bản án đã có hiệu lực pháp luật.
D.	Được nhà nước thừa nhận từ một số tập quán lưu truyền trong xã hội

Câu 12: Đây là văn bản quy phạm pháp luật

A.	Nghi quyết của Đảng cộng sản
B.	Quy chế tiền lương
C.	Điều lệ của Đảng cộng sản

D.	Nghị quyết của Quốc hội
-----------	--------------------------------

Câu 13: Điền vào chỗ chấm: Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, do chủ thể có..... thực hiện, xâm phạm các quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ

A.	Năng lực pháp luật
B.	Năng lực hành vi
C.	đủ tuổi
D.	Năng lực trách nhiệm pháp lý

Câu 14: Một điều luật đều gồm ba bộ phận: giả định, quy định và chế tài.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 15: Mọi người trên 18 tuổi đều là chủ thể của mọi vi phạm pháp luật.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 16: Mọi quy phạm pháp luật đều có bộ phận giả định.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 17: Mọi nhà nước ra đời dựa trên mâu thuẫn giữa các giai cấp không thể điều hòa được

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 18: Những quy tắc xử sự trong văn bản do Hội sinh viên Việt Nam ban hành là văn bản quy phạm pháp luật

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 19: Hạnh gửi đơn đến tòa án tố cáo Phúc ngược đãi mình là thủ tục thi hành pháp luật

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 20: Hành vi gây thiệt hại được thực hiện bởi một người chưa đủ 14 tuổi không phải là vi phạm hành chính vì

A.	Người đó chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hành chính
B.	Người thực hiện hành vi không có lỗi

C.	Hành vi đó không trái pháp luật
D.	Hành vi đó không gây nguy hiểm cho xã hội

Câu 21: Chế tài hình sự được áp dụng đối với

A.	Cá nhân hoặc pháp nhân vi phạm
B.	Pháp nhân
C.	Cá nhân
D.	Tổ chức

Câu 22: Chính phủ và Đoàn Chủ tịch Ủy ban trung ương Mặt trận tổ quốc phối hợp ban hành văn bản quy phạm pháp luật về phối hợp thực hiện giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh. Hình thức pháp lý của văn bản là

A.	Nghị quyết liên tịch
B.	Thông tư liên tịch
C.	Thông tư
D.	Nghị quyết

Câu 23: Những trường hợp nào không xử lý vi phạm hành chính

A.	Sự kiện bất khả kháng
B.	Tình thế cấp thiết
C.	Tất cả các trường hợp.
D.	Phòng vệ chính đáng

Câu 24: Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ KHÔNG bao gồm:

A.	Khiển trách
B.	Buộc thôi việc
C.	Cảnh cáo
D.	Cách chức

Câu 25: Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội là

A.	40.000.000 đồng
B.	30.000.000 đồng
C.	60.000.000 đồng
D.	50.000.000 đồng

Câu 26: Xử phạt vi phạm hành chính không lập biên bản áp dụng trong trường hợp nào?

A.	Tất cả các đáp án
B.	Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với tổ chức
C.	Phạt cảnh cáo
D.	Phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân

Câu 27: Một người phạm tội có khung hình phạt là 1-3 năm tù giam. Đây là loại tội phạm gì?

A.	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
B.	Tội phạm nghiêm trọng
C.	Tội phạm ít nghiêm trọng
D.	Tội phạm rất nghiêm trọng

Câu 28: Một người không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A.	Sự kiện bất ngờ
B.	Không có năng lực trách nhiệm hình sự
C.	Tất cả đều đúng
D.	Tình thế cấp thiết

Câu 29: Các biện pháp tư pháp là:

A.	Tịch thu vật, tiền liên quan trực tiếp đến tội phạm
B.	Buộc công khai xin lỗi
C.	Tất cả đều đúng
D.	Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại

Câu 30: Tài sản bao gồm

A.	Cả 3 phương án trên
B.	Giấy tờ có giá và quyền tài sản
C.	Vật
D.	Tiền

Câu 31: Anh Vinh và chị Hoa là vợ chồng có tài sản chung là 600 triệu đồng. Họ có hai con là Phú (sinh năm 1990) và Quý (sinh năm 1995). Năm 2010, anh Vinh bị bỏng nặng. Tưởng mình không qua khỏi, ngày 10/01/2010 anh Vinh lập di chúc miệng trước nhiều người làm chứng là để lại một nửa tài sản cho vợ là chị Hoa, một nửa còn lại cho 2 con là Phú và Quý. Sau đó anh Vinh đã ra viện và khỏe mạnh bình thường. Ngày 20/5/2010, anh Vinh gặp tai nạn giao thông chết đột ngột. Hãy cho biết số di sản mà chị Hoa được hưởng sau khi anh Vinh chết là bao nhiêu

A.	200 triệu đồng
B.	Cả 3 phương án trên đều sai
C.	100 triệu đồng
D.	400 triệu đồng

Câu 32: Bà A ở TPHCM mua hàng của một đối tác tại Hà Nội, thuê anh B vận chuyển lô hàng này từ Hà Nội và TPHCM. Hợp đồng thỏa thuận rõ, tới nơi, nếu bà A trả tiền vận chuyển đầy đủ cho anh B thì anh sẽ giao hàng. Ngược lại, trong trường hợp bà A không thanh toán đầy đủ tiền thì anh B giữ lại lô hàng. Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tình huống là:

A.	Tín chấp
B.	Cầm giữ tài sản
C.	Bảo lãnh
D.	Bảo lưu quyền sở hữu

Câu 33: Người thừa kế theo pháp luật được xác định trên cơ sở

A.	Cả 3 phương án trên
B.	Quan hệ nuôi dưỡng
C.	Quan hệ huyết thống
D.	Quan hệ hôn nhân

Câu 34: Con nuôi được pháp luật thừa nhận là hàng thừa kế thứ nhất của

A.	Cả 3 phương án trên
B.	Bố mẹ của người nuôi con nuôi
C.	Bố nuôi, mẹ nuôi, bố đẻ, mẹ đẻ
D.	Con đẻ của người nuôi con nuôi

Câu 35: Thời điểm mở thừa kế là kể

A.	Thời điểm mà tất cả những người thừa kế nhận phần di sản được chia
B.	Thời điểm chia di sản thừa
C.	Thời điểm người có tài sản chết
D.	Cả 3 phương án trên

Câu 36: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Cơ sở thực tế cử truy cứu trách nhiệm pháp lý là hành vi vi phạm pháp luật của chủ thể
B.	Tuân thủ pháp luật là hình thức thực hiện pháp luật bằng hành vi dưới dạng không hành động
C.	Căn cứ vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh của pháp luật thì hệ thống pháp luật được chia thành các chế định pháp luật
D.	Quy phạm pháp luật chỉ có thể do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành

Câu 37: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Có ba loại nguồn phổ biến nhất của pháp luật là: tập quán pháp, tiền lệ pháp, văn bản quy phạm pháp luật
B.	Pháp luật chỉ tồn tại trong xã hội có giai cấp
C.	Pháp luật phong kiến chịu ảnh hưởng lớn của tôn giáo và đạo đức
D.	Việc pháp luật ban hành phù hợp hay không phù hợp với các quy luật kinh tế - xã hội không làm ảnh hưởng đến quá trình phát triển của nền kinh tế

Câu 38: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Một trong những giá trị xã hội của pháp luật là pháp luật là công cụ nhận thức và giáo dục, cải biến bản thân con người
B.	Ngành luật là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực các quan hệ xã hội nhất định với những phương pháp điều chỉnh nhất định, đặc thù
C.	Theo thuyết pháp luật tự nhiên, pháp luật là tổng thể những quyền con người tự nhiên sinh ra mà có
D.	Các quy phạm xã hội khác muốn tồn tại thì không cần phải phù hợp với pháp luật

Câu 39: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Cá nhân chủ động khai thuế và nộp thuế đúng đủ là thi hành pháp luật
B.	Các học thuyết phi Macxit về nguồn gốc pháp luật không có bất kỳ điểm tiến bộ nào
C.	Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật
D.	Pháp luật là công cụ quan trọng nhất được nhà nước sử dụng để quản lý và duy trì trật tự xã hội

Câu 40: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây? Chọn 2 câu trả lời đúng

A.	Mọi quốc gia đều phải trải qua 4 kiểu pháp luật: chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa
B.	Nhà nước ban hành các quy định xử phạt đối với người vi phạm là thể hiện chức năng bảo vệ của pháp luật
C.	Quy phạm pháp luật và quy phạm xã hội thực chất chỉ là một
D.	Bản chất của pháp luật có sự thay đổi theo từng kiểu nhà nước

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN ĐỀ 4

1B	5A	9D	13D	17A	21C	25A	29C	33A	37D
2CD	6A	10A	14B	18B	22A	26A	30A	34C	38D
3A	7A	11B	15A	19B	23C	27C	31C	35C	39C
4C	8B	12D	16B	20A	24B	28C	32B	36C	40AC

Câu 4: Không phải thành viên Chính phủ thì không có quyền biểu quyết.

Câu 6: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao theo đề nghị Chủ tịch nước

Câu 7: Chính phủ hoạt động theo chế độ tập thể lãnh đạo, quyết định theo đa số

Câu 8: Nhiệm kỳ Quốc hội có thể rút ngắn hoặc kéo dài hơn 5 năm

Câu 14: Không nhất thiết đủ cả ba bộ phận. Có những điều luật chỉ gồm bộ phận giả định – chế tài hoặc giả định – quy định. Ví dụ:....

Câu 15: Cá nhân đủ 18 tuổi nhưng không đầy đủ năng lực hành vi không là chủ thể của vi phạm pháp luật. Ngoài ra, còn phải xét đến các yếu tố về mặt khách quan, chủ quan, chủ thể, khách thể,..

Câu 16: Có những quy phạm đặc biệt không có cấu trúc giả định – quy định – chế tài: quy phạm định nghĩa, quy phạm quy tắc, quy phạm xung đột trong tư pháp quốc tế,...

Câu 17: Nguồn gốc ra đời của nhà nước có thể khác nhau, như: yêu cầu chống ngoại xâm, khai khẩn đất hoang mở rộng lãnh thổ,...

Câu 18: Chỉ những văn bản quy định tại Điều 4, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật mới là văn bản quy phạm pháp luật, văn bản của Hội sinh viên không được nêu trong Điều này.

Câu 19: Đây là thực hiện pháp luật thông qua hình thức sử dụng pháp luật

Câu 31: Theo Khoản 2, Điều 629 BLDS 2015, 3 tháng sau thời điểm ngày 10/01/2010, anh Vinh vẫn còn sống và minh mẫn nên di chúc miệng của anh Vinh đã mặc nhiên bị hủy bỏ. Khi anh Vinh chết không để lại di chúc nên thừa kế được chia theo pháp luật làm 3 phần. Di sản của anh Vinh là 300tr đồng. Chị Hoa nhận được di sản là $300/3 = 100$ tr.

Câu 36: Dựa vào đối tượng điều chỉnh và phương pháp điều chỉnh chia thành các ngành luật

Câu 37: Việc pháp luật ban hành phù hợp hay không ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình phát triển của nền kinh tế

Câu 38: Các quy phạm xã hội khác luôn phải phù hợp với pháp luật

Câu 39: Chưa đầy đủ. Vi phạm pháp luật là hành vi trái pháp luật, có lỗi, do chủ thể có năng lực trách nhiệm pháp lý thực hiện, xâm phạm đến các quan hệ xã hội mà pháp luật bảo vệ

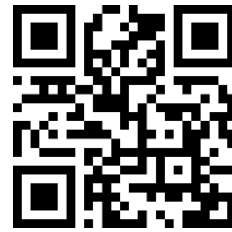
Câu 40: - Không phải nhà nước nào cũng trải qua cả 4 kiểu pháp luật.

VD: Mỹ - Quy phạm pháp luật khác quy phạm xã hội ở chỗ: quy phạm pháp luật mang tính bắt buộc chung, tính xác định về hình thức, tính đảm bảo thực hiện

NOTE: Các bạn có thể tải thêm nhiều tài liệu hơn tại: <https://hauvanvo.com/tai-lieu-hoc-tap-cac-mon-hoc-dhbk-ha-noi/>



Mã QR website tải tài liệu cho sinh viên.



Mã QR mạng xã hội của mình.

HỆ THỐNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ÔN TẬP PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG
Bộ đề 01 - 40 câu

Câu 1: Nhà nước bắt đầu xuất hiện khi nào?

A.	Khi xã hội bước vào chế độ phong kiến
B.	Ngay từ khi các tầng lớp, giai cấp xuất hiện
C.	Khi mâu thuẫn giữa các tầng lớp, giai cấp trong xã hội đã phát triển đến mức không thể điều hòa
D.	Ngay từ khi con người xuất hiện trên Trái đất

Câu 2: Nhà nước do ai lập ra?

A.	Do Thượng đế lập ra
B.	Do các giai cấp bị trị trong xã hội lập ra
C.	Do toàn dân thế giới lập ra
D.	Do giai cấp thống trị lập ra

Câu 3: Trong lịch sử loài người đã có những kiểu nhà nước nào?

A.	Chủ nô, Phong kiến, Tư bản chủ nghĩa, Xã hội cộng sản
B.	Công xã nguyên thủy, Chủ nô, Phong kiến, Tư sản
C.	Chủ nô, Phong kiến, Tư sản, Xã hội chủ nghĩa
D.	Chủ nô, Phong kiến, Tư bản, Xã hội chủ nghĩa

Câu 4: Trong lịch sử có các hình thức nhà nước nào tồn tại?

A.	Chủ nô, phong kiến, tư sản
B.	Chủ nô, phong kiến, tư bản, xã hội chủ nghĩa
C.	Quân chủ, cộng hò
D.	Cổ đại, trung đại, hiện đại

Câu 5: Hình thức Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là?

A.	Quân chủ lập hiến
B.	Cộng hòa tổng thống
C.	Cộng hòa đại nghị
D.	Cộng hòa lưỡng tính

Câu 6: Nhà nước chỉ lập ra chỉ để duy trì và bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 7: Nhà nước ra đời do sự phân chia giai cấp.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 8: Bộ giáo dục và đào tạo là cơ quan thuộc chính phủ?

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 9: Đâu **KHÔNG** phải là thuật ngữ chỉ một loại sự kiện pháp lý? Chọn 2 câu trả lời đúng.

A.	Sự biến
B.	Cử chỉ
C.	Hành vi
D.	Xử sự

Câu 10: Để xem xét một hành vi có phải là vi phạm pháp luật hay không cần có mấy yếu tố?

A.	4	B.	2
C.	3	D.	5

Câu 11: Hình thức bên ngoài của pháp luật **KHÔNG** bao gồm:

A.	Không đáp án nào đúng
B.	Án lệ
C.	Văn bản quy phạm pháp luật
D.	Tập quán pháp

Câu 12: Tuân thủ pháp luật, Thi hành pháp luật, Sử dụng pháp luật và Áp dụng pháp luật là những hình thức của:

A.	Thực hiện pháp luật
B.	Bảm đảm pháp luật

C.	Ý thức pháp luật
D.	Tuyên truyền pháp luật

Câu 13: Nhận định nào sau đây không đúng về năng lực hành vi của cá nhân

A.	Là khả năng bằng hành vi của mình tham gia quan hệ pháp luật để hưởng quyền và thực hiện nghĩa vụ
B.	Phụ thuộc vào độ tuổi
C.	Là thuộc tính tự nhiên
D.	Không đáp án nào đúng

Câu 14: Trong xã hội có giai cấp, pháp luật là tiêu chuẩn duy nhất đánh giá hành vi của con người.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 15: Những quan hệ pháp luật mà Nhà nước tham gia với tư cách chủ thể thì luôn là quan hệ mang tính chất quyền lực phục tùng.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 16: Trong bộ máy nhà nước Việt Nam, Quốc hội được quyền ban hành tất cả các văn bản quy phạm pháp luật.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 17: Bộ chính trị là cơ quan thuộc Chính phủ

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 18: Chức năng của Viện kiểm sát là: Kiểm soát việc tuân thủ pháp luật, thực hiện quyền công tố và chức năng xét xử

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 19: Nhà nước đầu tiên của Việt Nam là nhà nước Văn Lang, Âu Lạc, ra đời do mâu thuẫn giai cấp giữa địa chủ và nông dân

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 20: Chủ thể của quan hệ pháp luật hành chính có thể là Cơ quan nhà nước

A.	Cả 3 phương án trên
B.	Cá nhân
C.	Tổ chức xã hội
D.	Cơ quan nhà nước

Câu 21: Trong luật hình sự, phạt tiền là:

A.	Hình phạt bổ sung
B.	Hình phạt hành chính
C.	Biện pháp tư pháp khác
D.	Hình phạt hành chính hoặc bổ sung

Câu 22: Tháng 10/2017, Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế. Hãy cho biết: Hình thức pháp lý của văn bản này là gì?

A.	Nghị định
B.	Luật
C.	Nghị quyết
D.	Thông tư

Câu 23: Khi không đồng ý với quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cơ quan có thẩm quyền, một cá nhân có thể:

A.	Thanh tra
B.	Tổ cáo
C.	Khởi tố
D.	Khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính

Câu 24 Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ bao gồm:

A.	Cảnh cáo
B.	Tất cả các đáp án
C.	Khiển trách

D.	Cách chức
----	-----------

Câu 25: Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực hôn nhân, gia đình là

A.	30.000.000 đồng
B.	50.000.000 đồng
C.	60.000.000 đồng
D.	40.000.000 đồng

Câu 26: Viên chức là:

A.	Công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
B.	Công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
C.	Công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật
D.	Tất cả các đáp án đều sai

Câu 27: Một người phạm tội có khung hình phạt là 3-5 năm tù giam. Đây là loại tội phạm gì?

A.	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
B.	Tội phạm nghiêm trọng
C.	Tội phạm ít nghiêm trọng
D.	Tội phạm rất nghiêm trọng

Câu 28: Tội phạm là:

A.	Vi phạm kỷ luật
B.	Vi phạm dân sự
C.	Vi phạm hành chính
D.	Vi phạm hình sự

Câu 29 Một người không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A.	Sự kiện bất ngờ
B.	Tất cả đều đúng
C.	Tình thế cấp thiết
D.	Phòng vệ chính đáng

Câu 30: Việt và Mai là vợ chồng. Năm 2001 hai người lập di chúc chung. Năm 2002 Việt chết. Năm 2005 Mai chết. Năm 2006 tiến hành chia di sản. Thời điểm di chúc có hiệu lực là:

A.	Năm 2006
B.	Năm 2001
C.	Năm 2005
D.	Năm 2002

Câu 31: Động sản là:

A.	Tài sản di chuyển được
B.	Tài sản không phải là bất động sản
C.	Nhà cửa, đất đai
D.	Tài sản đứng yên

Câu 32: Nhận được tin tố cáo của người dân, cơ quan an ninh quận X, tiến hành đột nhập vào nhà anh N để điều tra về tội đánh bạc trái phép. Trong khi thi hành nhiệm vụ, đội điều tra này đã làm thiệt hại một số tài sản quý tại nhà N, nhưng không xác minh được tội phạm. Tổng giá trị thiệt hại là 300.000.000 đồng. Chủ thể phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại trong trường hợp này là

A.	Nhà nước
B.	Người tố cáo
C.	Thủ trưởng cơ quan an ninh quận X
D.	Anh N

Câu 33: Trường hợp nào sau đây KHÔNG làm chấm dứt quyền sở hữu của Mai đối với điện thoại

A.	Mai bán điện thoại
B.	Điện thoại của Mai bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền tịch thu vĩnh viễn
C.	Điện thoại của Mai bị cháy trong vụ hỏa hoạn
D.	Mai bị mất điện thoại

Câu 34: Độ tuổi được quy định là sẽ có đầy đủ năng lực hành vi dân sự là từ:

A.	16 tuổi
B.	18 tuổi
C.	Đủ 16 tuổi
D.	Đủ 18 tuổi

Câu 35: Nội dung quyền sở hữu bao gồm:

A.	Quyền chiếm hữu, quyền sử dụng và quyền định đoạt
B.	Quyền thừa kế, quyền sử dụng và quyền định đoạt
C.	Quyền chiếm hữu, quyền đòi lại tài sản và quyền định đoạt
D.	Quyền quản lý, quyền sử dụng và quyền định đoạt

Câu 36: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật là biểu hiện của hoạt động tâm lý bên trong của chủ thể
B.	Theo thuyết pháp luật linh cảm, pháp luật là những linh cảm của con người về cách xử sự hợp lý
C.	Nguồn của pháp luật là những cái chứa đựng quy phạm pháp luật
D.	Sự biến pháp lý là những sự kiện xảy ra phụ thuộc vào ý chí của con người

Câu 37: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Căn cứ xác định lỗi bao gồm mặt lý trí và ý chí của người thực hiện hành vi vi phạm
B.	Pháp luật luôn có ba thuộc tính: tính quy phạm phổ biến; tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức, tính được đảm bảo thực hiện bằng nhà nước

C.	Ở một số nước, nguồn của pháp luật còn có thể là tín điều, tôn giáo hoặc các học thuyết khoa học pháp lý
D.	Khái niệm "công dân", nguyên tắc "tự do hợp đồng" lần đầu tiên được xuất hiện trong pháp luật phong kiến

Câu 38: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Tập quán pháp là con đường sớm nhất hình thành nên pháp luật đầu tiên trong lịch sử
B.	Dấu hiệu cơ bản để nhận biết phần giả định là thường trả lời cho câu hỏi: Ai? Khi nào? Điều kiện, hoàn cảnh nào?
C.	Đạo đức, tập quán đều có tính quy phạm phổ biến
D.	Tương ứng với mỗi kiểu Nhà nước sẽ có một kiểu pháp luật

Câu 39: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Tập quán pháp là con đường sớm nhất hình thành nên pháp luật đầu tiên trong lịch sử
B.	Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị hành vi trái pháp luật của chủ thể xâm hại
C.	Mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế là mối quan hệ tác động qua lại lẫn nhau
D.	Chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có thể sử dụng pháp luật

Câu 40: Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau đây?

A.	Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chế định pháp luật là bộ phận cấu thành nhỏ nhất
B.	Dấu hiệu cơ bản để nhận biết phần quy định là trả lời cho câu hỏi: Phải làm gì? Được học không làm gì? Làm như thế nào?
C.	Mức độ thể hiện tính giai cấp của pháp luật phụ thuộc vào tương quan, đối sách lực lượng giai cấp, tính khốc liệt hay không khốc liệt của mâu thuẫn giai cấp
D.	Bên cạnh pháp luật, nhà nước còn sử dụng các quy phạm xã hội khác để điều chỉnh các quan hệ xã hội.

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN ĐỀ 1

1C	5C	9BD	13D	17A	21D	25A	29B	33D	37D
2D	6B	10A	14B	18A	22A	26C	30C	34D	38C
3C	7A	11A	15B	19B	23D	27B	31B	35A	39D
4C	8A	12A	16B	20A	24B	28D	32A	36D	40A

Câu 5: Vì Quốc hội, tương đương với Nghị viện nắm quyền lực nhà nước.

Câu 6: Ngoài bảo vệ giai cấp thống trị (tính giai cấp), Nhà nước còn phải đảm bảo lợi ích chung của toàn xã hội (tính xã hội)

Câu 7: Phân chia giai cấp chỉ là tiền đề cho sự ra đời của nhà nước, mấu chốt là sự mâu thuẫn giai cấp.

Câu 8: Bộ giáo dục đào tạo là cơ quan của chính phủ (Điều 39) còn cơ quan thuộc chính phủ là cơ quan do chính phủ thành lập (Điều 42, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 9: Sự kiện pháp lý theo yếu tố ý chí chia thành sự biến và hành vi.

Câu 10: 4 yếu tố của VPPL là: mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể, khách thể

Câu 11: Hình thức bên ngoài của pháp luật bao gồm: Văn bản quy phạm pháp luật, Án lệ, Tập quán pháp

Câu 14: Ngoài pháp luật còn có các quy phạm về đạo đức, tôn giáo,... là tiêu chuẩn đánh giá hành vi con người

Câu 15: Nhà nước trong quan hệ dân sự bình đẳng với chủ thể khác.

Câu 16: Quốc hội chỉ có thẩm quyền ban hành Luật, bộ luật, nghị quyết và không có thẩm quyền ban hành văn bản khác như: lệnh, thông tư, thông tư liên tịch,... (Điều 4, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015)

Câu 17: Bộ chính trị thuộc Đảng Cộng sản Việt Nam, khác với cơ quan thuộc chính phủ là cơ quan do Chính phủ thành lập (Điều 42, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 18: Viện kiểm sát không thực hiện chức năng xét xử, mà chức năng này thuộc về Tòa án (Điều 102, Hiến pháp 2013)

Câu 19: Nhà nước Văn Lang, Âu Lạc ra đời do yêu cầu chống giặc ngoại xâm

Câu 30: Theo Khoản 1, Điều 611 BLDS 2015: “Thời điểm mở thừa kế là thời điểm người có tài sản chết” và Khoản 1, Điều 643 “Di chúc có hiệu lực pháp luật từ thời điểm mở thừa kế”.

Câu 36: Sự biến pháp lý là sự kiện xảy ra KHÔNG phụ thuộc vào ý chí của con người, phân biệt với hành vi là những sự kiện xảy ra phụ thuộc vào ý chí của con người

Câu 37: Pháp luật phong kiến vẫn mang tính giai cấp rõ rệt, chưa đề cao sự bình đẳng, nên không thể xuất hiện các khái niệm trên. Các khái niệm này xuất hiện lần đầu trong pháp luật tư sản.

Câu 38: Tính quy phạm phổ biến hay còn được gọi là tính bắt buộc chung. Chỉ có pháp luật mới có thuộc tính này, còn đạo đức và tập quán không phải là quy tắc xử sự bắt buộc, mà dựa trên tinh thần tự nguyện của mỗi người.

Câu 39: Mọi chủ thể được pháp luật cho phép đều được sử dụng pháp luật. Phân biệt với áp dụng pháp luật thì chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới được thực hiện

Câu 40: Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, quy phạm pháp luật là bộ phận cấu thành nhỏ nhất. Theo thứ tự nhỏ dần: Hệ thống pháp luật; Các ngành luật; Các chế định luật; Các quy phạm pháp luật

HAUVANVO.COM

Bộ đề 02 - 40 câu

Câu 1: Nội dung nào KHÔNG thuộc bản chất của nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

A.	Tôn giáo
B.	Giai cấp
C.	Xã hội
D.	Pháp chế xã hội chủ nghĩa

Câu 2: Hoạt động nào thể hiện chức năng đối nội của Nhà nước ta?

A.	Xây dựng đường quốc lộ bằng vốn ngân sách nhà nước.
B.	Phát triển hệ thống phòng thủ tên lửa quốc gia.
C.	Ký hiệp định thương mại Việt - Mỹ
D.	Thiết lập quan hệ với các tổ chức quốc tế.

Câu 3: Bộ máy nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam KHÔNG áp dụng nguyên tắc tổ chức và hoạt động nào dưới đây?

A.	Pháp chế XHCN
B.	Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
C.	Tam quyền phân lập
D.	Tập trung dân chủ

Câu 4: Hoạt động nào KHÔNG thuộc chức năng đối ngoại của Nhà nước?

A.	Thiết lập mối quan hệ với các tổ chức quốc tế
B.	Chống kẻ thù xâm lược
C.	Thiết lập quan hệ đối với các quốc gia trên thế giới
D.	Tập Xây dựng hệ thống đường liên tỉnh bằng nguồn vốn tự có.

Câu 5: Các cơ quan quyền lực nhà nước của nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam gồm có:

A.	Quốc hội, Hội đồng nhân dân
B.	Chống Quốc hội, Uỷ ban nhân dân, Hội đồng nhân dân
C.	Quốc hội, Toà án nhân dân
D.	Quốc hội, Chính phủ

Câu 6: Mọi cơ quan trong bộ máy nhà nước Việt Nam đều thực hiện hoạt động quản lí nhà nước.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 7: Tất cả các cơ quan quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đều do nhân dân cả nước bầu ra.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 8: Chủ tịch Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam vừa là người đứng đầu nhà nước, vừa là người đứng đầu Chính phủ.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 9: Văn bản nào dùng để giải thích mọi đạo Luật do Quốc hội ban hành?

A.	Nghị quyết của Ủy ban thường vụ quốc hội
B.	Pháp lệnh
C.	Nghị định
D.	Thông tư

Câu 10: Chủ thể nào dưới đây phải thông qua người khác để xác lập và thực hiện quan hệ pháp luật?

A.	Người mất năng lực hành vi dân sự
B.	Người mất năng lực hành vi dân sự
C.	Cả ba đáp án
D.	Pháp nhân

Câu 11: Hành vi nào sau đây là vi phạm pháp luật?

A.	Đáp án A và C
B.	Do A say rượu, gây gổ với B làm B bị thương tích 11%
C.	Người bị bệnh tâm thần đập phá tài sản hàng xóm
D.	D là học sinh lớp 2 lấy trộm tiền của bạn cùng lớp để đi ăn

Câu 12: Ai có thẩm quyền áp dụng trách nhiệm pháp lý? Chọn 2 câu trả lời đúng

A.	Toà án
B.	Cơ quan điều tra
C.	Viện kiểm sát
D.	Cơ quan quản lý nhà nước

Câu 13: Cơ quan nào có quyền hạn chế năng lực hành vi của công dân

A.	Viện kiểm sát
B.	Tòa án
C.	Tất cả các cơ quan trên
D.	Cơ quan quản lý nhà nước

Câu 14: Mọi chủ thể thực hiện hành vi trái pháp luật đều phải gánh chịu trách nhiệm pháp lý.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 15: Trong xã hội của nhà nước, pháp luật là quy tắc xử sự duy nhất điều chỉnh các quan hệ xã hội.

A.	Sai
B.	Đúng

Câu 16: Mọi vấn đề do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành đều là văn bản quy phạm pháp luật.

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 17: Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam có vị trí tương đương với Bộ trưởng Bộ ngoại giao trong Chính phủ

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 18: Hệ thống Tòa án của Việt Nam chỉ có 2 cấp xét xử là sơ thẩm và phúc thẩm

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 19: Đặc trưng của nhà nước chủ nô là sự bóc lột của giai cấp thống trị với giai cấp bị trị thông qua tô, thuế

A.	Đúng
B.	Sai

Câu 20: Khẳng định nào sau đây là đúng

A.	Nếu có sự bất bình đẳng giữa các chủ thể tham gia một quan hệ pháp luật thì quan hệ đó là quan hệ pháp luật hành chính
B.	Quan hệ pháp luật hành chính là một trong những loại quan hệ có sự bất bình đẳng giữa các bên tham gia
C.	Mọi quan hệ pháp luật hành chính có sự bình đẳng giữa các bên tham gia
D.	Chỉ trong quan hệ pháp luật hành chính mới có sự bất bình đẳng giữa các bên tham gia

Câu 21: Chế tài nào sau đây luôn là chế tài hình sự

A.	Tù có thời hạn
B.	Cảnh cáo
C.	Cả 3 phương án trên
D.	Phạt tiền

Câu 22: Quốc hội ban hành văn bản quy phạm pháp luật về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng. Hình thức pháp lý của văn bản là:

A.	Nghị quyết liên tịch
B.	Nghị quyết
C.	Nghị định
D.	Thông tư

Câu 23: Khi không đồng ý với quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cơ quan có thẩm quyền, một cá nhân KHÔNG thể:

A.	Khiếu nại
B.	Tổ cáo
C.	Khiếu kiện hành chính
D.	Khởi kiện vụ án hành chính

Câu 24: Các hình thức kỷ luật đối với công chức bao gồm:

A.	Cảnh cáo
B.	Cách chức
C.	Khiển trách
D.	Tất cả các đáp án

Câu 25: Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực vệ sinh môi trường đối với cá nhân là:

A.	50.000.000 đồng
B.	60.000.000 đồng
C.	40.000.000 đồng
D.	30.000.000 đồng

Câu 26: Công chức là:

A.	Công dân Việt Nam, được tuyển dụng, bổ nhiệm vào ngạch, chức vụ, chức danh tương ứng với vị trí việc làm trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện; trong cơ quan, đơn vị thuộc Quân đội nhân dân mà không phải là sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân quốc phòng; trong cơ quan, đơn vị thuộc Công an nhân dân mà không phải là sĩ quan, hạ sĩ quan phục vụ theo chế độ chuyên nghiệp, công nhân công an, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
B.	Công dân Việt Nam, được bầu cử, phê chuẩn, bổ nhiệm giữ chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là cấp tỉnh), ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là cấp huyện), trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.
C.	Tất cả các đáp án đều sai
D.	Công dân Việt Nam được tuyển dụng theo vị trí việc làm, làm việc tại đơn vị sự nghiệp công lập theo chế độ hợp đồng làm việc, hưởng lương từ quỹ lương của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật

Câu 27: Một người phạm tội có khung hình phạt là 10-15 năm tù giam. Đây là loại tội phạm gì?

A.	Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
B.	Tội phạm ít nghiêm trọng

C.	Tội phạm nghiêm trọng
D.	Tội phạm rất nghiêm trọng

Câu 28: Một người không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

A.	Tất cả đều đúng
B.	Không có năng lực trách nhiệm hình sự
C.	Tình thế cấp thiết
D.	Phòng vệ chính đáng

Câu 29: Các biện pháp tư pháp là:

A.	Tất cả đều đúng
B.	Buộc công khai xin lỗi
C.	Trả lại tài sản, sửa chữa hoặc bồi thường thiệt hại
D.	Bắt buộc chữa bệnh

Câu 30: Ông Ân có con là Xuân, 35 tuổi. Xuân đã lấy vợ là Hoa và có hai con nhỏ là Minh và Nguyệt. Năm 2008, ông Ân lập di chúc hợp pháp, để cho Xuân toàn bộ di sản, sau đó ông Ân bị mất trí. Năm 2009 Xuân chết do hỏa hoạn. Tháng 3 năm 2010, ông Ân mất do già yếu. Hãy chọn phương án đúng trong các phương án sau

A.	Cả 3 phương án trên đều sai
B.	Hoa được thay nhận di sản của ông A thay Xuân
C.	Xuân được nhận di sản theo di chúc của ông Ân
D.	Di sản của ông Ân được chia theo pháp luật

Câu 31: Đối tượng nào sau đây không thuộc hàng thừa kế thứ nhất

A.	Con nuôi của người để lại di sản được pháp luật thừa nhận
B.	Con ngoài giá thú của người để lại di sản
C.	Con dâu, con rể của người để lại di sản
D.	Con riêng của vợ hoặc chồng của người để lại di sản, có quan hệ với người đó như cha con, mẹ con

Câu 32: Một doanh nghiệp Z chuyên cung cấp dịch vụ xuất khẩu lao động gửi 100 triệu đồng vào tài khoản phong tỏa tại ngân hàng Y để đảm bảo nghĩa vụ đưa người lao động ra nước ngoài làm việc. Đồng thời, người lao động cũng phải gửi một khoản tiền tương ứng để đảm bảo không vi phạm hợp đồng, gây thiệt hại cho doanh nghiệp Z. Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tình huống là:

A.	Ký cược
B.	Thế chấp
C.	Ký quỹ
D.	Đặt cọc

Câu 33: Giao dịch dân sự là

A.	Cả 3 phương án trên đều sai
B.	Hợp đồng
C.	Hợp đồng hoặc hành vi pháp lý đơn phương
D.	Hành vi pháp lý đơn phương

Câu 34: Đối tượng điều chỉnh của Luật dân sự là quan hệ về tài sản và quan hệ nhân thân phát sinh trong

A.	Quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, đất đai, lao động
B.	Quan hệ dân sự, đầu tư, hôn nhân và gia đình
C.	Quan hệ dân sự và lao động
D.	Quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình, kinh doanh thương mại, lao động

Câu 35: Am có vợ là Bình và con gái là Cầm (19 tuổi và có khả năng lao động), con nuôi là Dương (12 tuổi), em trai là Phú. Nếu Am chết và có lập di chúc để lại toàn bộ tài sản cho Phú thì những người nào được hưởng thừa kế di sản của Am

A.	Phú
B.	Bình, Dương, Phú
C.	Bình, Dương, Phú, Cầm
D.	Bình và Phú

Câu 36: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Mọi quốc gia đều phải trải qua 4 kiểu pháp luật: chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa
B.	Tính giai cấp của pháp luật có bị ảnh hưởng bởi các yếu tố: truyền thống, lịch sử, tôn giáo, dân tộc
C.	Năng lực chủ thể bao gồm năng lực pháp luật và năng lực nhận thức
D.	Chức năng điều chỉnh của pháp luật thể hiện ở việc quy định những phương tiện nhằm bảo vệ những quan hệ xã hội là cơ sở, nền tảng của xã hội trước các vi phạm

Câu 37: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Viện kiểm sát có chức năng thực hiện quyền công tố và xét xử
B.	Trong mỗi nhà nước, chức năng đối nội và đối ngoại luôn có mối liên hệ chặt chẽ với nhau.
C.	Chỉ các nhà nước bóc lột (tư sản, phong kiến, chủ nô) mới có tính giai cấp.
D.	Một nhà nước không thể đồng thời sử dụng phương pháp dân chủ và phương pháp phản dân chủ để thực hiện quyền lực nhà nước

Câu 38: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Bộ chính trị là cơ quan thuộc Chính phủ
B.	Nhà nước quy định và thu thuế bắt buộc
C.	Tam quyền phân lập có nghĩa là quyền lực nhà nước tập trung, thống nhất, có sự phân công giữa các cơ quan nhà nước và phối hợp giám sát lẫn nhau
D.	Nhà nước chỉ bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị - giai cấp lập ra nó

Câu 39: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương
B.	Chức năng nhà nước chỉ do bản chất và điều kiện kinh tế xã hội quy định
C.	Hình thức cấu trúc của Việt Nam hiện nay là nhà nước đơn nhất
D.	Nhà nước sử dụng pháp luật làm công cụ duy nhất để quản lý xã hội

Câu 40: Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau đây?

A.	Đặc trưng của Nhà nước chủ nô là sự bóc lột của giai cấp thống trị với giai cấp bị trị thông qua tô, thuế
B.	Hoạt động xây dựng pháp luật chỉ tồn tại trong các nhà nước tư sản
C.	Khi xã hội xuất hiện mâu thuẫn giai cấp thì làm mất đi điều kiện tồn tại của thị tộc
D.	Quốc hội là cơ quan nhà nước duy nhất do nhân dân trực tiếp bầu ra

ĐÁP ÁN VÀ GIẢI THÍCH ĐÁP ÁN ĐỀ 2

1A	5A	9A	13B	17A	21A	25D	29A	33C	37B
2A	6B	10C	14B	18A	22B	26A	30D	34D	38B
3C	7A	11B	15A	19B	23B	27D	31C	35B	39C
4D	8B	12AD	16B	20B	24D	28A	32C	36B	40C

Câu 6: Chỉ có cơ quan hành chính mới thực hiện hoạt động quản lý nhà nước.

Câu 7: Nhân dân chỉ trực tiếp bầu ra cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Câu 8: Đứng đầu chính phủ là thủ tướng (Khoản 2, Điều 4, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 13: Chỉ có Tòa án mới có thẩm quyền tuyên bố một người hạn chế hoặc mất năng lực hành vi

Câu 14: Trách nhiệm pháp lý áp dụng khi chủ thể vi phạm pháp luật và có đầy đủ năng lực trách nhiệm pháp lý. Mới chỉ thực hiện hành vi trái pháp luật thì chưa đủ yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật.

Câu 15: Ngoài pháp luật, các quan hệ xã hội còn được điều chỉnh bằng phong tục tập quán, đạo đức, quy phạm xã hội, tín điều tôn giáo,...

Câu 16: một số loại văn bản do nhà nước ban hành là văn bản áp dụng pháp luật: Quyết định bổ nhiệm của Hội đồng nhân dân, bản án của Tòa án,...

Câu 17: Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam là người đứng đầu Ngân hàng nhà nước Việt Nam - 1 trong 4 cơ quan ngang bộ. Mà cơ quan ngang bộ có địa vị pháp lý tương đương bộ trong cơ cấu tổ chức của Chính phủ.

Câu 18: Cần lưu ý phân biệt giữa cấp xét xử và cấp tổ chức hệ thống Tòa án. Hệ thống tòa án chia thành 4 cấp (theo thứ tự giảm dần): Tòa án tối cao - Tòa án cấp cao - Tòa án cấp tỉnh - Tòa án cấp huyện.

Câu 19: Đặc trưng này là đặc trưng của nhà nước phong kiến

Câu 20: Quan hệ hành chính mang tính chất chấp hành - điều hành

Câu 36: Giải thích: Các khẳng định còn lại sai ở chỗ:

- Pháp luật bảo vệ những quan hệ pháp luật
- Có quốc gia không cần phải trải qua cả 4 kiểu pháp luật (vd: Mỹ)
- Năng lực chủ thể bao gồm năng lực pháp luật và năng lực hành vi

Câu 37: Các câu còn lại sai vì

- Mọi nhà nước đều có tính giai cấp

- Một nhà nước có thể sử dụng đồng thời cả 2 phương pháp dân chủ và phản dân chủ
- Viện kiểm sát không thực hiện chức năng xét xử

Câu 38: Các câu còn lại sai vì:

- Nhà nước không chỉ bảo vệ lợi ích giai cấp thống trị (tính giai cấp) mà còn bảo vệ lợi ích chung của toàn xã hội (tính xã hội)
- Tam quyền phân lập có nghĩa là quyền lực nhà nước được phân đều thành 3 nhánh đối trọng, riêng rẽ
- Bộ chính trị không phải cơ quan thuộc chính phủ (Cơ quan thuộc chính phủ là cơ quan do chính phủ thành lập - Điều 42, Luật tổ chức chính phủ 2015)

Câu 39: Các câu còn lại sai vì:

- Ngoài pháp luật nhà nước còn sử dụng các công cụ khác như đạo đức, tôn giáo,... để quản lý xã hội
- Chức năng của nhà nước do nhiều yếu tố quy định
- Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là hội đồng nhân dân.

Câu 40: Các câu còn lại sai vì:

- Ngoài pháp luật nhà nước còn sử dụng các công cụ khác như đạo đức, tôn giáo,... để quản lý xã hội
- Chức năng của nhà nước do nhiều yếu tố quy định
- Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương là hội đồng nhân dân.

NOTE: Các bạn có thể tải thêm nhiều tài liệu hơn tại: <https://hauvanvo.com/tai-lieu-hoc-tap-cac-mon-hoc-dhbk-ha-noi/>



Mã QR website tải tài liệu cho sinh viên.



Mã QR mạng xã hội của mình.

HAUVANVO.COM

Câu 1

Nhận định nào dưới đây về Ủy ban nhân dân là KHÔNG đúng?

- Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương
- Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu ra.
- Ủy ban nhân dân do Chính phủ bầu ra.
- Ủy ban nhân dân là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân



Câu 2

Cơ quan hành pháp là

- Tất cả đều sai
- Ủy ban thường vụ quốc hội, Chủ tịch nước
- Quốc hội, Chính phủ
- Chủ tịch nước, Chính phủ, Hội đồng nhân dân



Câu 3

Khẳng định nào sau đây về Chủ tịch nước KHÔNG đúng?

- Là người đứng đầu nhà nước
- Là nguyên thủ quốc gia
- Là một cá nhân
- Quyết định vấn đề chiến tranh

Giải thích: Chiến tranh là một vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội, Chủ tịch nước chỉ căn cứ vào đó để ra lệnh... (Khoản 5, Điều 88, Hiến pháp 2013)



Câu 4

Chính thể Cộng hòa tồn tại ở những kiểu Nhà nước nào?

- Cả 3 đáp án trên
- Tư sản
- Phong kiến
- Chiếm hữu nô lệ



Câu 5

Nhà nước có bản chất nào sau đây?

- Bản chất giai cấp và bản chất xã hội
- Bản chất cộng đồng
- Bản chất xã hội
- Bản chất giai cấp



Câu 6

Chủ tịch nước có thẩm quyền ra quyết định nhập tịch vào Việt Nam.

- Sai
- Đúng

Giải thích: Theo Khoản 4, Điều 88, Hiến pháp 2013.



Câu 7

Thẩm phán Tòa án nhân dân địa phương do Chủ tịch nước bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm.

- Sai
- Đúng

Giải thích: Theo Khoản 1, Điều 65, Luật tổ chức tòa án nhân dân 2014.



Câu 8

Quyền công tố là:

- Quyền truy tố cá nhân, tổ chức ra trước pháp luật
- Quyền xác định tội phạm
- Quyền khiếu nại, tố cáo của công dân
- Tất cả đều đúng



Câu 9

Anh A có hành vi cướp xe máy của chị B. Khách thể trong hành vi vi phạm pháp luật này là

- Quyền sở hữu xe máy của chị B

- Quyền định đoạt xe máy của chị B
- Quyền sử dụng xe máy của chị B
- Chiếc xe máy



Câu 10

Khẳng định nào sai?

- Một hành vi vừa có thể là vi phạm hành chính, vừa có thể là vi phạm hình sự
- Một hành vi có thể đồng thời vi phạm vào nhiều loại văn bản khác nhau.
- Một hành vi vừa có thể là vi phạm hành chính, vừa có thể là vi phạm dân sự
- Một hành vi vừa có thể là vi phạm hành chính, vừa có thể là vi phạm kỷ luật



Câu 11

Khẳng định nào sai?

Chọn 2 câu trả lời đúng

- Mọi hành vi vi phạm pháp luật đều phải chịu trách nhiệm pháp lý
- Việc truy cứu trách nhiệm pháp lý nhằm hạn chế vi phạm pháp luật
- Trách nhiệm pháp lý áp dụng cho chủ thể đủ 18 tuổi.
- Vi phạm pháp luật là cơ sở truy cứu trách nhiệm pháp lý



Câu 12

Khẳng định nào đúng?

- Một hành vi vi phạm kỷ luật có thể áp dụng đồng thời trách nhiệm vật chất và trách nhiệm hành chính.
- Một hành vi vi phạm pháp luật chỉ bị truy cứu trách nhiệm pháp lý một lần
- Một hành vi vừa có thể là vi phạm hành chính, vừa có thể là vi phạm hình sự
- Một hành vi vi phạm pháp luật phải áp dụng nhiều loại trách nhiệm pháp lý



Câu 13

Văn bản nào có hiệu lực cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

- Luật, bộ luật
- Hiến pháp
- Nghị quyết
- Chỉ thị



Câu 14

Mọi hành vi trái pháp luật là vi phạm pháp luật.

- Đúng
- Sai

Giải thích: Hành vi trái pháp luật chưa đủ yếu tố cấu thành vi phạm pháp luật



Câu 15

Mọi quan hệ giữa tòa án và cá nhân, pháp nhân đều là quan hệ hình sự.

Sai

Đúng

Giải thích: Quan hệ giữa tòa án và cá nhân, pháp nhân còn có thể là mối quan hệ tố tụng, trên nhiều lĩnh vực dân sự, hành chính, lao động,...



Câu 16

Mọi quan hệ giữa nhà nước và cá nhân, pháp nhân đều là quan hệ hành chính.

Sai

Đúng

Giải thích: Quan hệ giữa nhà nước và cá nhân, pháp nhân còn có thể là quan hệ hình sự, dân sự,...



Câu 17

Mọi quy phạm xã hội đều là quy phạm pháp luật và ngược lại

Đúng

Sai

Giải thích: Quy phạm xã hội phải có các đặc điểm theo quy định tại khoản 2, điều 2, Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật thì mới là quy phạm pháp luật



Câu 18

Viện kiểm sát nhân dân cấp xã có quyền công tố, còn Tòa án nhân dân cấp xã có quyền xét xử các vụ án ở xã đó

Đúng

Sai

Giải thích: Không có Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân cấp xã



Câu 19

Hiệu trưởng ký quyết định kỷ luật giảng viên A vì lỗi vào lớp muộn quá giờ quy định là một hình thức áp dụng pháp luật

- Sai
- Đúng

Giải thích: Áp dụng pháp luật phải dựa trên cơ sở các văn bản quy phạm pháp luật được sử dụng rộng rãi, việc giảng viên A vi phạm kỷ luật thì chỉ xét trong phạm vi nội bộ trường



Câu 20

Chế tài nào đã được áp dụng trong trường hợp An bị cảnh sát phạt 150 000 đồng về hành vi không đội mũ bảo hiểm khi điều khiển xe moto

- Chế tài kỷ luật
- Chế tài dân sự
- Chế tài hành chính
- Chế tài hình sự



Câu 21

Người phải chịu trách nhiệm về mọi tội phạm là

- Người từ đủ 14 tuổi trở lên
- Cả 3 phương án trên
- Người từ đủ 16 tuổi trở lên

Người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi



Câu 22

Thủ tướng Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc điều chỉnh mức vay đối với học sinh, sinh viên. Hình thức pháp lý của văn bản là:

- Quyết định
- Nghị định
- Thông tư
- Nghị quyết



Câu 23

Khi không đồng ý với quyết định hành chính hoặc hành vi hành chính của cơ quan có thẩm quyền, một cá nhân KHÔNG thể:

- Khiếu kiện hành chính
- Khởi kiện vụ án hành chính
- Khiếu nại
- Khởi tố



Câu 24

Những trường hợp nào không xử lý vi phạm hành chính

- Tình thế cấp thiết

- Tất cả các trường hợp.
- Sự kiện bất ngờ
- Phòng vệ chính đáng

Giải thích: Điều 11, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 25

Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ KHÔNG bao gồm:

- Hạ bậc lương
- Cách chức
- Khiển trách
- Cảnh cáo

Giải thích: Điều 78, Luật cán bộ, công chức 2008



Câu 26

Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã là:

- 30.000.000 đồng
- 40.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng
- 60.000.000 đồng

Giải thích: Điều 24, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 27

Một người phạm tội có khung hình phạt là 18-20 năm tù giam. Đây là loại tội phạm gì?

- Tội phạm nghiêm trọng
- Tội phạm đặc biệt nghiêm trọng
- Tội phạm ít nghiêm trọng
- Tội phạm rất nghiêm trọng

Giải thích: Điều 9, BLHS 2015



Câu 28

Một người không phải chịu trách nhiệm hình sự trong trường hợp nào?

- Sự kiện bất ngờ
- Tất cả đều đúng
- Phòng vệ chính đáng
- Tình thế cấp thiết

Giải thích: Điều 20 đến Điều 23 BLHS 2015



Câu 29

Tử hình không áp dụng đối với

- Tất cả đều đúng
- Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và hợp tác tích cực với cơ quan chức năng trong việc phát hiện, điều tra tội phạm.
- Phụ nữ có thai

Người từ đủ 75 tuổi trở lên

Giải thích: Khoản 3, Điều 40 BLHS 2015



Câu 30

Cá nhân có năng lực pháp luật dân sự từ thời điểm nào

Đủ 6 tuổi

Khi được sinh ra trừ trường hợp được hưởng thừa kế di sản của cha là thời điểm thành thai

Đủ 18 tuổi

Thời điểm được sinh ra

Giải thích: Điều 16 và Điều 613, Bộ luật dân sự 2015



Câu 31

Độ tuổi bắt đầu có năng lực hành vi dân sự là

Đủ 15 tuổi

Đủ 18 tuổi

Đủ 16 tuổi

Đủ 6 tuổi

Giải thích: Dựa vào Điều 21 BLDS 2015



Câu 32

Hoàng và Nga là vợ chồng có tài sản chung 200 triệu. Hoàng sang Đức lao động xuất khẩu và làm thêm được 500 triệu. Hoàng về Việt Nam chơi và chết trong một tai nạn giao thông. Vậy, di sản của Hoàng là

- 500 triệu đồng
- 250 triệu đồng
- 350 triệu đồng
- Cả 3 phương án trên đều sai

Giải thích: Số tiền 500 tr là số tiền có được trong thời kì hôn nhân nên được tính là tài sản chung của hai vợ chồng.

Di sản của Hoàng là $(200 + 500) / 2 = 350tr$.



Câu 33

Gia đình anh A có hoàn cảnh rất khó khăn, được công nhận là hộ gia đình nghèo. Anh A là thành viên của Hội nông dân xã X, được Hội nông dân này bảo đảm để vay vốn ngân hàng S để tăng gia sản xuất. Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tình huống là:

- Tín chấp
- Cầm cố
- Thế chấp
- Đặt cọc



Câu 34

Quan hệ tài sản là

- Quan hệ xã hội hình thành giữa con người với con người và không nhất thiết phải gắn với một tài sản cụ thể
- Quan hệ xã hội hình thành giữa con người với con người thông qua một tài sản cụ thể
- Quan hệ giữa tài sản với tài sản
- Quan hệ giữa con người với tài sản



Câu 35

Con nuôi chỉ được hưởng thừa kế theo pháp luật của bố (mẹ nuôi) khi

- Cả 3 phương án trên
- Bố (mẹ nuôi) cho phép
- Được pháp luật thừa nhận
- Con đẻ của bố (mẹ nuôi) đã chết



Câu 36

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Pháp luật mang tính chủ quan vì nó là sự thể hiện ý chí của giai cấp thống trị
- Chế định pháp luật là hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực các quan hệ xã hội nhất định với những phương pháp điều chỉnh đặc thù
- Theo thuyết pháp luật linh cảm, pháp luật là do Chúa trời, Đấng tối cao, Thượng đế đặt ra
- Nhà nước là chủ thể duy nhất có quyền ban hành pháp luật

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Pháp luật do Chúa trời, Đấng tối cao, Thượng đế đặt ra là theo thuyết pháp luật thần quyền. Còn theo pháp luật linh cảm, pháp luật là những linh cảm của con người về cách xử sự hợp lý;
- Pháp luật không chỉ mang tính chủ quan, nó còn mang tính khách quan, thể hiện ý chí chung của toàn xã hội;
- Hệ thống các quy phạm pháp luật điều chỉnh một lĩnh vực các quan hệ xã hội nhất định với những phương pháp điều chỉnh đặc thù là Ngành luật.



Câu 37

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Pháp luật có ba chức năng: chức năng phòng ngừa, chức năng bảo vệ và chức năng giáo dục
- Văn bản quy phạm pháp luật có giá trị pháp lý cao nhất là Hiến pháp
- Các quy phạm đạo đức, tập quán không thể là nguồn của pháp luật
- Chủ thể vi phạm pháp luật là tổ chức hoặc cá nhân không có năng lực trách nhiệm pháp lý

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Chủ thể vi phạm pháp luật phải có năng lực trách nhiệm pháp lý;
- Pháp luật có ba chức năng: chức năng điều chỉnh, chức năng bảo vệ và chức năng giáo dục;
- Các quy phạm đạo đức, tập quán cũng có thể là nguồn của pháp luật



Câu 38

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Ở Việt Nam chỉ thừa nhận con đường hình thành pháp luật, thông qua việc ban hành các văn bản quy phạm pháp luật
- Mọi chủ thể pháp luật đều có thể áp dụng pháp luật
- Hành vi pháp lý có thể biểu hiện dưới dạng không hành động
- Mọi quy phạm xã hội đều có tính quy phạm phổ biến

Giải thích: Các câu còn lại sai vì: - Chỉ có quy phạm pháp luật mới có tính quy phạm phổ biến; - Việt Nam thừa nhận cả tập quán pháp và tiền lệ pháp (án lệ); - Chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có thể áp dụng pháp luật



Câu 39

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Tổ chức là chủ thể của quan hệ pháp luật luôn có tư cách pháp nhân
- Mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế là mối quan hệ một chiều

- Pháp luật là sản phẩm của giai cấp thống trị nên nó chủ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị
- Pháp lệnh của Ủy ban thường vụ quốc hội là văn bản quy phạm pháp luật

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế là mối quan hệ hai chiều, tác động qua lại lẫn nhau;
- Tổ chức phải có đầy đủ các điều kiện quy định tại Điều 74, Bộ luật dân sự 2015 mới là pháp nhân;
- Pháp luật không chỉ phản ánh ý chí của giai cấp thống trị mà còn phản ánh ý chí của toàn xã hội.



Câu 40

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi của cá nhân luôn xuất hiện cùng một lúc
- Trách nhiệm pháp lý chỉ gồm trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính
- "Khi một bên vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn". Bộ phận giả định là: "Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn"
- Việc Tòa án nhân dân thực hiện hoạt động xét xử là hoạt động áp dụng pháp luật

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- "Tòa án xem xét giải quyết việc ly hôn" là quy định;
- Trách nhiệm pháp lý gồm trách nhiệm hình sự và trách nhiệm hành chính, trách nhiệm dân sự và trách nhiệm kỷ luật;
- Năng lực pháp luật xuất hiện khi cá nhân sinh ra năng lực hành vi của cá nhân xuất hiện khi cá nhân đạt độ tuổi và khả năng nhận thức, tùy vào từng quan hệ pháp luật.



Câu 1

Nội dung nào sau đây không phải là đặc điểm của Nhà nước

- Nhà nước ban hành pháp luật
- Nhà nước có chủ quyền quốc gia
- Nhà nước qui định và thực hiện việc thu các loại thuế
- Nhà nước là tổ chức được hình thành trên cơ sở tự nguyện của cán bộ, công chức



Câu 2

Cơ quan hành chính Nhà nước cao nhất trong bộ máy Nhà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là

- Viện kiểm sát nhân dân tối cao
- Quốc hội
- Chính phủ
- Tòa án nhân dân tối cao

Giải thích: Điều 1 Luật tổ chức Chính phủ 2015



Câu 3

Hình thức chính thể của Nhà nước XHCN là

- Chính thể quân chủ tuyệt đối
- Chính thể quân chủ hạn chế
- Chính thể cộng hòa dân chủ
- Chính thể cộng hòa quý tộc



Câu 4

Chức năng của Nhà nước là

- Chức năng đối ngoại
- Chức năng đối nội
- Phát triển kinh tế và ổn định trật tự xã hội
- Những phương diện hoạt động cơ bản của Nhà nước



Câu 5

Trong chính thể cộng hòa dân chủ

- Mọi công dân đủ điều kiện pháp luật quy định có quyền bầu cử để lập ra cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất
- Quyền lực tối cao của Nhà nước tập trung một phần trong tay người đứng đầu Nhà nước
- Người đứng đầu Nhà nước có quyền lực vô hạn
- Chỉ tầng lớp quý tộc mới có quyền bầu cử để lập ra cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất



Câu 6

Văn bản nào có hiệu lực pháp lý cao nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nước ta

- Điều ước quốc tế
- Luật
- Hiến pháp
- Nghị quyết của Quốc hội



Câu 7

Cấu trúc của hệ thống pháp luật bao gồm

- Quy phạm pháp luật và chế định pháp luật
- Quy phạm pháp luật, chế định pháp luật, ngành luật
- Giả định, quy định, chế tài, chế định pháp luật, ngành luật
- Chế định pháp luật và ngành luật



Câu 8

Chấp hành pháp luật là

- Chủ thể pháp luật buộc thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật yêu cầu bằng hành động cụ thể
- Chủ thể pháp luật thực hiện quyền mà pháp luật cho phép
- Chủ thể pháp luật kiềm chế không thực hiện những gì mà pháp luật ngăn cấm
- Cơ quan Nhà nước áp dụng pháp luật để giải quyết các quan hệ pháp luật phát sinh trong xã hội

Câu 9

Sử dụng pháp luật là

- Chủ thể pháp luật chủ động thực hiện quyền của mình theo quy định
- Chủ thể pháp luật buộc thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật yêu cầu
- Chủ thể pháp luật kiềm chế không thực hiện những gì mà pháp luật ngăn cấm
- Cơ quan Nhà nước sử dụng pháp luật để giải quyết các quan hệ pháp luật phát sinh trong xã hội

**Câu 10**

Năng lực chủ thể của quan hệ pháp luật bao gồm

- Năng lực pháp luật và năng lực hành vi
- Năng lực pháp luật và năng lực nhận thức
- Năng lực pháp luật, năng lực hành vi và năng lực nhận thức
- Năng hành vi và năng lực nhận thức

**Câu 11**

Cấu thành của quy phạm pháp luật bao gồm

- Chủ thể, khách thể
- Mặt chủ quan, mặt khách quan
- Giả định, quy định, chế tài

Mặt khách thể và mặt chủ quan



Câu 12

Có các loại chế tài của quy phạm pháp luật sau đây

- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài thương mại, chế tài kỷ luật
- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài hành chính, chế tài tài chính
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật
- Chế tài hình sự, chế tài dân sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật



Câu 13

Trong số các văn bản sau, văn bản nào là văn bản pháp luật?

- Công văn
- Lệnh
- Thông báo
- Bản tuyên ngôn



Câu 14

Căn cứ làm phát sinh, thay đổi, chấm dứt quan hệ pháp luật

- Quy phạm pháp luật
- Năng lực chủ thể

- Cả 3 phương án trên đều đúng
- Sự kiện pháp lý



Câu 15

Quan hệ pháp luật là quan hệ xã hội được điều chỉnh bởi

- Quy phạm xã hội
- Quy phạm tôn giáo
- Quy phạm đạo đức
- Cả 3 phương án trên đều sai



Câu 16

Cấu thành của quan hệ pháp luật bao gồm

- Chủ thể, khách thể và nội dung
- Chủ thể, khách thể, mặt khách quan và mặt chủ quan
- Chủ thể, khách thể, quyền và nghĩa vụ của chủ thể
- Chủ thể, khách thể, mặt khách quan, mặt chủ quan, quyền và nghĩa vụ của chủ thể



Câu 17

Việc ủy ban nhân cấp xã chứng thực sơ yếu lý lịch tự thuật là hình thức thực hiện pháp luật nào

- Tuân thủ pháp luật

- Áp dụng pháp luật
- Sử dụng pháp luật
- Thi hành pháp luật



Câu 18

Nguồn gốc ra đời của pháp luật là

- Sự xuất hiện chế độ tư hữu và sự đấu tranh giai cấp
- Sự thỏa thuận về ý chí của mọi giai cấp trong xã hội
- Nhân dân
- Nhà nước



Câu 19

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản quy phạm pháp luật về quy trình lựa chọn, công bố và áp dụng án lệ. Hình thức pháp lý của văn bản là:

- Nghị quyết
- Thông tư liên tịch
- Nghị quyết liên tịch
- Thông tư



Câu 20

Khẳng định nào sau đây là đúng

- Giữa hai công dân, trong mọi trường hợp không thể hình thành quan hệ pháp luật hành chính
- Trong quan hệ pháp luật hành chính, có thể không có sự tham gia của cơ quan hành chính nhà nước
- Trong quan hệ pháp luật hành chính, luôn chỉ có một bên là cơ quan hành chính nhà nước
- Trong quan hệ pháp luật hành chính, buộc phải có sự tham gia của cơ quan hành chính nhà nước



Câu 21

Cải tạo không giam giữ là

- Hình phạt bổ sung
- Biện pháp tư pháp khác
- Hình phạt chính
- Biện pháp xử phạt hành chính



Câu 22

Những trường hợp nào không xử lý vi phạm hành chính

- Người thực hiện chưa đủ tuổi bị xử phạt vi phạm hành chính
- Tình thế cấp thiết
- Tất cả các trường hợp.
- Sự kiện bất khả kháng

Giải thích: Điều 11, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 23

Các hình thức kỷ luật đối với cán bộ KHÔNG bao gồm:

- Cảnh cáo
- Khiển trách
- Giáng chức
- Cách chức

Giải thích: Điều 78, Luật cán bộ, công chức 2008



Câu 24

Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực giao thông đường bộ là

- 60.000.000 đồng
- 40.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng
- 30.000.000 đồng

Giải thích: Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 25

Xử phạt vi phạm hành chính có lập biên bản KHÔNG áp dụng trong trường hợp nào

- Phạt tiền đến 250.000 đồng đối với cá nhân
- Phạt tiền đến 500.000 đồng đối với tổ chức

Tất cả các đáp án

Phạt cảnh cáo

Giải thích: Điều 56 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 26

Tử hình không áp dụng đối với

Phụ nữ có thai

Người bị kết án tử hình về tội tham ô tài sản, tội nhận hối lộ mà sau khi bị kết án đã chủ động nộp lại ít nhất ba phần tư tài sản tham ô, nhận hối lộ và lập công lớn

Tất cả đều đúng

Người từ đủ 75 tuổi trở lên

Giải thích: Khoản 3, Điều 40 BLHS 2015



Câu 27

Trục xuất là hình phạt áp dụng đối với

Công dân Việt Nam

Người nước ngoài

Người dưới 18 tuổi

Mọi cá nhân phạm tội

Giải thích: Điều 37 BLHS 2015



Câu 28

Phạt tiền là

- Hình phạt chính
- Vừa có thể là hình phạt chính, vừa có thể là hình phạt bổ sung
- Biện pháp khắc phục hậu quả
- Hình phạt bổ sung

Giải thích: Điều 32 BLHS 2015



Câu 29

Xét xử phúc thẩm là:

- Việc Tòa án cấp trên trực tiếp xem xét xử lại vụ án hoặc xét xử lại quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị
- Tất cả đều sai
- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật vì có tình tiết được mới phát hiện có thể làm thay đổi nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó
- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị và phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án

Giải thích: Điều 330 Bộ luật tố tụng hình sự 2015



Câu 30

Khanh chết mà không để lại di chúc. Ai trong số những người sau đây không được hưởng thừa kế theo pháp luật

- Con dâu của Khanh
- Con nuôi hợp pháp của Khanh

- Mẹ đẻ của Khanh
- Con ngoài giá thú của Khanh

Giải thích: Con dâu của Khanh không thuộc một trong các hàng thừa kế theo pháp luật được quy định tại Điều 651 BLDS. 2015



Câu 31

Các căn cứ phát sinh nghĩa vụ:

- Thực hiện công việc không có ủy quyền
- Hành vi pháp lý đơn phương
- Tất cả các đáp án

Giải thích: Điều 275 BLDS 2015



Câu 32

Ân, Bàn là vợ chồng có tài sản chung là 900 triệu đồng, có hai con là Cương (sinh năm 1989, đã đi làm có thu nhập cao) và Đạt (sinh năm 1999). Năm 2009, Ân đi xe bị tai nạn, trước khi chết, Ân có di chúc miệng trước nhiều người làm chứng là để lại toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của mình cho Cương và Đạt. Hãy cho biết Bàn được hưởng bao nhiêu di sản

- 150 triệu đồng
- 100 triệu đồng
- 0 đồng
- Cả 3 phương án trên đều sai

Giải thích: Di sản của Ân là 450 tr.

Theo Điều 644 BLDS 2015, Bàn được nhận thừa kế không phụ thuộc di chúc bằng 2/3 tài sản của 1 suất thừa kế theo pháp luật.

Bàn được nhận $2/3 \times (450/3) = 100$ tr.



Câu 33

Hòa thuê nhà Minh để ở, vậy

- Minh đã chuyển giao cho Hòa quyền chiếm hữu và sử dụng ngôi nhà
- Minh chỉ chuyển giao cho Hòa quyền chiếm hữu ngôi nhà
- Minh đã chuyển giao cho Hòa quyền sở hữu ngôi nhà
- Minh chỉ chuyển giao cho Hòa quyền sử dụng ngôi nhà

Giải thích: Theo Điều 188 và Điều 191 BLDS 2015 thì Hòa có quyền chiếm hữu và quyền sử dụng ngôi nhà thông qua giao dịch dân sự



Câu 34

Người thừa kế không phụ thuộc nội dung di chúc phải bao gồm những đối tượng sau

- Vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết
- Cha, mẹ, vợ, chồng, con đã thành niên mà không có khả năng lao động của người chết
- Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng, con đã thành niên mà không có khả năng lao động của người chết
- Con chưa thành niên, cha, mẹ, vợ, chồng của người chết

Giải thích: Điều 644, BLDS 2015



Câu 35

Di chúc có thể được lập dưới hình thức

- Cả 3 phương án trên
- Chữ viết hoặc tiếng nói của dân tộc thiểu số
- Miệng

Văn bản

Giải thích: Điều 627 BLDS 2015



Câu 36

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Mọi kiểu nhà nước đều có tính giai cấp và tính xã hội
- Khi không còn mâu thuẫn giai cấp và đấu tranh giai cấp nhà nước sẽ tự tiêu vong
- Nhà nước Việt Nam hiện nay có hình thức là cộng hòa dân chủ
- Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân được tổ chức ở tất cả các cấp đơn vị hành chính nhà nước

Giải thích: Tòa án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân không tổ chức ở cấp xã. Các cấp hành chính: trung ương, tỉnh, huyện, xã.



Câu 37

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Cộng hòa Liên bang Đức có hình thức cấu trúc là nhà nước liên minh
- Tổng kiểm toán Nhà nước do Quốc hội bầu
- Nhà nước là tổ chức duy nhất có chủ quyền quốc gia
- Khi thực hiện chức năng, các nhà nước đều sử dụng các hình thức pháp lý: xây dựng pháp luật và bảo vệ pháp luật

Giải thích: Nhà nước còn sử dụng hình thức: thi hành pháp luật



Câu 38

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Pháp luật có ba chức năng: chức năng điều chỉnh, chức năng bảo vệ, chức năng giáo dục
- Quy phạm pháp luật là yếu tố nhỏ nhất cấu thành nên hệ thống pháp luật
- Pháp luật xã hội chủ nghĩa cho phép sử dụng tùy tiện bạo lực
- Quan hệ pháp luật luôn mang tính xác định cụ thể

Giải thích: Không kiểu pháp luật nào cho phép sử dụng tùy tiện bạo lực



Câu 39

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Quyền lực của vua trong hình thức chính thể quân chủ luôn là tuyệt đối và vô hạn
- Thống đốc Ngân hàng nhà nước có địa vị pháp lý tương đương với Bộ trưởng Bộ tài chính trong Chính phủ
- Nhà nước Aten ra đời do mâu thuẫn giai cấp gay gắt không thể điều hòa được
- Chức năng nhà nước do cơ sở kinh tế, bản chất và nhiệm vụ nhà nước quy định

Giải thích: Quyền lực của vua trong hình thức quân chủ lập hiến bị hạn chế. Quyền lực của vô là tuyệt đối và vô hạn chỉ đúng với hình thức quân chủ chuyên chế.



Câu 40

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Quốc hội là cơ quan duy nhất có quyền lập hiến
- Mọi nhà nước phong kiến đều sử dụng phương pháp phản dân chủ để thực hiện quyền lực nhà nước
- Trường ĐH Kinh tế quốc dân là cơ quan nhà nước
- Thuyết gia trưởng cho rằng: nhà nước xuất hiện do sự phát triển của gia đình

Giải thích: Trường chỉ là đơn vị sự nghiệp công lập

Câu 1

Hình thức Nhà nước bao gồm

- Hình thức chính thể, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ chính trị
- Hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ kinh tế - xã hội
- Hình thức chính thể, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ kinh tế - xã hội
- Hình thức chuyên chính, hình thức cấu trúc Nhà nước và chế độ chính trị



Câu 2

Đặc tính nào thể hiện bản chất của Nhà nước

- Tính công bằng
- Tính dân chủ
- Tính văn minh
- Tính xã hội



Câu 3

Cơ quan nào sau đây là cơ quan hành chính của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

- Hội đồng nhân dân
- Viện kiểm sát nhân dân
- Tòa án nhân dân
- Ủy ban nhân dân



Câu 4

Lịch sử xã hội loài người đã tồn tại 4 kiểu Nhà nước, là

- Chủ nô, chiếm hữu nô lệ, tư bản, XHCN
- Chủ nô, phong kiến, tư sản, XHCN
- Chủ nô, phong kiến, tư hữu, XHCN
- Địa chủ, nông nô, phong kiến, tư bản, XHCN



Câu 5

Cơ quan nào sau đây là cơ quan quyền lực Nhà nước

- Quốc hội
- Viện kiểm sát nhân dân
- Tòa án nhân dân
- Chính phủ



Câu 6

Trong lịch sử loài người có các hình thức pháp luật phổ biến sau

- Tập quán pháp, tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- Tập quán pháp và văn bản quy phạm pháp luật
- Tập quán pháp và tiền lệ pháp
- Tiền lệ pháp và văn bản quy phạm pháp luật



Câu 7

Chế tài có các loại sau

- Chế tài hình sự, chế tài hành chính và chế tài dân sự
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật, chế tài dân sự và chế tài bắt buộc
- Chế tài hình sự, chế tài hành chính, chế tài kỷ luật và chế tài dân sự
- Chế tài hình sự và chế tài hành chính



Câu 8

Văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây do Quốc hội ban hành

- Nghị định
- Luật
- Cả 3 phương án trên
- Pháp lệnh



Câu 9

Các hình thức thực hiện pháp luật bao gồm

- Tuân thủ pháp luật và thi hành pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thực hiện pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật, thi hành pháp luật, sử dụng pháp luật và áp dụng pháp luật
- Tuân thủ pháp luật và áp dụng pháp luật



Câu 10

Nhà nước chỉ đảm bảo thực hiện quy phạm nào sau đây

- Quy phạm đạo đức
- Quy phạm chính trị
- Quy phạm tôn giáo
- Quy phạm pháp luật



Câu 11

Cấu thành của vi phạm pháp luật bao gồm

- Mặt chủ quan, mặt khách quan
- Chủ thể, khách thể
- Giả định, quy định, chế tài
- Mặt khách quan, mặt chủ quan, chủ thể, khách thể



Câu 12

Văn bản quy phạm pháp luật nào sau đây do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành

- Pháp lệnh
- Nghị định
- Luật
- Chỉ thị



Câu 13

Chế tài của quy phạm pháp luật bao gồm

- Chế tài hình sự, kỷ luật
- Chế tài hình sự, dân sự, hành chính, kỷ luật
- Chế tài hình sự, dân sự
- Chế tài hình sự, dân sự, tài chính, kỷ luật



Câu 14

Tuấn đi vào đường ngược chiều bị Công an xử phạt cảnh cáo, do đó có thể xác định

- Tuấn bị áp dụng chế tài hành chính
- Tuấn bị áp dụng chế tài dân sự
- Tuấn bị áp dụng chế tài kỷ luật
- Tuấn bị áp dụng hình phạt



Câu 15

Yếu tố nào sau đây thuộc mặt khách quan của vi phạm pháp luật

- Động cơ
- Hành vi
- Lỗi
- Cả 3 phương án trên đều đúng



Câu 16

Luật Trọng tài Thương mại 2010 do cơ quan nào ban hành

- Quốc hội
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội
- Chính phủ
- Chủ tịch nước



Câu 17

Chủ tịch nước có quyền ban hành

- Pháp lệnh, quyết định
- Lệnh, pháp lệnh
- Lệnh, quyết định

Pháp lệnh, lệnh, quyết định



Câu 18

Hành vi gây thiệt hại được thực hiện bởi một người điên không phải là vi phạm pháp luật vì

- Người thực hiện hành vi không có lỗi
- Hành vi đó không trái pháp luật
- Hành vi đó không nguy hiểm cho xã hội
- Cả 3 phương án trên đều đúng



Câu 19

Chánh án Tòa án nhân dân tối cao ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết về việc xét xử vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên. Hình thức pháp lý của văn bản là:

- Thông tư
- Thông tư liên tịch
- Nghị quyết
- Nghị quyết liên tịch



Câu 20

Khẳng định nào sau đây là đúng

- Hậu quả của hành vi là yếu tố bắt buộc trong cấu thành của một vi phạm hành chính cụ thể

- Nếu chưa gây ra hậu quả thì hành vi nguy hiểm cho xã hội không thể trở thành vi phạm hành chính
- Trong mọi trường hợp, hậu quả của hành vi không phải là yếu tố bắt buộc trong cấu thành của vi phạm hành chính
- Cả 3 phương án trên



Câu 21

Hình phạt là biện pháp pháp lý mà nhà nước dự kiến sẽ áp dụng với

- Các tổ chức, cá nhân vi phạm hành chính
- Cá nhân vi phạm pháp luật dân sự
- Cán bộ, công chức, người lao động, học sinh, sinh viên vi phạm kỷ luật
- Cá nhân phạm tội



Câu 22

Những trường hợp nào không xử lý vi phạm hành chính

- Người thực hiện hành vi không có năng lực trách nhiệm hành chính
- Tất cả các trường hợp.
- Sự kiện bất khả kháng
- Phòng vệ chính đáng

Giải thích: Điều 11, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 23

Các hình thức kỷ luật đối với công chức KHÔNG bao gồm:

- Cách chức
- Khiển trách
- Bãi nhiệm
- Cảnh cáo

Giải thích: Điều 79, Luật cán bộ, công chức 2008



Câu 24

Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy là:

- 40.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng
- 60.000.000 đồng
- 30.000.000 đồng

Giải thích: Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính



Câu 25

Các biện pháp khắc phục hậu quả gồm

- Buộc khôi phục lại tình trạng ban đầu
- Tất cả các đáp án
- Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng
- Buộc thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh



Câu 26

Xét xử giám đốc thẩm là:

- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị và phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án
- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật vì có tình tiết được mới phát hiện có thể làm thay đổi nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó
- Tất cả đều sai
- Việc Tòa án cấp trên trực tiếp xem xét xử lại vụ án hoặc xét xử lại quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị

Giải thích: Điều 370 Bộ luật tố tụng hình sự 2015



Câu 27

Tù có thời hạn là

- Một biện pháp tư pháp
- Một hình thức xử phạt
- Một biện pháp khắc phục hậu quả
- Tất cả đều sai



Câu 28

Thời hiệu thi hành bản án hình sự đối với trường hợp xử phạt tiền, cải tạo không giam giữ hoặc xử phạt tù từ 3 năm trở xuống là:

- 5 năm
- 15 năm
- 10 năm
- 20 năm

Giải thích: Điều 60, BLHS 2015



Câu 29

Khi quyết định hình phạt đối với pháp nhân thương mại phạm tội, cần dựa vào

- Tất cả các đáp án
- Mức độ nguy hiểm của tội phạm
- Việc chấp hành pháp luật của pháp nhân thương mại
- Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Giải thích: Điều 84 BLHS 2015



Câu 30

Người lập di chúc không có quyền nào trong các quyền sau

- Đi tặng
- Để lại di sản cho người không được hưởng thừa kế theo quy định của pháp luật
- Không cho người thừa kế hưởng di sản
- Để lại toàn bộ di sản dùng vào việc thờ cúng nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ tài sản

Giải thích: Điều 626 BLDS 2015



Câu 31

Khẳng định nào sau đây là sai

- Trong một giao dịch dân sự có thể có sự tham gia của ba chủ thể
- Trong một giao dịch dân sự có thể có sự tham gia của một, hai hoặc ba chủ thể
- Trong một giao dịch dân sự có thể chỉ có sự tham gia của một chủ thể
- Trong một giao dịch dân sự chỉ có sự tham gia của hai chủ thể



Câu 32

Ông Tường có vợ là bà Hạnh có tài sản chung là 2 tỷ đồng. Họ có hai con chung là Thủy (sinh năm 1987) và Nhung (sinh năm 2003). Năm 2007, bà Hạnh qua đời có di chúc hợp pháp với nội dung là để lại toàn bộ tài sản của mình cho ông Tường. Hãy cho biết ông Tường được hưởng bao nhiêu di sản của bà Hạnh

- 777,8 triệu đồng
- 555,6 triệu đồng
- Cả 3 phương án trên sai
- 1 tỷ đồng

Giải thích: Di sản của bà Hạnh là 1 tỉ.

Theo Điều 644 BLDS 2015, Nhung chưa đến tuổi thành niên nên được nhận thừa kế không phụ thuộc di chúc bằng 2/3 tài sản của 1 suất thừa kế theo pháp luật.

Di sản chia theo pháp luật sẽ chia làm 3 phần, 1 suất có giá trị là : $1 \text{ tỉ} / 3 = 333,3 \text{ tr.}$

Nhung được hưởng $2/3 \times 333,33 = 222,2 \text{ tr.}$

Ông Tường được hưởng : $1 \text{ tỉ} - 222,2 = 777,8 \text{ tr.}$



Câu 33

Năng lực pháp luật dân sự của pháp nhân phát sinh khi nào?

- Khi ghi vào sổ đăng ký hoạt động
- Cả 3 phương án
- Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền thành lập
- Khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập

Giải thích: Điều 86 BLDS 2015



Câu 34

Quyền sử dụng đất của ông Ban là loại tài sản nào sau đây

- Giấy tờ có giá
- Quyền tài sản
- Cả 3 phương án trên
- Vật

Giải thích: Đất là một loại bất động sản (Điều 107 BLDS 2015), là tài sản nên quyền sử dụng đất là quyền tài sản.



Câu 35

Việc chiếm hữu của Hoa thuộc loại nào sau đây khi Hoa mua xe máy của Hải mà không có giấy tờ xe

- Chiếm hữu không có căn cứ pháp luật
- Chiếm hữu có căn cứ pháp luật
- Chiếm hữu không có căn cứ pháp luật, không ngay tình
- Chiếm hữu không có căn cứ pháp luật, nhưng ngay tình

Giải thích: Điều 165 BLDS 2015 quy định về việc chiếm hữu có căn cứ pháp luật. Người chiếm hữu phải là chủ sở hữu hoặc người có quyền quản lý tài sản, người được ủy quyền chiếm hữu qua giao dịch. Hoa mua xe của Hải nhưng không có giấy tờ xe, không chứng minh được Hải có bất kì quyền tài sản nào đối với chiếc xe nên đó là chiếm hữu không có căn cứ pháp luật.

Từ Điều 181 BLDS 2015, Hoa biết không có giấy tờ xe thì mình không có quyền tài sản với chiếc xe máy song vẫn tiếp tục mua xe, nên đó là chiếm hữu không ngay tình.



Câu 36

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Mức độ thể hiện tính giai cấp của pháp luật phụ thuộc vào tương quan, đối sách lực lượng giai cấp, tính khốc liệt hay không khốc liệt của mâu thuẫn giai cấp
- Bên cạnh pháp luật, nhà nước còn sử dụng các quy phạm xã hội khác để điều chỉnh các quan hệ xã hội
- Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, chế định pháp luật là bộ phận cấu thành nhỏ nhất
- Dấu hiệu cơ bản để nhận biết phần quy định là thường trả lời cho câu hỏi: Phải làm gì? Được hoặc không được làm gì? Làm như thế nào?

Giải thích: Trong hệ thống pháp luật Việt Nam, quy phạm pháp luật mới là bộ phận cấu thành nhỏ nhất



Câu 37

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Văn bản pháp luật được viết bằng lời văn rõ ràng, ngắn gọn, dễ hiểu, không đa nghĩa thể hiện tính chặt chẽ về mặt hình thức của pháp luật
- Mối quan hệ giữa pháp luật và kinh tế là mối quan hệ tác động qua lại
- Khách thể của vi phạm pháp luật là những quan hệ xã hội được pháp luật bảo vệ bị hành vi trái pháp luật của chủ thể xâm hại
- Chỉ có cơ quan nhà nước có thẩm quyền mới có thể sử dụng pháp luật

Giải thích: Mọi chủ thể đều có thẩm quyền mới có thể sử dụng pháp luật => Phân biệt với áp dụng pháp luật



Câu 38

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Dấu hiệu cơ bản để nhận biết phần giả định là thường trả lời cho câu hỏi: Ai? Khi nào? Điều kiện, hoàn cảnh nào?
- Tập quán pháp là con đường sớm nhất hình thành nên pháp luật đầu tiên trong lịch sử
- Tương ứng với mỗi kiểu Nhà nước sẽ có một kiểu pháp luật
- Đạo đức, tập quán đều có tính quy phạm phổ biến

Giải thích: Chỉ có pháp luật mới có tính quy phạm phổ biến



Câu 39

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Pháp luật luôn có 3 thuộc tính: tính quy phạm phổ biến, tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức, tính đảm bảo được thực hiện bằng nhà nước
- Ở một số nước, nguồn của pháp luật còn có thể là tín điều tôn giáo hoặc các học thuyết pháp lý
- Căn cứ xác định lỗi bao gồm mặt lý trí và ý chí của người thực hiện hành vi vi phạm
- Khái niệm "công dân", nguyên tắc "tự do hợp đồng" lần đầu tiên được xuất hiện trong pháp luật phong kiến

Giải thích: Khái niệm "công dân", nguyên tắc "tự do hợp đồng" lần đầu tiên được xuất hiện trong pháp luật tư sản



Câu 40

Lựa chọn khẳng định SAI trong các khẳng định sau?

- Mất chủ quan của vi phạm pháp luật là biểu hiện hoạt động tâm lý bên trong của chủ thể
- Nguồn của pháp luật là những cái chứa đựng những quy phạm pháp luật
- Sự biến pháp lý là những sự kiện xảy ra phụ thuộc vào ý chí của con người
- Theo thuyết pháp luật linh cảm, pháp luật là những linh cảm của con người về những cách xử sự hợp lý

Giải thích: Sự biến pháp lý không phụ thuộc vào ý chí của con người



Câu 1

Chức năng của Nhà nước bao gồm

- Chức năng phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ an ninh trật tự xã hội
- Chức năng phát triển kinh tế và đàn áp tư tưởng
- Chức năng đối nội và chức năng đối ngoại
- Chức năng bảo vệ tổ quốc và phát triển quan hệ ngoại giao



Câu 2

Nguồn gốc ra đời của Nhà nước là

- Ý chí của giai cấp thống trị
- Sự xuất hiện chế độ tư hữu
- Sự xuất hiện chế độ tư hữu và phân hóa giai cấp
- Sự thỏa thuận của mọi giai cấp trong xã hội



Câu 3

Hệ thống cơ quan xét xử gồm

- Tòa án nhân dân
- Tòa án nhân dân, Cơ quan công an
- Tất cả các phương án trên đều sai
- Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân



Câu 4

Hình thức chính thể của Nhà nước bao gồm

- Chính thể quân chủ và chế độ chính trị
- Hình thức cấu trúc và chế độ chính trị
- Chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa
- Chính thể quân chủ và chính thể cộng hòa dân chủ



Câu 5

Cơ quan quyền lực của Nhà nước CHXHCN Việt Nam bao gồm

- Quốc hội và Tòa án nhân dân
- Quốc hội và Chính phủ
- Quốc hội, Chính phủ và Tòa án nhân dân
- Quốc hội và hội đồng nhân dân các cấp



Câu 6

Khẳng định nào sau đây là sai

- Một người có thể phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm kỷ luật và trách nhiệm dân sự đối với một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện
- Một người chỉ phải chịu trách nhiệm pháp lý đối với một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện
- Một người có thể phải chịu trách nhiệm hình sự và trách nhiệm kỷ luật đối với một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện
- Một người có thể phải chịu trách nhiệm hành chính và trách nhiệm kỷ luật đối với một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà họ đã thực hiện



Câu 7

Tuân thủ pháp luật là

- Cơ quan Nhà nước sử dụng pháp luật để giải quyết các công việc cụ thể phát sinh trong xã hội
- Chủ thể pháp luật kiềm chế không thực hiện những gì mà pháp luật ngăn cấm
- Chủ thể pháp luật buộc thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật yêu cầu
- Chủ thể pháp luật thực hiện quyền mà pháp luật cho phép



Câu 8

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là loại văn bản nào sau đây

- Bản án của Tòa án
- Cả 3 phương án trên đều sai
- Văn bản áp dụng pháp luật

Văn bản quy phạm pháp luật



Câu 9

Văn bản nào sau đây là văn bản quy phạm pháp luật

- Tuyên ngôn độc lập năm 1945
- Lệnh của Công an tỉnh Hà Nam về việc bắt khẩn cấp và khám xét Nhà nghỉ của ông A
- Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Ủy ban nhân dân phường Minh Khai đối với ông Thắng về hành vi xây dựng không phép
- Pháp lệnh xử phạt vi phạm hành chính năm 2002



Câu 10

Hành vi trái pháp luật thể hiện dưới dạng

- Chủ thể sử dụng quyền vượt quá giới hạn cho phép của pháp luật
- Chủ thể không thực hiện điều mà pháp luật yêu cầu
- Cả 3 phương án trên đều đúng
- Chủ thể thực hiện điều mà pháp luật cấm



Câu 11

Mặt chủ quan của vi phạm pháp luật bao gồm

- Lỗi, động cơ, mục đích

- Hành vi trái pháp luật, sự thiệt hại về mặt xã hội, mối quan hệ nhân quả giữa hành vi nguy hiểm cho xã hội với thiệt hại thực tế
- Lỗi cố ý trực tiếp, lỗi cố ý gián tiếp, lỗi vô ý vì quá tự tin, lỗi vô ý vì cầu thả
- Cá nhân hoặc tổ chức có năng lực trách nhiệm pháp lý



Câu 12

Khẳng định nào sau đây là đúng

- Biện pháp cưỡng chế chỉ được sử dụng khi truy cứu trách nhiệm pháp lý
- Chủ thể thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong trạng thái không nhận thức, không điều khiển được hành vi của mình vẫn phải chịu trách nhiệm pháp lý
- Trách nhiệm pháp lý chỉ phát sinh khi có vi phạm pháp luật
- Trách nhiệm pháp lý là chế tài của một quy phạm pháp luật



Câu 13

Khẳng định nào sau đây là sai

- Nhà nước bảo đảm thực hiện đối với văn bản áp dụng pháp luật
- Nhà nước bảo đảm thực hiện đối với văn bản quy phạm pháp luật
- Nhà nước chỉ bảo đảm thực hiện đối với văn bản quy phạm pháp luật
- Nhà nước bảo đảm thực hiện đối với các mệnh lệnh của người có thẩm quyền



Câu 14

Loại chế tài nào đã được áp dụng khi cơ quan có thẩm quyền buộc tiêu hủy số gia cầm bị bệnh mà ông A vận chuyển

- Hình sự
- Kỷ luật
- Hành chính
- Dân sự



Câu 15

Năng lực hành vi của chủ thể được đánh giá qua những yếu tố nào sau đây

- Tuổi
- Sự tự do ý chí
- Trí tuệ
- Tuổi và trí tuệ



Câu 16

Cơ quan nào sau đây không ban hành văn bản quy phạm pháp luật là Nghị quyết

- Hội đồng nhân dân xã
- Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao
- Ủy ban thường vụ Quốc hội
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao



Câu 17

Tùng là bác sỹ bệnh viện. Trong ca trực của Tùng, vào lúc 8 giờ có bệnh nhân bị tai nạn xe máy cần phải phẫu thuật ngay. Mặc dù đã nắm được tình hình nhưng do có mâu thuẫn từ trước với bệnh nhân nên Tùng từ chối tiến hành phẫu thuật, hậu quả là bệnh nhân bị chết do không được cấp cứu kịp thời. Xác định hình thức lỗi của Tùng

- Lỗi vô ý vì cấu thả
- Lỗi cố ý gián tiếp
- Lỗi cố ý trực tiếp
- Lỗi vô ý vì quá tự tin

Giải thích: Lỗi cố ý gián tiếp là lỗi của người thực hiện hành vi "...nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó có thể xảy ra, tuy không mong muốn nhưng vẫn có ý thức để mặc hậu quả xảy ra." (Khoản 2 Điều 10 BLHS 2015).

Tùng cố ý không phẫu thuật, tuy không mong muốn cho hậu quả chết người xảy ra nhưng vẫn để mặc hậu quả xảy ra.



Câu 18

Phương án nào sau đây là đặc điểm riêng của quy phạm pháp luật

- Tính phổ biến
- Tính bắt buộc
- Tính quy phạm
- Được Nhà nước đảm bảo thực hiện



Câu 19

Bộ tư pháp phối hợp với Tòa án nhân dân tối cao và Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về việc phối hợp trong thi hành quyết định của Tòa án giải quyết phá sản. Hình thức pháp lý của văn bản là:

- Thông tư liên tịch
- Nghị quyết
- Thông tư
- Nghị quyết liên tịch



Câu 20

Không xử phạt vi phạm hành chính trong trường hợp nào sau đây

- Hành vi nguy hiểm cho xã hội nhưng pháp luật không quy định là vi phạm hành chính
- Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội không có năng lực trách nhiệm hành chính
- Cả 3 phương án trên
- Hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính



Câu 21

Đối với mỗi tội phạm, kèm theo hình phạt chính có thể tuyên

- Một hình phạt bổ sung
- Không áp dụng hình phạt bổ sung nào
- Nhiều hình phạt bổ sung
- Cả 3 phương án trên



Câu 22

Những trường hợp nào không xử lý vi phạm hành chính

- Người thực hiện hành vi không có năng lực trách nhiệm hành chính
- Tất cả các trường hợp.
- Sự kiện bất khả kháng
- Sự kiện bất ngờ

Giải thích: Điều 11, Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 23

Các hình thức kỷ luật đối với viên chức KHÔNG bao gồm:

- Cách chức
- Bãi nhiệm
- Khiển trách
- Cảnh cáo

Giải thích: Điều 52, Luật viên chức 2010



Câu 24

Đối với hình thức xử phạt là phạt tiền, mức phạt tiền tối đa trong lĩnh vực y tế dự phòng đối với cá nhân là:

- 30.000.000 đồng
- 50.000.000 đồng
- 40.000.000 đồng
- 60.000.000 đồng

Giải thích: Điều 24 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 25

Các biện pháp khắc phục hậu quả gồm

- Buộc thực hiện biện pháp khắc phục ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh
- Buộc cải chính thông tin sai sự thật hoặc gây nhầm lẫn
- Buộc thu hồi sản phẩm, hàng hóa không đạt chất lượng
- Tất cả các đáp án

Giải thích: Điều 28 Luật xử lý vi phạm hành chính 2012



Câu 26

Tội phạm là

- Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do cá nhân, pháp nhân có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
- Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do cá nhân, tổ chức có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
- Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự hoặc pháp nhân thương mại thực hiện, có lỗi, xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.
- Là hành vi gây nguy hiểm cho xã hội do các doanh nghiệp xã hội thực hiện, có lỗi xâm phạm những lĩnh vực Bộ luật hình sự quy định.

Giải thích: Điều 8 BLHS 2015



Câu 27

Các biện pháp tư pháp là:

- Khôi phục lại tình trạng ban đầu

- Buộc công khai xin lỗi
- Bắt buộc chữa bệnh
- Tất cả đều đúng

Giải thích: Điều 46 BLHS 2015



Câu 28

Xét xử tái thẩm là:

- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị và phát hiện có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án
- Việc xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật vì có tình tiết được mới phát hiện có thể làm thay đổi nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết được khi ra bản án, quyết định đó
- Việc Tòa án cấp trên trực tiếp xem xét xử lại vụ án hoặc xét xử lại quyết định sơ thẩm mà bản án, quyết định sơ thẩm đối với vụ án chưa có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo hoặc kháng nghị
- Tất cả đều sai

Giải thích: Điều 397 Bộ luật tố tụng hình sự 2015



Câu 29

Tù có thời hạn là

- Một biện pháp tư pháp
- Một hình phạt
- Một hình thức xử phạt
- Một biện pháp khắc phục hậu quả



Câu 30

Đông, 30 tuổi, bị tâm thần từ nhỏ. Năng lực hành vi dân sự của Đông thuộc trường hợp

- Năng lực hành vi dân sự chưa đầy đủ
- Bị hạn chế năng lực hành vi dân sự
- Có năng lực hành vi dân sự
- Bị mất năng lực hành vi dân sự

Giải thích: Theo Điều 22 BLDS 2015



Câu 31

Theo quy định của Bộ luật dân sự, trường hợp nào sau đây được coi là chiếm hữu bất hợp pháp nhưng ngay tình

- Cả 3 phương án trên
- Ánh mua xe đạp của Bình mặc dù đã biết xe đó do Bình lấy trộm của người khác
- Xuân năm tuổi, sang nhà hàng xóm lấy đồng hồ về nhà để làm đồ chơi
- Sơn là sinh viên, nhặt được điện thoại di động đã giữ lại sử dụng

Giải thích: Theo Điều 180 BLDS2015, người chiếm hữu có căn cứ để tin rằng mình có quyền chiếm hữu tài sản là chiếm hữu ngay tình. Trong trường hợp Xuân là đứa trẻ 5 tuổi chưa có đủ năng lực hành vi dân sự, chỉ lấy chiếc đồng hồ về làm đồ chơi thì cũng được coi là ngay tình.



Câu 32

Do đặc thù công việc, anh Q thuê một chiếc ô tô để phục vụ cho những chuyến công tác ở tỉnh trong thời hạn 1 năm. Để chắc chắn với bên cho thuê rằng anh sẽ trả lại chiếc ô tô này khi hết thời hạn thuê nói trên, anh Q đã giao cho bên này 5 cây vàng, là quà được mừng cưới của vợ chồng anh Q. Biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong tình huống là:

- Ký cược
- Cầm cố tài sản
- Cầm giữ tài sản
- Ký quỹ



Câu 33

Câu khẳng định nào sau đây là đúng

- Quan hệ nhân thân là quan hệ giữa những giá trị nhân thân với nhau
- Cả 3 phương án trên đều đúng
- Quan hệ nhân thân là quan hệ giữa người với người gắn liền với một giá trị nhân thân nào đó
- Quan hệ nhân thân là quan hệ giữa người với tài sản



Câu 34

An có vợ là Nga và con gái là Cúc, con nuôi là Du, em trai là Pha (không có khả năng lao động). Nếu An chết không để lại di chúc thì có những người nào được hưởng thừa kế di sản của An

- Cúc và Du
- Nga và Cúc
- Nga, Cúc, Du, Pha
- Nga, Cúc, Du

Giải thích: Theo Điều 651 BLDS 2015 khoản 1 điểm a: "Hàng thừa kế thứ nhất gồm: vợ, chồng, cha đẻ, mẹ đẻ, cha nuôi, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi của người chết" và khoản 3 quy định những người ở hàng thừa kế sau chỉ được hưởng thừa kế nếu không còn ai ở hàng thừa kế trước đủ điều kiện nhận di sản.



Câu 35

Trường hợp nào sau đây KHÔNG phát sinh quyền sử dụng tài sản

- Chủ sở hữu tài sản
- Người chiếm hữu tài sản không có căn cứ pháp luật không ngay tình
- Người được sử dụng tài sản theo quy định của pháp luật
- Người được chủ sở hữu cho phép sử dụng

Giải thích: Điều 190, 191 BLDS 2015



Câu 36

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Năng lực chủ thể bao gồm: năng lực pháp luật và năng lực nhận thức
- Mọi quốc gia đều phải trải qua 4 kiểu pháp luật: chủ nô, phong kiến, tư sản, xã hội chủ nghĩa
- Chức năng điều chỉnh của pháp luật thể hiện ở việc quy định những phương tiện nhằm bảo vệ những quan hệ xã hội là cơ sở, nền tảng của xã hội trước các vi phạm
- Tính giai cấp của pháp luật có bị ảnh hưởng bởi các yếu tố: truyền thống, lịch sử, tôn giáo, dân tộc,...

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Việc quy định những phương tiện nhằm bảo vệ những quan hệ xã hội là cơ sở, nền tảng của xã hội trước các vi phạm là quy định của chức năng bảo vệ;
- Không phải mọi quốc gia đều trải qua 4 kiểu pháp luật. Ví dụ: Mỹ, Úc,...;
- Năng lực chủ thể bao gồm: năng lực pháp luật và năng lực hành vi.



Câu 37

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Mọi nhà nước không thể đồng thời sử dụng phương pháp dân chủ và phản dân chủ để thực hiện quyền lực nhà nước
- Trong mỗi nhà nước, chức năng đối nội và đối ngoại có mối quan hệ chặt chẽ với nhau
- Chỉ các nhà nước bóc lột (tư sản, phong kiến, chủ nô) mới có tính giai cấp
- Viện kiểm sát có chức năng thực hiện quyền công tố và xét xử

Giải thích: Các câu còn lại sai do

- Nhà nước nào cũng có tính giai cấp;
- Có thể sử dụng đồng thời hai phương pháp: dân chủ và phản dân chủ;
- Viện kiểm sát không có chức năng xét xử



Câu 38

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Bộ chính trị là cơ quan thuộc Chính phủ
- Tam quyền phân lập có nghĩa là quyền lực nhà nước tập trung, thống nhất, có sự phân công giữa các cơ quan nhà nước và phối hợp giám sát lẫn nhau
- Nhà nước chỉ bảo vệ lợi ích của giai cấp thống trị - giai cấp lập ra nó
- Nhà nước quy định và thu thuế bắt buộc

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Ngoài bảo vệ giai cấp thống trị, nhà nước còn bảo vệ lợi ích chung của xã hội;
- Quyền lực thống nhất là biểu hiện của tập quyền;
- Bộ chính trị là cơ quan của Chính phủ.



Câu 39

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Nhà nước sử dụng pháp luật làm công cụ duy nhất để quản lý xã hội

- Hình thức cấu trúc của Việt Nam hiện nay là nhà nước đơn nhất
- Chức năng nhà nước chỉ do bản chất và điều kiện kinh tế - xã hội quy định
- Ủy ban nhân dân cấp xã là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Ngoài pháp luật, nhà nước còn sử dụng nhiều công cụ khác như tập quán, đạo đức,...;

- Ủy ban nhân dân là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, không phải cơ quan quyền lực nhà nước.



Câu 40

Lựa chọn khẳng định ĐÚNG trong các khẳng định sau?

- Quốc hội là cơ quan nhà nước duy nhất do nhân dân trực tiếp bầu ra
- Khi xã hội xuất hiện mâu thuẫn giai cấp thì làm mất đi điều kiện tồn tại của thị tộc
- Hoạt động xây dựng pháp luật chỉ tồn tại trong các nhà nước tư sản và xã hội chủ nghĩa
- Đặc trưng của nhà nước chủ nô là sự bóc lột của giai cấp thống trị đối với giai cấp bị trị thông qua tô, thuế

Giải thích: Các câu còn lại sai vì:

- Hoạt động xây dựng pháp luật tồn tại ở mọi nhà nước;

- Bóc lột qua tô, thuế là đặc trưng của nhà nước phong kiến;

- Nhân dân còn bầu ra Hội đồng nhân dân ở địa phương.

